

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

TIỂU SỬ
NGÀI BẢO ĐẠO HỒ TẤN KHOA

TÌNH TÂM
Sưu Tâm & Đánh Máy

ĐÁNH MÁY LẠI
(DL 18-9-2011)

Ebook được làm theo **ẤN-BẢN** phổ biến trên Website của **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **ĐẠO HỮU TÌNH TÂM, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 06/09/2012

Tâm Nguyên

TIỂU SỬ
NGÀI BẢO ĐẠO HỒ TẤN KHOA
(1899-1987)

Sưu Tầm & Đánh Máy: **Tĩnh Tâm**

MỤC LỤC

LỜI TỰA.....	9
SƠ LƯỢC TIỂU SỬ NGÀI HỒ BẢO ĐẠO.....	11
A. Phần đời.....	11
B. Phần đạo.....	11
CHƯƠNG I	
THỜI KỲ PHÁP-NHỆT.....	17
THỜI NIÊN THIẾU.....	17
BƯỚC VÀO TRƯỜNG ĐỜI.....	20
LÀM TỈNH TRƯỞNG CHÂU ĐỐC.....	24
ĐƯỜNG VỀ VỚI ĐẠO CAO ĐÀI.....	30
HỢP TÁC VỚI DƯƠNG MINH CHÂU.....	45
CÁI CHẾT CỦA DƯƠNG MINH CHÂU.....	48
ĐI MẶT TRẬN QUỐC GIA LIÊN.....	50
ĐI VÀO KHU VIỆT MINH.....	59
TRỞ VỀ TÒA THÁNH.....	68
NHỮNG BÀI THÁNH GIÁO CỦA CÁC	
ĐẢNG DẠY ĐẠO NGÀI.....	71
CHUYỂN ÂU DU CÙNG ĐỨC HỘ PHÁP.....	89
CHƯƠNG II	
THỜI VIỆT NAM CỘNG HÒA.....	101

CUỘC NỔI LOẠN CỦA TƯỚNG PHƯƠNG-TẮT .103	
CHUYỂN ĐI LỊCH SỬ	109

CHƯƠNG III

CUỘC SỐNG LƯU VONG XỨ CHÙA THÁP	111
BỊ BẠC ĐÁI NƠI ĐẤT KHÁCH.....	111
Ý CHÍ MẠNH MẼ CỦA ĐỨC HỘ PHÁP.....	113
XÂY CHÙA CAO ĐÀI NƠI ĐẤT KHÁCH	115
ĐỨC HỘ PHÁP QUI THIÊN	118
VỤ XỨ CHÙA CAO ĐÀI.....	124
CUỘC NỔI LOẠN CỦA NGƯỜI MIÊN.....	136
TRỞ VỀ VIỆT NAM.....	147
TRỞ VỀ TỔ ĐÌNH	150

CHƯƠNG IV

THỜI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA.....	155
KẾT LUẬN.....	161



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

LỜI TỰA

Nhân một dịp lên mạng để tìm tài liệu học Đạo Tinh Tâm tình cờ đọc được quyển “*Tịch Đạo Pháp Nhơn Chi Đạo*” của Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa. Càng đọc thấy càng hay và tự nhủ lòng mình nếu có thời gian rảnh sẽ tự mình đánh máy lại quyển sách này vì sách được in dưới dạng file PDF, chữ có đôi chỗ không được rõ rất khó đọc.

Bỏ thời gian mỗi ngày một ít đánh máy lại cuối cùng cũng hoàn thành, tâm niệm của Tinh Tâm là muốn giúp cho người học Đạo hiểu rõ hơn về lịch sử của Đạo Cao Đài qua cuộc đời của Ngài Bảo Đạo vì cuộc đời của Ngài đã gắn liền với lịch sử của Đạo khi trải qua ba thời kỳ của ba chế độ khác nhau.

Chi tiết, sự kiện, lời văn diễn giải là hoàn toàn của Ngài Bảo Đạo, Tinh Tâm chỉ có nhiệm vụ đánh máy lại, chia ra thành nhiều chương và chỉnh lại cách xưng hô chút xíu cho phù hợp với tựa đề của bài viết. Mong rằng bài viết này sẽ chấp cánh cho chúng ta hiểu rõ thêm về Đạo Cao Đài, hiểu rõ thêm rằng tu không phải là dễ, tu là phải chấp nhận chịu khổ đau, mặc dù cuộc khổ đau đó đôi lúc cũng quá khát khe.

Nay kính

(Đánh máy lại vừa xong 18-9-2011)

Tinh Tâm

SƠ LƯỢC TIỂU SỬ NGÀI HỒ BẢO ĐẠO



A. PHẦN ĐỜI

Ngài Hồ Tấn Khoa sanh năm kỹ Hợi (1899) tại làng Lạc Bình Tổng An Vinh Hạ, tỉnh Tân An nay là Long An, vào tháng 11 âm lịch.

Ngài tốt nghiệp đại học Luật Hà Nội, ra trường vào năm 1924, cưới vợ và giữ chức Đốc Phủ Sứ được thuyên bổ làm việc ở Bạc Liêu, đến Baria-Cần Thơ-Hồng Ngự-Châu Đốc-Biên Hòa và cuối cùng trở lại Châu Thành Châu Đốc. Lính chức Tỉnh Trưởng Tỉnh Châu Đốc 1945 thì mãng hạn nghiệp quan trường để chuyển lần qua nghiệp Đạo.

B. PHẦN ĐẠO

Ngài về Tòa Thánh ngày mùng 1 tháng chạp Bính Tuất, nghiên ngẫm nghiên cứu Thánh Ngôn, Tân Luật Pháp Chánh Truyền, kinh sách Đạo và hầu đàn mấy kỳ

đu đức tin rồi đến mừng 8 tháng 4 Đinh Hợi mới xin nhập môn do Đức Hộ Pháp chứng minh thệ và giải oan.

Thọ phong Bảo Đạo do Thánh Linh ngày 13 tháng giêng Giáp Ngũ (DL 15-2-1954) thì đêm 18-4-DL 1954 Ngài được tuyển cùng Sĩ Tải Bùi Quang Cao, Giáo Sư Thượng Tuy Thanh theo hầu Đức Hộ Pháp trong chuyến sang Pháp để theo dõi mọi biến chuyển của Hội Nghị Quốc Tế ở Genever (Thụy Sĩ) để định vận mạng của đất nước Việt Nam từ ngày 18-5-1954 đến 20-7-1954.

Rời Tòa Thánh theo hầu Đức Hộ Pháp lưu vong sang campuchia ngày 4 tháng 1 Bính Thân (ngày 05-02-1956), cùng đi trong chuyến đi này gồm có: Ông Hữu Phan Quân Lê Văn Thoại, Cả Bạch, Ngài Bảo Đạo, Đức Hộ Pháp, cô Hai Đạm, cậu Ba Hiệu và Giáo Hữu Của. Đến đất campuchia vào 11 giờ trưa ngày 5 tháng 1 Bính Thân (ngày 06-02-1956).

Đức Hộ Pháp qui thiên tại Cao Miên vào khoảng 12 giờ trưa ngày chủ nhật lễ Assomption nhằm 17 tháng 5- 1959 (mùng 10 tháng 4 Kỷ Hợi). Ngài cùng với các vị Chức Sắc, Chức Việc và Đạo Hữu lưu vong bên Cao Miên chung lo đám tang cho Đức Ngài.

Cũng trong khoảng thời gian này Ngài bỏ công sức ra lo chạy cho Đạo khỏi bị chánh quyền Cao Miên ra quyết định phá chùa Cao Đài. Chùa này trong lúc lưu vong đã được Đức Hộ Pháp cùng chư vị Chức Sắc, Đạo Hữu chung tay xây dựng lên nơi xứ Cao Miên.

Ngài được Đức Lý Đại Tiên giáng cơ bảo Ngài phải lo cứu những người Việt ở Cao Miên về nước trong lúc tình hình ở Cao Miên đang lộn xộn, Việt Kiều bị tàng

sát và bị cướp tài sản không ai binh vực. Ngài trở về Việt Nam vào lối tháng 5 năm 1970 cùng cậu Cả, Sĩ Tải Cao cùng với gia đình và cậu Hòa là cháu ngoại Đức Hộ Pháp.

Nhờ ngoại giao khéo léo Ngài đã thành công trong việc thuyết phục chánh quyền Việt Nam Cộng Hòa cứu sống mấy vạn Việt kiều ở Cao Miên về nước. Ngài được hũa dạ là đã làm tròn sứ mạng của Đức Lý Đại Tiên Trưởng giao phó.

Năm 1971 Ngài được Hội Thánh giao trách nhiệm giảng giáo lý Đạo ở Hạnh Đường và ở Đại Học Cao Đài, đồng thời có phận sự giao tiếp với các chi phái Đạo.

Năm 1975 chánh quyền Cách Mạng giải phóng Miền Nam. Ngài Hiến Pháp bịnh nặng đã qui vị. Hội Thánh Hiệp Thiên Đài đề cử Ngài Khai Đạo thay thế, hành quyền vừa được một tháng thì Ngài Khai Đạo đột nhiên qui vị một cách bất ngờ.

Hội Thánh Hiệp Thiên Đài họp lại mời Ngài Hiến Đạo Phạm Văn TƯƠI đến dự mục đích đề cử Ngài Hiến Đạo thay thế cho Ngài Khai Đạo nhưng Ngài Hiến Đạo đã từ chối không nhận trách nhiệm nầy.

Không có vị Thời Quân nào khác thuộc đợt nhưt, Hội Thánh Hiệp Thiên Đài đề cử Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa thay thế Ngài Khai Đạo dâng lên Đức Hộ Pháp chấp nhận phê chuẩn theo Thánh Giáo ngày 1-3 Bính Thìn (dl 31-03-1976) và Ngài lập minh thệ nhận lãnh trách vụ tại Đền Thánh ngày 14-04-1976.

Trong một cuộc khám xét toàn bộ Nội Ô và Ngoại Ô Tòa Thánh đưa đến bản quyết định ngày 4-6-1980 số 124/QĐ và số 191 ngày 1-7-1980 của UBND Tỉnh Tây

Ninh, quản lý toàn bộ các cơ sở vật chất của Đạo, chỉ còn chừa lại cho Đạo Ngôi Đền Thánh với Đông Lang và Tây Lang, Báo Ân Từ và Tây Lang Hộ Pháp Đường, Giáo Tông Đường, Nam Đâu Sư Đường và Nữ Đâu Sư Đường, Khách Đình và Nhà Thuyền. Cũng trong dịp này chánh quyền qui định hạn chế số người còn được ở trong Nội Ô Tòa Thánh còn lối 70 người mà thôi và về sau đầu hẹp còn lối 40 người.

Qua năm 1981, Ngài đau ruột thừa phải giải phẫu, phải nghỉ dưỡng bệnh một thời gian. Đến năm 1982 thì Ngài lâm bệnh đường tiểu không thông phải đi Sài Gòn trị bệnh nên việc Đạo trong khoảng thời gian này Ngài cũng ít tham gia.

Năm 1983 Ngài bị chánh quyền Cách Mạng quản chế 3 năm ở tư gia hằng tháng phải trình diện với quyền kiểm soát của chánh quyền xã ấp. UBND Tỉnh Tây Ninh mở phiên họp công khai hóa vụ án của Ngài bị kết tội chỉ Đạo và lãnh Đạo hai tổ chức phản động phản cách mạng.

Đến ngày thứ Bảy 17 tháng 1 năm 1987 (18 tháng 12 năm Bính Dần) Ngài qui thiên. Ngài bị Hội Thánh lúc này được đổi tên là Hội Đồng Chương Quản truất hết mọi quyền hành, chức vị, không được chôn theo hàng Chức Sắc, chỉ được chôn theo hàng tín đồ tức là chôn nằm chứ không phải nhập bửu tháp chôn ngôi như những vị Thời Quân khác. Ấu cũng là một kết cục đau lòng cho một chức sắc sống hết mình vì Đạo.

Sau đây mời quý chư đồng Đạo vào phần chính của bài viết. Tỉnh Tâm xin chia làm 4 chương để người đọc dễ hình dung hơn, mỗi chương là một thời kỳ của một chế độ khác nhau.

Chương I: Thời kỳ Pháp-Nhật

Chương II: Thời kỳ Việt Nam Cộng Hòa

Chương III: Cuộc sống lưu vong xứ Chùa Tháp

Chương IV: Thời kỳ Xã Hội Chủ Nghĩa

CHƯƠNG I THỜI KỲ PHÁP-NHỰT

THỜI NIÊN THIẾU

Ngài Hồ Tấn Khoa sinh năm kỹ Hợi (1899) tại làng Lạc Bình Tổng An Vinh Hạ, tỉnh Tân An nay là Long An, vào tháng 11 âm lịch.

Cha Ngài là Hồ Tấn Giêng lãnh chức vụ Thư Ký (Thơ Lại) ở Tòa Hành Chánh (Tòa Bộ) tỉnh Tân An hiện nay là tỉnh Long An dưới thời Pháp thuộc.

-Cha: Hồ Tấn Giêng sinh năm Đinh Mão (1867)

-Mẹ: Huỳnh Thị Tiền sinh năm Mậu Thìn (1868)

Cha mẹ Ngài sinh tất cả đặng 7 người con, 3 trai và 4 gái như sau:

1. Hồ Thị Lập sinh năm Mậu Tý (1888)
2. Hồ Thị Nghiệp sinh năm Canh Dần (1890)
3. Hồ Thị Cứ sinh năm Nhâm Thìn (1892)
4. Hồ Tấn Bửu sinh năm Ất Mùi (1895)
5. Hồ Tấn Khoa sinh năm Kỹ Hợi (1899)
6. Hồ Thị Tràng sinh năm Nhâm Dần (1902)
7. Hồ Thị Nghĩa sinh năm Kỹ Dậu (1909)

Lúc mới sanh thì thân phụ Ngài có làm tờ cho vị Chánh Lục Bộ ghi vào Bộ Sanh, nhưng không rõ lý do nào mà vị chức việc này quên gài vào bộ. Cho đến ngày 1-6-1900 là năm Canh Tý mới gài vào hai Bộ Sanh. Có lẽ đây cũng là do Thiên ý vì nhờ vậy mà Ngài mới có tuổi

để thi vào trung học sau này.

Năm Ngài lên 5 tuổi thì trong khoảng thời gian này, cha của Ngài có bắn chết một con chim lạ đến ăn trái cây sộp gần chỗ căn phố mướn ở, một ít lâu sau đó cha của Ngài phát bệnh, đau một con mắt, sưng nhứt mấy ngày rồi mù luôn. Mẹ con Ngài lo chạy Thầy chạy thuốc đủ thứ hết nhưng rốt cuộc vẫn không khỏi. Gia đình suy sụp, nghèo túng phải trả căn phố mướn trở về quê nội ở làng Lạc Bình ở chung với Bà Nội của Ngài và mấy chị em gái. Còn anh trai của Ngài là Hồ Tấn Bửu thì nhờ bà chủ phố, một nhà từ thiện có Đạo Ki Tô Giáo-là bà Tống Thận làm phước nuôi cho ăn học.

Sau khi bà nội Ngài chết, cha mẹ ngài thấy ở đồng không phương sanh sống, nên dời nhà về Châu Thành, Tân An, nhờ bà Tống Thận chủ phố lúc trước cho phép cất nhà trên một phần đất của bà, cách chợ không xa. Nhờ lúc ở đồng có sẵn cối xay và cối giã, lúc đó trong nhà có được 50 giạ lúa nên cha con hợp nhau xay giã ra gạo trắng cho chị thứ hai mỗi ngày gánh ra chợ bán đắp đổi qua ngày nuôi con đến khi khôn lớn.

Khi Ngài đã 8,9 tuổi thì mới bắt đầu đi học. Không rõ thân phụ Ngài làm đơn với nhà nước Pháp cách nào mà người anh của Ngài là Hồ Tấn Bửu và Ngài đều được cấp cho học bổng nội trú ở trường Mỹ Tho.

Lúc Ngài 11 tuổi thì ra khỏi gia đình, và kể từ đó cho tới khi Ngài đi làm việc thì lại thuyên chuyển đi nơi nầy đến nơi khác, nên Ngài đã không biết rõ bà con dòng họ thân tộc.

Vì đi học trễ lại phải vượt nhảy bỏ lớp mới vào nội

trú được, nên Ngài phải mất nhiều năm mới theo kịp bạn khác, và đến năm 1919 Ngài mới thi vào trung học kịp thời. Không có khai sinh lộn ngày thì Ngài đã quá tuổi không được vào trung học ắt phải chịu thiệt thòi.

Năm Ngài 13, 14 tuổi, tuổi ở cấp tiểu học nhiều lần xem tự điển lại tự nhận giống Victo Hugo, mấy nét nhân nơi trán.

Anh của Ngài là Hồ Tấn Bửu, sau khi thi đỗ bằng tiểu học thì nghỉ học để thi vào làm Thư Ký đại hạt ở Tân An tiếp phụ gia đình còn nghèo để cho Ngài tiếp tục học.

Học trung học 4 năm rồi ra đại học Hà Nội 4 năm nữa ra trường vào năm 1924, cưới vợ và thuyên bổ làm việc ở Bạc Liêu, đến Baria-Cần Thơ-Hồng Ngự-Châu Đốc-Biên Hòa và cuối cùng trở lại Châu Thành Châu Đốc thì mãng hạn nghiệp quan trường để chuyển lần qua nghiệp Đạo.

Lúc Ngài dự bị xin vào đại học thì tâm tính Ngài không muốn học những môn ngày sau ra làm quan cho có danh tiếng như ra làm huyện phủ hay là bác sĩ mà chỉ muốn học môn dược để cứu giúp bệnh nhân hay là học thú y để sống hèn hạ mà miệng thể buổi đó gọi là thầy thuốc chó, thầy thuốc trâu. Nhưng gia đình thì lại muốn cho Ngài học y khoa bác sĩ hay trường luật pháp hành chánh để về làm huyện phủ với người ta cho có danh dự.

Vì chỗ bất đồng ý kiến đó cho nên Ngài đành thi vào ngạch thư ký quản hạt làm việc đặng hơn một tháng thì chánh quyền Pháp ra một nghị quyết bãi bỏ hẳn danh từ huyện phủ và chỉ gọi là commis tức là phụ tá mà thôi. Ngày mà Đức Ngài đưa các bạn đồng học lên tàu ra Bắc (Hà Nội) tựu trường làm cho Ngài nôn nao muốn đặng

ra Bắc một phen.

Với sự bãi bỏ danh từ huyện phủ để thay vào danh từ commis là một chức vụ làm việc văn phòng chứ không có tánh cách cai trị như huyện phủ và lời hứa của ông quan Thống Đốc cho phép những thư ký trẻ tuổi muốn ra học đại học luật thì sẽ giúp cho dễ dàng. Nên Ngài về nộp đơn xin đi học và một tuần lễ sau có công điện phải xuống tàu Orénoque đang đậu bến Sài Gòn sắp sửa ra Bắc trong vòng 3 ngày.

Đặng tin quá đột ngột, gia đình chỉ tom gom cho Ngài 50 đồng bạc để ra Hà Nội may sắm đồ ấm để chịu đựng mùa lạnh ngoài ấy.

Thế là lòng không muốn học đại học luật pháp mà rớt cuộc cũng đi không khỏi trường đó và lòng không muốn làm huyện phủ cũng phải mang danh phủ huyện, vì sau khi đỗ đạt ra làm việc với danh từ commis thì hai năm sau chánh quyền Pháp lại bãi bỏ danh từ commis và phục hồi danh từ phủ huyện lại.

Lạ lùng trong kiếp sanh của Ngài từ ở mặt thể và cả mặt Đạo thì những điều mà Ngài chẳng những không ước vọng mà còn muốn tránh thì lại bị khép vào khuôn không tài nào tránh khỏi.

BƯỚC VÀO TRƯỜNG ĐỜI

Sau khi đỗ đạt ở Hà Nội về thì thân phụ và thân mẫu Ngài cho Ngài kết hôn với cô Trần Thị Vàng, sanh năm Bính Ngọ (1906). Là con gái út của ông Trần Văn Sửu, Đốc Phủ Sứ hồi hưu, Bà Võ Thị Bàng là bạn học và cũng là bạn thơ lại với nhau lúc thân phụ Ngài chưa thọ

bệnh mù, muốn phổ ở cạnh nhau.

Trong lúc cô Trần Thị Vàng thọ thai thì một hôm thổ thể với Ngài yêu cầu sau khi sanh con trai thì cho đặt tên là Bạch. Ngài vui vẻ hỏi tại sao biết sanh con trai và tại sao lại xin đặt tên là Bạch, thoảng sanh con gái thì sao?

Cô Trần Thị Vàng thổ thể rằng: *“Tôi chắc sanh con trai vì lúc thọ thai nằm mộng thấy một ông già râu tóc bạc phúc hậu, bận áo rộng giống như hình vẽ ông Phước, Lộc, Thọ đem cho và trao trong tay em một vật tròn bằng cái chén ăn cơm trong sáng lạ thường và dặn em rằng gìn giữ về sau mà nhớ”*.

Khi đó vợ chồng Ngài đang đứng gần nhau không rõ do đâu mà tự dưng Ngài cảm thấy mừng rỡ, ôm cô Trần Thị Vàng và nói rằng: *“Nên mừng đi vì là Thái Bạch Kim Tinh giáng phàm đó”*. Rồi cũng không rõ tại sao Ngài vẫn cương quyết đặt tên cho con trai trưởng nam của Ngài là Hồ Thái Bạch, mặc dầu thân mẫu của Ngài bảo là không nên sợ mang tội. Khi du học ở ngoài Hà Nội thấy ngoài ấy gọi con trưởng là thứ cả nên gọi Bạch là Cả, tới nay bạn bè hay em út đều gọi là Cả Bạch hay Anh Cả.

Vì sanh con đầu tiên nên cha mẹ bên chồng cũng như bên vợ đều đồng ý dạy Ngài phải cho vợ về sanh ở Tân An, đến 3 tháng mới đưa về với Ngài ở Bạc Liêu. Lúc Ngài đưa cô Trần Thị Vàng về ở Tân An đi tàu canot từ Bạc Liêu về Mỹ Tho, khi tàu từ trong kinh đi tới vàm sông lớn Mê Kông thì gặp sóng to gió lớn, làm cho tàu nghiêng lắc, sóng chụp đổ lên boong tàu tưởng chừng như không tránh khỏi tai nạn. Nhưng may mắn, sau ba bốn lượt sóng to rồi thì êm luôn, may hỗn cho tất cả bộ hành.

Thế là Hồ Thái Bạch ra mặt chào đời vào đêm mùng 7 rạng mùng 8 tháng 4 năm Bính Dần, rất khuya không rõ là giờ nào nhưng vẫn chưa qua giờ Tý. Anh tư của Ngài là Hồ Tấn Bửu đứng khai sanh để ngày mùng 7 tháng 4 Bính Dần, đến sau này Ngài mới rõ là ngày Khai Đạo Cao Đài.

Trong lúc đang thọ thai thì Trần Trần Thị Vàng có thổ thể nhờ Ngài mua cho một giàn máy may thứ quay tay, Ngài hỏi sao không mua máy đạp thì cô nói rằng: *“Đang mang bụng nặng nề sợ đạp máy động thai nên muốn có máy quay tay, có em nhỏ đứng quay giúp để may đồ cần thiết cho em nhỏ sắp sanh”*. Nghe vậy Ngài ra chợ mua cho một cái máy may kiểu đạp hiệu Singer có kèm theo cái đồ quay tay, khi nào cần quay tay sẽ ráp vào để quay.

Khi Ngài 30 tuổi, Ngài mới bắt đầu để ý đến suy nghĩ tín ngưỡng Đạo Phật vì thấy người chị hai của Ngài là Hồ Thị Lập phát tâm qui y thọ giáo chùa Phật, ăn chay trường và thuộc kinh rất nhiều, tụng đọc cho Ngài nghe, nhưng lúc này Ngài chưa lưu tâm đến nhiều về ý nghĩa.

Người chị Ba chết sớm không có con. Riêng phần Ngài về với Đạo Cao Đài nên cả tiểu gia đình Ngài đều về với Đạo Cao Đài; còn hai đứa em của Ngài thì không có đứa con nào theo cách mạng kháng chiến.

Có lần Ngài nghỉ phép về thăm nhà, luôn tiện đáp tàu canot về thăm nhạc mẫu của Ngài làm ruộng ở vùng Mộc Hóa (Tân An) đến nơi đã xế trưa, nhạc mẫu của Ngài sau khi cho ăn cơm trưa thì cho dọn ghe, định cùng đi với Ngài về thăm nhà. Chiếc ghe lườn nhỏ không mui, chỉ có nhạc mẫu ngồi khoang giữa, Ngài ngồi trước mũi còn sau lái cho chú chèo ghe mà thôi. Khi ghe về gần tới Tân An thì đêm đã khuya, sương xuống lạnh, trời trong, sao tỏ,

mà không có trăng, đêm thanh vắng lặng, chỉ nghe tiếng mái chèo đều đều quạt nước, đến một khúc quanh, Ngài nghe tiếng chuông mõ và tụng kinh đều đều của một sư sãi đang công phu. Hoàn cảnh làm xúc động tâm linh, Ngài âm thầm suy nghĩ: Không biết Trời Phật có hay không mà sư sãi kia quá tin tưởng, nên đêm khuya lạnh lẽo mà vẫn hằng bữa công phu không nghỉ, nếu quả thật có Trời Phật xin cho tôi thấy ẩn chứng rõ rệt đủ đức tin thì khi tôi lớn tuổi sẽ đi tu. Ngài vẫn âm thầm suy nghĩ như thế thì thoạt nhiên ngôi sao Bắc Đẩu ở trước mặt Ngài phục sáng lên một vùng ngang độ ba bốn tấc tây, số dài sáu bảy tấc tây, sáng tỏ như vậy độ 5 phút đồng hồ mới lu dần và lặn mờ luôn.

Ngài hết sức kinh động trước cảnh tượng cho đến bây giờ nhắc lại Ngài vẫn còn xúc động vô cùng. Bà Nhạc Mẫu thì niệm kinh cứu khổ liên tu, còn người chèo ghe cũng ngừng chèo, nhưng mỗi người âm thầm có cảm giác và cảm tưởng riêng mình chớ không ai dám nói tiếng nào. Cảnh tượng đó đánh mạnh vào tâm linh của Ngài nhưng lúc đó còn trẻ hay lẫn quên trước cảnh phồn hoa náo nhiệt của đời sống vật chất.

Đến khi phong trào Cộng Sản lớn mạnh, chiếm phân nửa lãnh thổ Âu Châu và gần phần ba lãnh thổ Á Châu làm cho Ngài phân vân suy nghĩ đến câu: Một ngày ở Thiên Đàn bằng một năm ở thế gian, không lẽ xứ Cộng Sản là Thiên Đàng hay sao?

Sống giữa hai luồng tư tưởng, một đàng là đời sống vật chất, với bao nhiêu ẩn chứng, thật tế trước mắt còn một đàng về tín ngưỡng Đạo giáo với ảo tưởng mong lung trừu tượng làm cho Ngài nhiều lúc phải phân vân, nhưng

cũng không sao đánh đổi nổi tinh thần tín ngưỡng đã tiêm nhiễm tận xương tủy từ bao nhiêu thế kỷ.

LÀM TỈNH TRƯỞNG CHÂU ĐỐC

Thời gian trôi qua rất lẹ, ngày 9/3/1945 Nhật đảo chánh Pháp, lúc đó Ngài đã thăng tiến đến phẩm Đốc Phủ Sứ là tột đỉnh con đường hoạn lộ, Ngài lãnh phận sự chủ quản Châu Thành Châu Đốc.

Vị sĩ quan Nhật Bổn cho dời Ngài đến văn phòng yêu cầu Ngài lãnh chức vụ Tỉnh Trưởng Châu Đốc thay thế cho người Pháp. Ngài mấy phen từ chối và hỏi lại vị sĩ quan: *“Tại sao các ông không chọn người trong Đạo Cao Đài hay Hòa Hảo đã có công hợp tác với Nhật lại chọn tôi là người làm việc cho Pháp, không sợ tôi phản lại Nhật Bổn hay sao?”*

Những lời của Ngài đã làm cho vị thông dịch viên lấm lức ngập ngừng không dám dịch hết lời, nhưng Ngài vẫn bình tĩnh, thân nhiên yêu cầu cứ dịch hết. Vị sĩ quan Nhật bảo rằng: *“Người của Đạo Cao Đài và Hòa Hảo không thạo hành chánh nên ông là vị quan hành chánh người Việt cao cấp nhất trong tỉnh”*. Ngài vẫn từ chối bảo rằng: *“Khả năng của tôi chỉ cai trị một quận mà thôi chứ không đủ sức cai trị cả một tỉnh”*, và yêu cầu vị sĩ quan Nhật chọn trong hàng kỹ sư, bác sĩ, trạng sư, dượng sĩ đang có văn phòng làm việc tại Châu Thành Châu Đốc.

Vậy mà cả tuần lễ qua vẫn không chọn được người Việt thay thế cho tỉnh trưởng người Pháp. Rốt cuộc vị sĩ quan Nhật phải nhờ ông Phủ dưới Ngài một bực, làm việc ở Tòa Bố Châu Đốc lập danh sách mời tất cả các thân hào nhân sĩ và công chức, các cơ sở, các ty hợp tại

văn phòng Tòa Bó (Tòa hành chánh) để công cử người cầm quyền tỉnh trưởng.

Sau cuộc bỏ thăm kín thì hầu hết các phiếu đều cử Ngài Khoa. Vị sĩ quan Nhựt tỏ vẻ đắc thắng hỏi Ngài: “Sao, có còn từ chối nữa hay không?”

Được sự hậu thuẫn vững chắc tín nhiệm của nhân dân. Ngài để lời cảm ơn lòng tín nhiệm của anh em và yêu cầu vị sĩ quan Nhựt chấp nhận các điều kiện sau đây thì Ngài mới chấp nhận nhiệm vụ Tỉnh Trưởng:

1. Với nhiệm vụ Tỉnh Trưởng tôi phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trật tự, an ninh trong tỉnh, quân đội Nhựt không được xâm phạm vào.

2. Để có phương tiện đảm trách nhiệm vụ Tỉnh Trưởng, yêu cầu quân lực Nhựt giao hết số vũ khí của tỉnh theo thông qui còn lưu trữ ở văn phòng hành chánh.

3. Quân nhân Nhựt ra đường không được hiếp đáp nhân dân, cướp đoạt tài sản, hay ăn uống mua sắm vật gì mà không trả tiền.

4. An ninh trật tự do lính cận vệ (Garde Civile) của tỉnh dưới quyền lãnh Đạo chỉ Đạo của Tỉnh Trưởng đảm trách, trường hợp có cuộc bạo hành lớn, Tỉnh Trưởng cần quân lực yểm trợ thì vị sĩ quan Nhựt phải giúp.

5. Giữ nguyên vẹn tất cả công chức các ty, các sở, các ngành làm việc như thường, lương tháng vẫn trả đủ, cả hệ thống hành chánh từ tỉnh, quận, tổng, làng đều giữ nguyên vẹn không gì thay đổi.

Các khoản yêu cầu của Ngài đều được toàn thể hội trường hoan nghinh nên vị sĩ quan Nhựt không sao từ

chối đặng nên phải chấp nhận toàn bộ, chỉ yêu cầu hoãn việc giao vũ khí, viện lý do là người Pháp rút lui thì họ đã mang tất cả vũ khí theo, còn thứ nào bỏ lại thì đã như phá hủy, để chờ trình lên thượng cấp Nhựt giải quyết sau.

Một hôm vị Tổng Tư Lệnh Thống Đốc toàn lực Nhựt ở Đông Dương kiêm Thống Đốc Toàn Quyền Hành Chánh thay vị Gouverneur Général của Pháp đến viếng Miền Tây Nam Kỳ, nên có công điện triệu tập tất cả Tỉnh Trưởng Hậu Giang như Châu Đốc, Long Xuyên, Hà Tiên, Rạch Giá, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu họp tại dinh hành chánh Cần Thơ là một gian phòng rộng lớn, bên trong ngó ra để một ghế bành cho vị Thống Chế Toàn Quyền ngồi, hai bên các quan văn võ Nhựt ngồi, bên ngoài làm việc đối diện với vị Thống Chế Toàn Quyền để một cái ghế đai, đầu ngoài có sắp một hàng ghế cho các vị Tỉnh Trưởng người Việt ngồi.

Khởi đầu vị Thống Chế Toàn Quyền Nhựt mời các vị Tỉnh Trưởng người Việt tuân tự từng vị lên ngồi chỗ ghế đai đối diện với Thống Chế để báo cáo tình hình trong tỉnh mình hoặc trả lời những câu hỏi của Thống Chế.

Khi các vị Tỉnh Trưởng người Việt đã báo cáo xong và sắp sửa bãi hội thì Ngài là người trẻ tuổi hơn hết đưa tay xin phép cho hỏi lại Thống Chế vài vấn đề. Được sự chấp thuận Ngài trở lên ngồi đối diện với vị Thống Chế Nhựt.

Bao nhiêu con mắt của quan văn võ Nhựt cũng như các vị Tỉnh Trưởng kia và quân chúng đông đảo bao quanh hội trường chờ xem coi vị Tỉnh Trưởng trẻ tuổi này hỏi gì? Lúc đó Ngài mới có 47 tuổi.

Vị Thống Chế Nhựt hỏi: “*Ông muốn gì?*”

Ngài xin lỗi cho phé hỏi:

Tôi thấy nhân viên nhà nước Nhật dán khắp nẻo đường lời bố cáo của vua Thiên Hoàng Nhật cho biết quân lực Nhật đảo chánh Pháp không có ý định chiếm đoạt đất nước Việt Nam. Vậy điều đó có quả thực vậy chăng?

Vị Thống Chế Nhật trả lời bằng tiếng Pháp rất rành: *“Đúng thật vậy, vì hiện nay chánh phủ Nhật đã giao cho quý vị là người Việt để cai trị người Việt rồi đó”*.

Ngài xin lỗi vị Thống Chế và đáp lại rằng: *“Đó là một việc ở địa phương chứ cả nước tôi đâu có thấy một chánh phủ Việt Nam nào thành lập đâu? Thêm nữa tại tiền chúng tôi thấy ông đây là một Tổng Đốc Toàn Quyền ở Đông Dương (Gouverneur Général de l’Indochine) như người Pháp, còn ông Minoda Thống Đốc Nam Kỳ (Gouverneur de la Cochinchine) và các văn võ hiện diện hôm nay đều là thay thế cho các quan văn võ Pháp.”*

Vị Thống Chế Toàn Quyền Nhật cười đáp: *“Tình trạng này tạm thời để ổn định tình hình trong nước, rồi ngày gần đây sẽ có một chánh phủ của người Việt Nam ra đời”*.

Ngài nói: *“Xin cảm ơn ông Thống Chế và đặt trọn niềm tin nơi lời hứa long trọng của Thống Chế và tiền đây tôi xin trình bày tình trạng Tỉnh Trưởng của chúng tôi rất là phức tạp”*.

Vị Thống Chế Nhật hỏi: *“Phức tạp như thế nào?”*

Ngài đáp: *“Phức tạp ở chỗ chúng tôi thuộc ngạch Quận Trưởng, trách nhiệm một quận nhỏ hẹp và lãnh lương Quận Trưởng, ngày nay chính quyền Nhật bắt chúng tôi lãnh trách vụ Tỉnh Trưởng, trách nhiệm nặng nề gấp mười của Quận Trưởng mà vẫn phải ngạch Quận Trưởng, lãnh lương Quận*

Trường, lại bị quân lực Nhật tước hết khí giới mà đăng thẳng lên ngạch Tỉnh Trưởng, hưởng lương Tỉnh Trưởng”.

Nghे vậy vị Thống Chế Nhật quay lại hỏi ông Minoda Thống Đốc Nam Kỳ: “Việc này ra sao?”.

Ông Minoda bối rối trả lời: “*Đạ chưa kịp cứu xét*”. Rồi rút sổ tay ghi chú để giải quyết sau.

Đến đây Ngài thấy đã không cần hỏi gì thêm nữa.

Vị Thống Chế Nhật lấy một danh thiếp biên vào mấy chữ giao cho Ngài và dặn: “*Chừng nào xong việc trở về tỉnh hãy ghé lại võ phòng Cần Thơ lãnh sổ súng cần thiết cho tỉnh*”. Sau đó vị này lấy một danh thiếp khác biên mấy chữ và có đóng dấu tín, dặn Ngài Khoa ngày sau đi đâu, cần dùng việc gì ghé võ phòng Nhật sẽ được giúp đỡ.

Trong lúc dự họp các vị Tỉnh Trưởng kia không có ai lên tiếng yêu cầu gì hết, khi Ngài lãnh đăng súng thì xin chia bớt.

Ngài rất tiếc vì lúc đó chỉ có 2 xe du lịch để chở, mặc dù chất đầy hết nhưng cũng không được nhiều.

Khi bãi hội, Ngài gặp bác sĩ Lê Văn Hoạch, lúc ấy lãnh phận sự cảnh sát trưởng Cần Thơ, ôm ngang eo ếch Ngài đỡ hồng lên và la lớn: “*Khoa, Toa ngon lắm*”.

Chánh quyền Nhật chưa kịp thi thố lời hứa thì bị hai quả bom nguyên tử phải đầu hàng.

Chánh phủ Trần Trọng Kim chết trong trứng nước, để phong trào nhân dân cho Cộng Sản Việt Minh lãnh Đạo nổi lên cướp chánh quyền, Trần Văn Giàu nắm Chủ Tịch Nam Bộ.

Ở tất cả các tỉnh Nam Kỳ, Cộng Sản Việt Minh đều

cướp chánh quyền. Các vị Tỉnh Trưởng người Việt, kể chạy khỏi, kể bị bắt hay bị giết cả. Ở Châu Đốc bọn Cộng Sản Hồng Cẩm Hòa không bạo hành được vì uy thế và uy lực của Ngài. Mặt khác Ngài đã kịp thời đứng lên lãnh Đạo nhân dân tranh thủ độc lập nước nhà. Không đảo chánh cướp chánh quyền. Hồng Cẩm Hòa cậy ông Đốc Công Cường là bạn thân của Ngài, dẫn đến gặp Ngài, yêu cầu cho tổ chức cuộc đảo chánh cướp chánh quyền giả, nhưng Ngài không chấp nhận và trả lời: *“Không tranh quyền cố vị, vẫn nhìn nhận chánh quyền Trần Văn Giàu. Nếu Hồng Cẩm Hòa muốn thay tôi thì cứ đi xuống Sài Gòn xin lệnh Trung Ương, bảo tôi giao quyền thì tôi giao ngay”*.

Tình trạng này kéo dài cho đến khi Ung Văn Khiêm, Ủy Viên Nội Vụ ở Sài Gòn và ông Nguyễn Văn Tây, Thanh Tra Chính Trị Miền Tây, đến Châu Đốc sắp xếp lại và vẫn giữ Ngài làm Chủ Tịch Ủy Ban Hành Chánh, còn Hồng Cẩm Hòa lãnh Ủy Ban Kháng Chiến. Thế là toàn bộ vũ khí của Châu Đốc gồm khoảng 100 khẩu súng trường, hai khẩu súng tiểu liên với 70 súng lục rulo cỡ lớn gọi là giò heo, một số lựu đạn và thuốc đạn đầy đủ đã về tay Hồng Cẩm Hòa, nên Hòa định âm mưu bắt hoặc ám hại Ngài. Nhưng may mắn có một Đảng viên cao cấp ở Hà Nội vào, có ủy nhiệm thư của Hồ Chủ Tịch cho vô làm Đại Sứ bên cạnh chánh phủ Cách Mạng Cao Miên tên là Võ Văn Tín đến ở chung với Ngài tại tỉnh trưởng. Vì khi đến Châu Đốc thì quân lực đồng minh đã đưa Pháp chiếm Cao Miên lại rồi nên đành phải ở luôn Châu Đốc với Ngài, gần gũi nhau, hiểu biết tánh tình nhau, rồi mến nhau nên nhờ người bao che làm cho bọn Cộng Sản địa phương Hồng Cẩm Hòa không ám hại được.

Buổi đó tình hình rất hỗn độn, Việt Kiều ở Cao Miên chạy về Châu Đốc có số ngàn, các chính trị phạm Đảng viên Cộng Sản từ Côn Đảo về cũng đông, Ngài đều lo chu toàn mọi lẽ.

Khi đặng tin Pháp trở lại chiếm Châu Đốc thì Ban Khán Chiến ra lệnh tản cư Ủy Ban Nhân Dân tức hành chánh dời vô núi Sam, Ủy Ban Khán Chiến ở thủ Châu Đốc cho đến khi thất thủ thì Ủy Ban Kháng Chiến rút về phía Sài Gòn còn Ủy Ban Nhân Dân rút về Xà Tôn (Tri Tôn).

Khi rời khỏi Châu Đốc, Ngài mới thấy vai tuồng của Ngài rất khó, vì bao nhiêu vàng bạc buổi trước để tử sắc nay vào thùng mang theo, nặng nề phức tạp mà lại càn nguy hiểm cho tính mạng, nên Ngài mấy phen yêu cầu giao cho người khác mà mấy ông Cộng Sản không chịu bảo rằng: “*Không tính nhiệm ai bằng ông Khoa*”.

Khi vào Tri Tôn Ngài đề nghị đặt một ổ kháng chiến ở núi Cấm và được sự đồng ý, nên một hôm Ngài lên núi Cấm xem địa thế.

Bắt đầu từ đây con đường về với Đạo Cao Đài hé mở dần và đưa Ngài đi từ phương trời Miền Tây về với Tây Ninh ở góc trời Miền Đông Nam Kỳ.

ĐƯỜNG VỀ VỚI ĐẠO CAO ĐÀI

Lần đầu tiên Ngài lên núi Cấm ghé vào Cao Đài Tự, một Thánh Thất nhỏ, cây ván lợp ngói, ông Giáo Sư Gồng một chức sắc phái Tiên Thiên trụ trì. Ngài thấy ông Giáo Sư Gồng sắp đặt chỗ nghỉ cho Ngài rất chu đáo. Ngạc nhiên Ngài hỏi sao ông ấy biết trước thì ông bảo

rằng: “Ông Tuấn Quân có báo tin có người lớn lên chùa”, ông nói rằng tướng đầu là ông Hội Đồng Hoài hay anh lớn nào trong Đạo lên chớ không dè là Ngài Khoa. Lúc đó trời đã xế chiều, mặt trời đã khuất xuống ngọn cây, ngoài sân mát mẻ, Ngài mới hỏi: “Ông Tuấn Quân là ai mà biết tôi lên để báo tin trước”. Ông Giáo Sư Gồng hạ giọng nói nhỏ cho Ngài nghe là Ông Cọp. Tánh hiếu kỳ, Ngài cất giọng nói lớn: “Ông Tuấn Quân có lòng tốt báo tin tôi lên tôi cảm ơn Ông Tuấn Quân”. Vừa dứt tiếng thì trong rừng gần đó, một tiếng Béo vang dội. Ông Giáo Sư Gồng nói: “Ông Tuấn Quân trả lời đó”. Ngài hỏi: “Sao lại kêu ông Cọp là Ông Tuấn Quân”. Ông Gồng bảo: “Lúc cầu cơ thì các Đấng phong làm Tuấn Quân, nghĩa là quân canh tuấn ở vùng này. Có một lần bọn cướp định lên phá bị mấy ông Tuấn Quân rượt chạy một trận không dám trở lại”.

Câu chuyện xây qua cơ bút, Ông kể từ lúc mới cất chùa và kể bao nhiêu huyền diệu cho Ngài nghe. Cuối cùng ông hỏi Ngài có biết Đạo Cao Đài và có hầu đàn lần nào không? Nghe Ngài nói chưa, Ông đề nghị khuya sau khi cúng thời Tý lập đàn cho Ngài hầu.

Đêm đó vì mới leo núi lần đầu nên Ngài mệt mỏi và ngủ say, đến khi cúng đàn xong, Ông Giáo Sư Gồng đánh thức, lấy quần áo cúng của ông cho Ngài mặc và dẫn lên Thánh Thất. Ngài thấy Thiên Bàn nhang đèn nghiêm trang, bên dưới có một cái bàn nhỏ, có một Đồng Tử khăn áo trắng ngồi ngó mặt lên Thiên Bàn. Bên ngoài có lối mười mấy hai chục môn đệ quỳ hầu.

Ông Giáo Sư Gồng đưa Ngài vào quì trên hết, phía sau lưng vị Đồng Tử còn ông thì quì phía sau lưng Ngài.

Bắt đầu, toàn thể bốn Đạo đọc kinh cầu, độ 5 phút

thì Đồng Tử tay cầm cây bút bằng cây quây quây trên bàn rồi ứng khẩu nói:

Về cơ xưng danh Đức Lý Đại Tiên Trưởng Nhưất Trấn Oai Nghiêm, gõ bút mạnh gọi “*Chỉnh đàn*”. Ông Giáo Sư Gồng kéo nhẹ vạt áo Ngài và nói quì thẳng gối lên. Ngài quay đầu lại thấy cả thầy quì thẳng gối chỉ một mình Ngài thiếu hiểu biết nên quì bẹp mông lên gối. Thấy vậy Ngài quì thẳng gối lên. Đức Đại Tiên kêu danh Ngài dạy phải lo tu hành vì cơ tận diệt đã đến. Ngài vẫn làm thình thì ông Giáo Sư Gồng phía sau kéo nhẹ áo Ngài bảo “*chịu đi*”. Ngài lại còn sinh nghi, chắc mấy ông nầy dụ mình theo Đạo Cao Đài nên càng không chịu. Trọn kỳ đàn nầy Đức Lý Đại Tiên nói chuyện với Ngài hơn nữa tiếng đồng hồ.

Đức Lý Đại Tiên hỏi: “Từ trước đến giờ Hiền làm việc với Pháp bây giờ ra sao?”

Ngài đáp rằng: “Đã thả trôi hết theo dòng nước”.

Đức Lý Đại Tiên hỏi thêm: “Hiền có biết làm việc với những người như hiện nay ngày sau ra thế nào không?”.

Ngài đáp: “Là cũng trôi theo dòng nước”.

Đức Lý Đại Tiên đập cơ mạnh nói: “Đã biết vậy mà còn theo đuổi làm chi?”.

Mỗi lần Đức Lý Đại Tiên Trưởng bảo Ngài lo tu thì ông Giáo Sư Gồng đều kêu nhỏ Ngài bảo “*chịu*” làm cho Ngài càng nghi ông nầy dụ mình theo Đạo Cao Đài. Lại nữa trong số người hầu đảng không biết ai xu hướng phe nào nên không thể thổ lộ tâm tình, chỉ xin với Đức Lý Đại Tiên rằng Thánh Hiền xưa có dạy: “*Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách*”. Không lẽ lúc nước nhà nguy

biển, không tìm phương gỡ rối lại đàn ngòi gồ mỗ tưng kinh cho yên thân phận mình, mặt tình bên ngoài tàn sát lẫn nhau cho đành.

Khuyên nhủ mấy lần không đặng, rốt cuộc Đức Lý Đại Tiên bảo Ngài cứ lo tích thảo đồn lương để sau này binh rông tướng cọp của Đức Ngài về ăn. Và kết thúc có cho Ngài Khoa một bài thơ tám câu, mà lúc đó một mặt chưa hiểu Đạo, mặt khác còn say mê quốc sự nên Ngài để lạc mất, không sao tìm lại được.

Sau khi bãi đàn, ai nấy đều an giấc, một mình Ngài vẫn trần trọc bán tín bán nghi, nên một mình lén đẩy cửa ngoài, quỳ nơi gộp đá giữa trời, mặt tình sương xuống lạnh buốt cả người và mặt tình cọp beo đầy rừng bên cạnh.

Ngài thành tâm cầu nguyện thật lâu, xin ơn trên báo mộng cho Ngài hay là có ẩn chứng gì trực tiếp cho Ngài có đủ đức tin quỳ như vậy cho đến khi quá mỏi mệt và quá lạnh, Ngài mới vào nghỉ nhưng chẳng thấy ứng mộng gì cả.

Một tuần lễ sau trong Đảng cho Ngài hợp với một việt kiều thường gọi là ông Nghĩa Hiệp thạo về nữ trang bằng vàng để nấu hết số nữ trang thâu tập được trong lúc Ngài tổ chức “*tuần lễ vàng*” và của tịch thâu của các tiệm cầm đồ. Sau khi nấu được thành cây, cân đặng 10kg vàng, sắp gọn vào cái hộp sắt có khóa chắc, thì trong Đảng cho Ngài biết số vàng đó giao cho 2 đồng chí qua Xiêm mua vũ khí, tổ chức đội quân hải ngoại đầu tiên để chống Pháp. Ngài còn nhớ hai người ấy ở Côn Đảo mới về đó là ông Lê Duẩn và ông Phạm Hùng là hai nhân vật quan trọng nhất trong chế độ Cộng Sản. Còn số bạc khoảng gần 1.000.000 thì giao cho ông Nghĩa Hiệp trách nhiệm bảo thủ.

Đó là ấn chứng đầu tiên linh diệu của Đức Lý Đại Tiên ban cho Ngài để cởi mở một gánh nặng mà nhiều phen Ngài xin giao lại cho người khác mà không được.

Ngài đình ninh là nếu Tri Tôn thất thủ thì sẽ lên núi Cấm cố thủ, nên Ngài đã đem hết gia đình vợ con lên ở trước. Đến chừng quân Pháp chiếm Châu Đốc núi Sam, Nhà Bàn rồi sắp sửa tấn công vào Tri Tôn thì trong một phiên họp đêm trong bản quyết định bỏ Tri Tôn rồi ra lệnh tản cư mỗi người mỗi ngã, chớ không còn sống tập thể nữa. Không còn làm việc công khai nữa mà phải làm việc bí mật, Ngài có ý kiến là thuở nay không làm cách mạng không biết làm việc bí mật thế nào nên yêu cầu cho đi theo nhờ mấy anh dìu dắt cho, nhưng họ không chấp nhận, có lẽ họ chưa đủ tin Ngài vì mấy phen họ rũ Ngài vô Đảng mà Ngài không chịu ứng cử đại biểu quốc hội.

Trước tình thế đó, nửa đêm Ngài phải lên núi Cấm rước vợ con xuống để sáng ngày phải tản cư. Về đến Tri Tôn trời sáng, người ta xôn xao, mạnh ai nấy lo tản cư. Riêng phần Ngài do tình hình thay đổi quá đột ngột, không biết phương tiện nào để tản cư thì may gặp ông Nghĩa Hiệp cho quá gian ghe của ông qua Rạch Giá rồi sẽ tính. Qua Rạch Giá trước khi chia tay mỗi người một ngã thì ông Võ Văn Tín đề nghị chia mỗi người hai ngàn đồng bạc để hộ thân, còn số lớn thì giao hết cho ông Nguyễn Văn Tây, Thanh Tra Chánh Trị ở Hậu Giang. Mặc dù hết tiền nhưng Ngài vẫn từ chối không lấy của công, nhưng ông Võ Văn Tín nài ép, nên Ngài không nhận thì không ai dám nhận rồi lấy đâu mà sống, ai cũng không cò tiền nên Ngài phải nhận 2000 đồng.

Khi chia tay nhau, Ngài đề nghị với ông Nghĩa Hiệp

qua Xiêm, mới cùng nhau sẵn ghe thẳng ra bến Linh Huynh thuê thuyền đánh cá biển đưa đi Xiêm, nhưng đến nơi thấy thuyền đánh cá râm râm chạy trở vô, hỏi ra thì có tàu binh Pháp đón bên ngoài, buộc lòng phải thôi lại Rạch Giá. Ông Nghĩa Hiệp định tách đi riêng, may lúc đó gặp ghe của ông Kim Chung, người Miên gốc ở Tri Tôn, làm tỉnh trưởng Kompongcham ở Cao Miên chạy về, nay định tản cư về quê vợ ở Giồng Đá (Tràm Chọt) mà Ngài đã quen biết làm việc ở Tri Tôn nên rủ ông về quê vợ cho biết, Ngài rất mừng theo về ở Giồng Đá.

Từ đây gia đình vợ con ở tạm yên nơi Giồng Đá, còn Ngài mỗi ngày đi dò nghe tin tức và tìm một lối đi theo chí hướng buổi đó là giải phóng nước nhà, nhưng đi đâu cũng toàn người xa lạ, không tỏ tâm sự cùng ai đặng mà chỉ nghe ban tuyên truyền của Việt Minh cộng sản kêu ống loa và yết bản ở chỗ đông người cho biết hạm đội Nga đã qua tới và chiếm đóng ngoài biển, còn Giải Phóng Quân Hà Nội vô tới Sài Gòn và đang đánh nhau theo đường phố ở vùng Gia Định-Đakao. Còn quân Bến tre hằng ngày đánh phá Mỹ Tho. Mặt khác nghe tin sư đoàn Đệ Tam của Nguyễn Hòa Hiệp đang đóng ở Cao Lãnh nên Ngài định gửi gia đình ở lại Giồng Đá, còn Ngài nhứt định ra đi tìm nơi gia nhập để phục vụ. Cũng may gặp 3 vị giáo viên có quen biết trước, tính hồi cư về Sa Đéc và Mỹ Tho nên Ngài xin quá gian đến Sa Đéc tìm phương qua Cao Lãnh, để lại 1500 đồng cho gia đình, còn 500 đồng ông đem theo để hộ thân.

Khi ghe đi gần tới Sa Đéc thì gặp một đồn lính Hòa Hảo đón lại không cho đi tới, bảo rằng phía trước đây có đồn lính Pháp, đi qua không đặng, khuyên trở lại tìm

đường khác mà đi.

Lúc đó đã gần tối nên xin nghỉ tạm một đêm gần đồn, đến sáng ngày bàn tính nhau mới trở lại đi ngã kinh Lấp Vò qua sông Tiền Giang, thả theo sông cái xuống Mỹ Tho, dịp thuật tiện có thể qua Cao Lãnh ở sông bên kia, không dè lúc đi ghe qua gần tới nơi thì đại bác và súng nổ vang rền bên Cao Lãnh, dân chúng đang tản cư qua bờ sông bên này, hỏi ra thì quân lực Pháp đang tấn công, Đệ Tam Sư Đoàn phải rút lui khỏi Cao Lãnh không biết đi đâu.

Không qua Cao Lãnh đặng mà trời cũng xế chiều, mấy vị giáo viên có quen một ông cụ làm Hương Cả trong làng nên tìm ghé thăm và tá túc một đêm. Ghe vào ngọn rạch nhỏ quanh co một lúc đến nhà ông cụ, ghé bến, mấy vị giáo viên rủ nhau lên nhà, một mình Ngài ở lại coi ghe, ngồi trước mũi trong lòng lo nghĩ không ra kể thì bỗng có một con chim cú, từ đâu không biết bay lại đậu trên cây bần trước mũi ghe kêu mấy tiếng lạnh lùng làm làm Ngài lo sợ và thảm vãi: *“Chim linh ơi! Nếu mi đến báo tai nạn cho ta thì kêu thêm mấy tiếng, còn không phải xin bay đi kéo ta quá sợ”*. Tức thì chim linh bay đi ông thở phào nhẹ nhàn. Kể thấy mấy vị giáo viên cùng ông cụ già xuống mời ông lên nhà chơi và ông đi theo. Cụ già bảo: *“Ở đây thuộc tỉnh Sa Đéc do ông Đốc Phủ Tâm làm Tỉnh Trưởng lập an ninh và bố cáo kêu gọi chiêu hồi nên khuyên nội bọn sáng ngày nên ra tỉnh trình diện không có sao đâu”*. Mấy vị tỏ vẻ đồng ý sáng mai ra chợ ăn một bữa, cà phê, xiu mại, hủ tiếu thềm khát trong lúc tản cư, rồi đi trình diện luôn. Nghe vậy, khi trở lại ghe, Ngài khuyên mọi người không nên đi vì Ngài biết ông Đốc Phủ Tâm khó lắm, lại có con chim cú báo tin bất lành, nhưng mấy vị không nghe định

sáng ngày mai đi Sa Đéc trình diện.

Ba vị giáo viên đi một ngày trưa mà không có tin tức gì, ở ghe chỉ còn một mình em học sinh, em cháu gì của một trong ba vị đó. Đến gần 12 giờ, một trong ba vị hơ hải chạy về bảo hai vị kia đã bị bắt đem lại mật thám Pháp điều tra, còn y dè dặt chờ xem thời thế ra sao sẽ trình diện nên mới thoát khỏi.

Nghe vậy Ngài đề nghị phải lui ghe liền, nếu để hai người kia khai ra thì chúng sẽ lên tóm cổ hết. Tốt hơn về tỉnh nhà báo tin cho thân nhân lo chạy chọt lãnh ra thì hơn. Nghe hữu lý nên gấp rút lui ghe liền. Đường đi suông sẽ tới Mỹ Tho vào lúc hừng sáng, kẻ mua người bán tấp nập không có vẻ gì chiến tranh như loa truyền ở Tràm Chọt và các nơi vùng Rạch Giá.

Tới đây chia tay, ai lo phận nấy. Ngài lẫn thẩn một mình định tìm xe đi Sài Gòn, bỗng có người phía sau gọi: "*Quan lớn*" làm cho Ngài giật mình quay lại, thì ra thấy thư ký làm việc cho ông Cò (Commissaire de poilice) ở Biên Hòa có quen lúc trước. Hỏi Ngài định đi đâu và ông ta nói: "*Ông Phó Tham Biện lúc trước ở Biên Hòa có làm việc chung với ông, đang làm việc ở Mỹ Tho, ông nên vô gặp ông ấy để trình diện sẽ dễ hơn*".

Vì Ngài còn tin tưởng có giải phòng quân Hà Nội đang đánh phá ở Sài Gòn nên Ngài nói để về Sài Gòn trình diện và nhờ đưa đến bến xe dùm. Tới bến xe thì chỉ có một chiếc xe chở hàng hóa mui bít bùng, có một cái cửa ở phía sau mà thôi, bộ hành ngồi trệt ở thùng sau chớ không có ghế ngồi, điều này rất hợp với tâm lý của Ngài, bởi vì Ngài không muốn có ai biết mình nên vô tuốt phía trong ngồi gần với người Tàu. Xe đến Chợ Lớn đổ bến chớ không ra

tới Sài Gòn, hỏi người Tàu có xe gì đi Sài Gòn, thì y nói cũng đi Sài Gòn và cùng rủ Ngài lại bến xe thổ mộ cùng đi xe ra đến bến bùng binh chợ mới Sài Gòn, xe đậu gần gara xe lửa Mỹ Tho, sau khi xuống xe Ngài đứng một mình, đường xá còn vắng tanh ít người qua lại, chẳng nghe tiếng súng giải phóng quân nào hết. Ngài nhớ là ngang gara xe lửa Mỹ Tho có tiệm cơm chay Vạn Lộc của một người bạn quen là Trần Quang Vạn, Ngài đi ngay lại đó thì thấy có vợ con người bạn đang bận dội nước rửa nhà lằng xằng. Vì quen thuộc trong nhà và cũng không muốn nhìn nhau chào hỏi chỗ đông người nên Ngài đi thẳng một mạch lên lầu không nói tới ai. Cả nhà chưa kịp nhìn biết, tưởng ai lạ chạy theo gặp nhau mừng rỡ, cho biết anh Vạn đã chết, vợ con tản cư mới về ngày trước, nay dọn rửa tiệm lại làm ăn. Nhứt là mấy đứa con quyến luyến nói: *“Ba con chết rồi, bác ở đây với tụi con như ba con vậy”*.

Thế là quyền Thiêng Liêng khéo sắp đặt đường đi từ Rạch Giá xa xôi về đến Sài Gòn, đúng lúc gia đình anh Vạn vừa về mới có chỗ ngủ qua đêm, nếu không phải lều bều bên ngoài đường thế nào cũng bị bắt, lúc đó là vào đầu năm 1946.

Ở đó vài hôm Ngài thấy bất tiện, vì là tiệm ăn khách hàng tới lui tối ngày, nhứt là bọn lính Lê Dương (Légionnaire) chẳng còn hi vọng gì đi đâu nữa, nên viết một bức thư nhờ người con trai của anh Vạn đi Tân An cho người anh và người em gái của Ngài hay.

Khi biết tin Ngài ở tiệm Vạn Lộc thì anh Năm và cô Bảy em gái của Ngài lên kiểm và đời Ngài đến ở chung với người rể của anh Năm Ngài làm giáo viên dạy học trường Chợ Đuối có nhà ở gần nhà thờ. Ở đó nhằm vùng dân cư

đông đảo nên thường có những cuộc bố ráp không thể ở yên lâu ngày. Đã vậy được biết ông Phủ Dương trước kia làm phó cho Ngài bị bắt ở Châu Đốc, khai đồ hết tội lỗi cho Ngài vì bị tra khảo đánh đập thậm tệ nên vị Tỉnh Trưởng Pháp cho mật thám đi tìm bắt Ngài ở Sài Gòn và ở Tân An.

Không thể trốn lánh mãi đặng, Ngài nhờ người cháu rể, con của anh Năm dọ coi ông Tỉnh Trưởng Biên Hòa hồi trước bây giờ ở đâu thì may quá ông còn ở Sài Gòn làm Tổng Giám Đốc về kinh tế. Ông lại vui vẻ tiếp nhận Ngài đặng làm việc với ông, cho giấy chứng nhận chính thức, nhưng để dằng không bắt buộc phải thường trực làm việc.

Hay tin Ngài ở Sài Gòn, Thầy Bảy Lê Thiện Lộc là em ruột của ông Bảo Thế Lê Thiện Phước ở Tòa Thánh Tây Ninh lại là bạn cột chèo với em út của Ngài, Thầy Bảy Lộc cưới người em, còn người em út của Ngài cưới người chị, có đến thăm Ngài ở Chợ Đuối và mời Ngài về ở căn phố tiệm sửa radio gần chợ Tân Định, ngan nhà thờ Công Giáo. Thầy Bảy Lộc này cũng có Đạo Cao Đài về phái Chiêu Minh.

Trong lúc Ngài ở nơi đây thì em gái Ngài mượn ghe theo sự chỉ dẫn đường đi xuống Tràm Chẹt vô Giồng Đá kiểm gập vợ con Ngài rước hết về Tân An, trên con đường về lúc qua giữa sông, ghe nhỏ người rất đông, con trai Ngài là Hồ Thái Bạch ngồi ở mũi ghe, còm bao nhiêu ở trong mũi ghe, qua đến nửa sông thỉnh linh nổi giông, mấy ngọn sóng thần nổi lên tưởng không khỏi chết, trong ghe niệm kinh cứu khổ van dậy, phước Trời ban cho qua ba ngọn sóng rồi êm luôn thoát chết.

Phần Ngài ở nhà Thầy Bảy Lộc có gặp cuốn sách quẻ Phật Quan Âm, xin một quẻ như sau:

*Sóng gió chưa tan lại họa tai,
Dây thuyền phăng đứt thẳng dòng trôi.
May có thần như đầu ủng hộ,
Minh tuy khỏi lụy của không hồi.*

Trong lúc ở nhà Thầy Bảy Lộc, Ngài đặng gần gũi bà mẫu của Thầy Bảy, bà rất mến Ngài và Ngài cũng rất kính trọng bà.

Thời gian qua rất lẹ, Đức Hộ Pháp từ đảo Madagascar đặng đưa về Tòa Thánh, Ngài Bảo Thế theo về Tây Ninh làm việc, rước bà mẫu về Tây Ninh luôn và một thời gian sau bà qui vị, chôn cất ở Tây Ninh, rúi ngày đó con đường Tây Ninh bị ngăn chặn, không có convoi đi nên Thầy Bảy Lộc không lên Tây Ninh đặng thọ tang thân mẫu.

Phần của Ngài, vị Tỉnh Trưởng Châu Đốc đặng biết Ngài đã ra mặt công khai, không thể cho người bắt ngan đặng, nên đưa nội vụ qua Tòa Án Châu Đốc kết tội biểu thủ vàng bạc ở tiệm cầm đồ và kho bạc Châu Đốc. Được biết Châu Đốc ra trát đòi Ngài về xử tội Ngài xin vào nằm bệnh viện Grall, xin đình vụ hầu tòa lại.

Trong lúc ở bệnh viện, một hôm Thầy Bảy Lộc ghé thăm và cho biết tối đêm đó có lập đàn cầu cơ các Đấng ở tư gia và mời Ngài về hầu đàn. Vì đang ở trong tình thế khó khăn không dám rời bệnh viện, nên có dâng tờ cầu hỏi về thời cuộc, Đức Lý Nhứt Trấn Oai Nghiêm về cơ có cho một bài thi như sau:

*Giáng đàn cảm thấy chữ Thiên Bàn,
Hồ vấn lạc lằm ngã vấn an.*

*Đạo đức chiêu theo đường thế cuộc,
Không suy không nghiệm tưởng không nhân.*

Dưỡng nhàn một thời gian ở bệnh viện, khi xuất viện đường Tây Ninh đặng thông, Thầy Bảy Lộc định đi Tây Ninh thọ tang và viếng mộ thân mẫu, Ngài tháp tùng theo để thăm một bà cụ và luôn tiện diện kiến Đức Hộ Pháp cho biết, nhờ đó đặng hầu chuyện với Đức Hộ Pháp một đêm, thông cảm tâm tình nhau phần nào.

Khi về Ngài được tin trát tòa đòi nhưng tìm mọi lý lẽ để đình đặng mấy kỳ.

Biết không thể nào ở Sài Gòn đặng nữa, Ngài nhắn tin vào khu do Ung Văn Khiêm và Nguyễn Văn Tây tổ chức ở Đồng Tháp xin cho liên lạc rước vô, nhưng đợi mãi không thấy tin gì, Ngài nhắn tin liên lạc lần thứ nhì thì liên lạc có thơ trả lời: “*Ngày toàn quốc kháng chiến đã đến, trong khi cầm tay đánh giặc, còn phân trí thức nếu ở thành đặng thì chờ thời gian, nếu liệu lạng bưng nổi thì vô lặn bưng với anh em*”. Đặng tin như vậy Ngài cho là có ý khi dễ nên buồn lòng không muốn đi. Nhân lúc đó có anh Đốc Công Bính là bạn tranh đấu ở Châu Đốc vừa đến, hỏi anh ta định đi đâu anh nói: “*Bị Tây bố quá kiếm liên lạc đi khu*” sẵn dịp mới đưa anh Đốc Công đi thay cho Ngài.

Vì bực bội cho rằng mình bị khi dễ nên không đi, nhưng bây giờ không biết đi đâu, nên vào Lăng Ông Tả Quân ở Bà Chiểu xin một cây xâm như vậy:

*Trung tâm hữu sự vô nhưn hội,
Bán tại ngoại hể bán tại nội.
Triều giao lục giáp khước thành song,
Nội ngoại kỳ tài cu bất muội.*

Trưa bữa đó Ngài về nhà ăn cơm, trong lòng buồn bã lo nghĩ, Thầy Bảy Lộc để ý hỏi: *“Anh Sáu định đi khu chắt có tin không vui hay sao mà có vẻ buồn”*. Ngài thuật lại chuyện buổi sáng và có ý lo ngại không biết phải đi đâu chớ không thể ở Sài Gòn. Thầy Bảy nói: *“Nếu không đi khu thì anh đi Tòa Thánh đi”*.

Ngài nói rằng: *“Tôi không có Đạo Cao Đài làm sao về Tòa Thánh đặng”*.

Thầy bảy nói: *“Trên đó có anh hai tôi là anh Bảo Thế, người phụ trách chánh của Đức Hộ Pháp thì anh lo gì về không đặng”*.

Nghe vậy Ngài kêu vợ Ngài lúc đó đã đi Sài Gòn ở đậu nhà cháu gái gần đó cùng nhau bàn tính. Cả nhà đều đồng ý cho Ngài đi Tòa Thánh, nhưng với tánh dè dặt, Ngài nghĩ phải có ai lên gặp Đức Hộ Pháp xem ý định của Ngài như thế nào sẽ liệu sau.

Người em dâu của Ngài là chị vợ của Thầy Bảy có mặt lúc đó lãnh mạng đi Tây Ninh. Trước khi đi Ngài có dặn kỹ lưỡng, bảo có hoàn cảnh đang có tội với nhà nước, nếu Đức Hộ Pháp vui vẻ chấp nhận thì đưa giấy thể thân của anh bạn mà ông cần phải lấy tên để xin chứng giấy Đạo cho Ngài đi đường, còn nếu Đức Hộ Pháp còn ngăn ngại thì kiếm chuyện thối thác ra về sẽ tính kế khác.

Đêm đó hai chị em sửa soạn khuya lại ra đón convoi đi Tòa Thánh, đến cửa Hòa Viện đã hơn 11 giờ trưa, hai bà lại xin vô thì Bảo Thế không cho vô, vì không có giấy Đạo. Thất bại trong lòng buồn bực trở ra thì chiếc xe khi lên đã chạy ra bến ngoài Tây Ninh nên phải chờ chiếc convoi sau đó sẽ có gian ra Tây Ninh kiếm chỗ ngủ, chớ trước mặt

cửa Hào Viện là rừng già đầy thú dữ không có nhà nào để xin ở ngủ. Chuyện bất ngờ là sau khi chiếc xe ra tới thì hai chị em định quá gian ra Tây Ninh thì hai bạn đời của Ngài Bảo Thế không hẹn nhau mà cũng định đem đồ tiếp tế cho Ngài Bảo Thế. Gặp nhau mừng rỡ, chị hai hỏi thím đi đâu, khi nghe rõ câu chuyện mới biết biểu hai bà đừng đi Tây Ninh ở đó chờ để bà vào nói với Ngài Bảo Thế viết giấy ra cho vào. Đúng khoảng 12 giờ, Bảo Thế kêu cho hai bà vô đến gặp Ngài Bảo Thế. Nghe rõ câu chuyện, Ngài thấy rõ việc rất cấp thiết nhưng không rõ giờ quá trưa, không biết Đức Hộ Pháp có nghỉ trưa chưa, nên dặn mấy bà ở chơi, để ông qua Hộ Pháp Đường thăm dò trước. Thì ra Đức Hộ Pháp còn nằm chơi chớ chưa ngủ, nghe tin có mấy bà lên Đức Hộ Pháp kêu qua liền.

Nhờ vậy nên Ngài Bảo Thế gấp rút làm giấy chứng nhận theo tên Trần Quang Vạn, cho hai bà kịp thời trở ra Tây Ninh tìm chỗ ngủ khuya lại đón convoi trở về Sài Gòn là 7 giờ tối nội đêm đó, mấy bà thức may cho Ngài đồ trắng để khuya đi Tây Ninh, còn đồ đi khu thì bỏ lại hết.

Riêng Thầy Bảy với Ngài bàn tính với nhau, nếu Ngài đi mất thì công an mật thám sẽ làm khó dễ cho Thầy Bảy nên định khuya lại ra bến xe Châu Đốc mua một cái giấy tên thiệt là Hồ Tấn Khoa có ghi vào sổ bộ hành đầy đủ, nhưng bỏ giấy không đi, lại quây ra bến xe Tây Ninh mua giấy với tên Trần Quang Vạn.

Thế là từ đây quyền vô hình đã cản ngăn không cho đi khu mà đến khi đi Tòa Thánh lại gấp rút râu vô không trễ một giây nào.

Về Tòa Thánh ngày mùng 1 tháng chạp năm Bính Tuất là năm có Hội Nhơn Sanh đầu tiên ở Tòa Thánh.

Ngày hầu tòa Hồ Tấn Khoa vắng mặt nên Tòa đánh công điện tập nã về Sài Gòn, công an mật thám đến nhà Thầy Bảy tra xét thì thầy bảo chính Thầy đã đưa Hồ Tấn Khoa ra xe đò đi Châu Đốc, có bằng cứ rõ ràng, ghi danh sách Hồ Tấn Khoa trong sổ bộ hành đi Châu Đốc. Tới đây đầy đủ bằng cứ, công an mật thám không bắt tội đăng nhưng vẫn giam giữ ở bót tới 10 giờ đêm mới cho về nhà.

Từ đây tên Hồ Tấn Khoa lặn mất một thời gian chỉ còn tên Trần Quang Vạn mà thôi. Có điều đáng chú ý là quyền vô hình làm cách nào không rõ, nhưng người liên lạc cho ông Ung Văn Khiêm cho người ra rước theo bức thư thứ nhứt của Ngài, lại không gặp Ngài, đến chừng Ngài đi Tòa Thánh rồi thì tìm gặp bà Sáu thúc dục bà kêu Ngài về đi khu, nhưng bà Sáu trả lời là Ngài đi đâu không biết.

Về Tòa Thánh Đức Hộ Pháp cho Ngài ở chung một phòng với Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa, văn phòng Hiệp Thiên Đài bằng tranh tạm cất nơi sau nầy xây cất cho chỗ Bà Tám Phối Sư và Cô Tư Tranh ở bây giờ trong vòng rào Hộ Pháp Đường.

Ngài được biết là sắp thành lập Quân Đội Cao Đài, nên Ngài có bàn với Đức Hộ Pháp trình bày kinh nghiệm của Ngài ở Châu Đốc, xin Đức Hộ Pháp không nên thành lập quân đội. Vì lẽ quân phiệt đời nào, lúc nào, nước nào cũng là quân phiệt: khi họ còn yếu thì cần có người nâng đỡ, mà khi thế lực và võ lực mạnh rồi thì hay phản loạn khó tránh, thêm nữa trong cửa Đạo không nên có quân đội. Đức Hộ Pháp có thanh minh rằng: Ngài bị đặt trước một việc đã sắp đặt trước rồi, do ông Trần Quang Vinh đã ký hợp đồng với Pháp nên Ngài không thể từ chối đăng. Còn việc phản loạn thì không lẽ có vì người Đạo

Cao Đài đã đặt nhiệm tinh thần Đạo đức và kỷ luật nên không đến nỗi.

Thế là ngày 29 tháng chạp năm Bính Tuất, ban liên lạc giữa quân lực Pháp và Cao Đài, đem giao vũ khí đầy đủ cho quân đội Cao Đài vừa thành lập, qua đêm sau 30 tháng Chạp, Việt Minh tấn công Tòa Thánh, tiếng súng nổ rền vang mà quân lực Pháp ở Tây Ninh điềm nhiên không tiếp viện, cho đến khuya lắm quân Việt Minh mới rút đi. Sáng ngày kiểm điểm lại thì Cao Đài có 7 vị Chức Việc và Đạo hữu tử nạn, còn quân nhân vô hại. Phía Việt Minh không rõ thiệt hại bao nhiêu, nhưng có nhiều vết máu trong rừng.

Sáng ngày bọn sĩ quan Pháp nghe êm mới vào xem thấy 7 thầy chết, giả bộ chia buồn chớ trong thâm tâm là đắc ý, cho rằng cá đã cắn câu. Mối thù giữa Cao Đài và Việt Minh đã hẳn, không còn sợ Cao Đài phản loạn lại Pháp. Âm mưu sâu độc của thực dân Pháp không sao lường.

Buồn rầu không biết có phương nào làm cho Việt Minh Cộng Sản và Cao Đài thông cảm nhau để tránh bớt nạn người Việt sát hại người Việt để cho thực dân Pháp hưởng phần thắng lợi.

HỢP TÁC VỚI DƯƠNG MINH CHÂU

Dịp may đưa đến, nghe đăng tin Dương Minh Châu, Việt Kiều ở Cao Miêng về hợp tác với Ngài trong cuộc kháng chiến buổi đầu, nay lại là Chủ Tịch Ủy Ban Khán Chiến tỉnh Tây Ninh. Ngài trình bày với Đức Hộ Pháp cho Ngài qua gặp Dương Minh Châu để tìm phương tránh bớt việc xô xát nhau giữa Việt Minh và Cao Đài. Được sự đồng ý của Đức Hộ Pháp Ngài liền viết một bức thư

nhờ cho người đem qua cho Dương Minh Châu. Nhận được thư của ông Khoa, Dương Minh Châu mừng rỡ, một mặt trả lời mời Ngài qua mật khu, có liên lạc trước, mặt khác cấp tốc cho liên lạc báo tin Ung Văn Khiêm ở Nam Bộ hay, vì từ ngày Ngài bật tin tới nay, Nam Bộ cho kiếm mà không ra tổng tích. Nay bất ngờ được biết Ngài đang ở Tây Ninh nên Ung Văn Khiêm lập tức viết một bức thư mời Ngài vô Nam Bộ cho liên lạc đem trả về liền cho Dương Minh Châu, và ông Châu đã trao lại cho Ngài khi ông qua tới mật khu.

Đặng thơ mời, Đức Hộ Pháp cử một phái đoàn ba người, gồm ông Bảy là anh ruột của Đức Hộ Pháp, ông Truyền Trạng Phạm Văn Ngộ và Ngài Khoa ra đi. Qua đến mật khu vào ngày 11 tháng giêng Đinh Hợi (1947) vào lúc xế chiều. Trước khi đi Đức Hộ Pháp căn dặn làm thế nào mời choặng Dương Minh Châu qua gặp Đức Hộ Pháp, vì Dương Minh Châu là con của thầy dạy học Đức Hộ Pháp lúc nhỏ và anh ruột của Dương Minh Châu là bạn thân của Đức Hộ Pháp buổi trước, nay đã chết. Đức Hộ Pháp dặn Ngài nói tên người anh cho Dương Minh Châu biết nhưng Ngài đã quên.

Gặp nhau mừng rỡ, kể lại hành trình của mỗi người từ lâu mà ngày nay đều về Tây Ninh, nhưng người ở với Việt Minh, người nay lại ở với Cao Đài. Dương Minh Châu trao thơ của Ung Văn Khiêm khẩn thiết yêu cầu Ngài trở lại mật khu để liên lạc đưa đi Nam Bộ gặp Ung Văn Khiêm, nhưng Ngài đã từ chối, bảo đã lỡ về với Đạo Cao Đài, không lẽ bỏ đi, thêm nữa ở Nam Bộ không thiếu nhơn tài, ông có về đó thì cũng không giúp ích gì bao nhiêu. Dầu sao trong hiện tình Việt Minh và Cao

Đài có vẻ mỗi bên đi một ngã, nhưng cả hai đều có một tinh thần ái quốc thương dân nồng nàn, có ngày cũng phải hiệp nhau, nên việc ông ở lại Cao Đài có lợi hơn, vì Ngài sẽ là nhịp cầu luôn luôn sẵn có để cho đôi bên gặp nhau khi cần thiết.

Trong lúc hội thảo với nhau, có đủ mặt anh em trong khu là Dương Minh Châu-Chủ Tịch, Tư Đẩu-Uỷ Viên quân sự, Thiếu Tá Ngọ sau này trở về Cao Đài-Uỷ viên xã hội, với một anh chánh trị viên người Bắc Kỳ, Ngài có cho hay rằng đảng tin quân đội Pháp hiệp với quân đội Cao Đài tấn công vào mật khu ngày gần đây, nên đề nghị nếu đủ sức đánh thì dự bị phục kích đánh một trận lấy tiếng, còn nếu không đủ sức thì nên sắp đặt rút lui sớm, đừng để bị đánh bất ngờ và còn nhắc đi nhắc lại nhiều lần.

Ở mật khu ngày 12 và 13 tháng 1 Đinh Hợi đến xế chiều 13 đi đêm trở về Tòa Thánh đến 5 giờ chiều 14 đến ngã năm ngoại ô có quân đội Cao Đài do Đức Hộ Pháp cho hay đón tiếp. Bên Việt Minh cũng có phái đoàn 3 người gồm: Dương Minh Châu, Tư Đẩu và anh chánh trị viên Bắc Kỳ.

Trước khi khởi hành về Tòa Thánh Ngài còn nhắc vụ Pháp sắp tấn công, mỗi lần đều có anh Chánh Trị Viên Bắc Kỳ nghe rõ.

Vì thời Tý đêm 14 cúng Đại Đàn 15 tháng Giêng nên Đức Hộ Pháp không tiếp liên phái đoàn Việt Minh đang phải tạm nghỉ ở ngã năm một đêm sáng ngày vào lối 7 giờ 30 thì Đức Hộ Pháp tiếp một mình Dương Minh Châu tại Hộ Pháp Đường và giữ lại ăn cơm với Đức Ngài đến tối 15 mới ra về. Đức Hộ Pháp cho một vị thiếu úy còn trẻ tuổi, hình như là thiếu úy Hồng sau này lên cấp tá đưa về.

Lo sợ mấy ông quân đội Cao Đài làm điều bất chánh nên Ngài xin Đức Hộ Pháp cho theo đưa tới nơi tới chỗ. Đi đường rừng quanh co đêm tối chẳng biết lối nào mà đi, khi gần sáng đến một đoạn rạch gọi là Rạch Rẽ, có xuồng đón rước phái đoàn Việt Minh trở về mật khu.

Khi từ già, Ngài hỏi Dương Minh Châu: *“Tôi đây mấy anh đi dạng an toàn chưa?”*, Dương Minh Châu nói: *“Đã an toàn, anh khỏi phải lo”*.

Trước khi xuống xuồng Ngài còn nhắc ông chánh trị viên nên lưu ý lo việc sắp đặt mật khu. Vị thiếu úy và Ngài trở về báo tin Đức Hộ Pháp hay phái đoàn Việt Minh đã trở về rồi.

CÁI CHẾT CỦA DƯƠNG MINH CHÂU

Tưởng đâu như vậy là tạm yên lặng một bề, sau cuộc đàm thoại đặc biệt giữa Đức Hộ Pháp và Dương Minh Châu, không dè vào đêm ngày 18 tháng 1 Đinh Hợi, Ngài nằm mơ trong giấc ngủ, nghe tiếng con chim gì kêu đều đều, vía Ngài lấy làm lạ, chỗi dậy đẩy cửa ra ngoài, vẫn nghe tiếng kêu đều đều. Lăn dò đến một tòa nhà thấy trên nóc có một người hình dáng giống Dương Minh Châu, mặc một bộ đồ đen mà khi Ngài đến thấy day mặt chỗ khác. Ngài đi vòng quanh để nhìn mặt thì người đó quay lại chỗ khác nữa. Ngài lẩn dò quanh theo, mắt cứ ngó theo người đứng trên nóc nhà, chơn vấp phải cái gì không biết, giựt mình thức giấc nhìn ra bên Thánh Thất tạm buổi đó còn xây cất chỗ nền Báo Ân Từ hiện nay, đang cúng thời Tý. Mấy anh em Đồng Nhi đang gõ nhịp đều đều để đọc kinh.

Không rõ lành dữ thế nào, mà cũng không giải thích

được điếm mộng, nên đến sáng Ngài ưu tư đi thơ thần một mình ở sân Hộ Pháp Đường, Đức Hộ Pháp trông thấy kêu hỏi, ông thuật điếm mộng. Chứng đó Đức Hộ Pháp mới tỏ vẻ buồn bã bảo: “*Chú thấy đó là Dương Minh Châu đó, vì bên quân đội Cao Đài có cho Qua hay là hồi hôm quân đội Pháp tấn công mật khu đã bắn chết Dương Minh Châu rồi*”. Đức Hộ Pháp than tiếc một người trẻ tuổi, học thức cao (Cử Nhân Luật) đầy nhiệt huyết, ái quốc cao độ lại chết sớm rất uổng. Riêng phần Ngài không nói ra chớ lo nghĩ đến hậu quả vụ Dương Minh Châu chết, các bạn bên khán chiến định giá con người của Ngài như thế nào và có lên án Ngài chỉ lối cho quân Pháp tấn công mật khu hay không? Thời gian trôi qua không nghe Việt Minh Cộng Sản lên án Ngài cũng yên tâm. Đến sau này Thiếu Tá Ngô là Ủy Viên xã hội trở về quân đội Cao Đài thuật lại nói rõ chi tiết như sau:

Anh em Việt Minh tin tưởng nơi lời căn dặn có vẻ thiết tha của Ngài, nên trước khi đi qua hội kiến với Đức Hộ Pháp thì Dương Minh Châu đã có lệnh cho các ban bộ rút lui rồi. Sáng ngày 16 tháng 1 Đinh Hợi về vùng rồi, thay vì về ngay mật khu thì Dương Minh Châu và nội bọn còn đi quan sát các nơi, coi có thi hành chu đáo hay không. Đến xế chiều ngày 16 tháng 1 Đinh Hợi mới về tới mật khu, gặp người vợ ở ngoài Tây Ninh ẩm đứa con độ 2 đến 3 tuổi vào chờ thăm. Vợ chồng, cha con gặp nhau mừng rỡ, chùng nói chuyện thì quá trễ, gần tối không về Tây Ninh kịp, nhưng tin tưởng nơi các hầm bí mật, không ai phát giác đặng nên để vợ con ở lại nghỉ đêm ở mật khu đến sáng sẽ đưa về. Không dè nội đêm đó quân Pháp vô tới không hay, vì các trạm gác bên ngoài đã cho rút hết

rối, không ai báo tin. Đến chùng bọn Pháp vô gấn tới thì mạnh ai nấy chạy trốn, theo nhiều hầm bí mật đã đào sẵn. Rủi cho Dương Minh Châu lúc chạy trốn lại ầm đũa con nhỏ theo, còn vợ thì chạy hầm khác. Khi bọn Pháp vô tới nơi kiếm không thấy ai hết, nên bắn súng la hét om sòm làm cho em nhỏ hoảng sợ, phát khóc. Do đó quân Pháp truy ra chỗ Dương Minh Châu ẩn núp lôi ra bắn chết bỏ thây tại chỗ và bắt em nhỏ đem về Tây Ninh. Kiếm không đặng ai nữa quân Pháp mới rút đi hết. Chừng đó anh em trở ra mới hay Dương Minh Châu đã chết. Nếu không có vợ con qua và nhứt là cậu bé khóc thì quân Pháp không tài nào tìm ra có hầm bí mật khác.

ĐI MẶT TRẬN QUỐC GIA LIÊN

Ngày mùng 5 tháng giêng Đinh Hợi (26-1-1947) Đức Quyền Giáo Tông giảng cơ ở văn phòng Hiệp Thiên Đài có dạy:

“Còn em Phủ! Em cũng ráng trì chí đợi cơ hội. Em hữu phước Chú Thần đưa em về đây bởi tiên định. Thôi Qua để lời mừng em. Chi chi không lẽ Đạo không linh sao em”.

Lúc đó gồm có một số Giáo Sư, Giáo Viên dạy học như ông Nguyễn Bửu Tài, Trần Văn Quế, Giáo Thọ Thiện Tĩnh... thuộc phái Đạo Tiên Thiên về hiệp ở Tòa Thánh. Đức Hộ Pháp cho mở một cơ quan gọi là Quốc Sự Vụ và cho Ngài qua ở chung. Do đó Ngài thường có đi hầu đàn nơi phái Tiên Thiên nơi Tâm Lý Mật Truyền (nhà ông họa đồ Oanh ở ngoại ô) đêm 9 rạng tháng 3 Đinh Hợi (29-3-1947) Đức Lý Thái Bạch có dạy:

*Lý Đạo muông thu vẫn rạng ngời,
Thái minh lý thuyết giúp con trời.*

Bạch minh (1) chơn lý tìm cho thấu,
Giáng chỉ đàn trung hiểu tận lời.
Nhưng còn hiển sĩ chích chiu,
Xa xăm bước tới để nêu tên lành.

Khoa lý thuyết năm canh vận chuyển,
Chụp thần quang Lão chuyển vô vi.
Cho hiển đạt ý cao trí,
Bước đi đến chốn trường thi cận kề.

Lúc nguy hiểm mọi bề Lão cả,
Ban hồng ân đủ cả gia đình.
Cho Hiền thấy rõ huyền linh,
Giáo Tông Lý Bạch phân minh hiện tương.

Kêu tới Lão mọi đường Lão chứng,
Dầu gian nguy Lão dựng thành yên.
Căn Hiền với Lão tiền duyên,
Khiến nên nhắc nhở liên miên Lão hoài. (2)

Lão ứng hóa trong ngoài vận chuyển,
An tâm thân có biển muôn chiều.
Nhưng nay Hiền lại mỹ miều,
Dọn mình bước kịp xế chiều Hiền ôi!

Lòng thiện cảm khúc nôi đòi đoạn,
Nghĩ càng thương cho hẳn càng yêu.

(1) Sau này mới biết Bạch Minh là Thánh Danh ơn trên ban cho Hồ Thái Bạch.

(2) Từ ngày Đức Lý Đại Tiên dạy ở núi Cấm, Ngài đủ lòng tin tưởng nơi Đức Ngài, nên con đường phiêu lưu lúc tân cư, Ngài có 2 đồng xu để xin quẻ, nhờ Đức Ngài mách bảo, hễ quẻ tốt đi tới, còn xấu thì dừng lại nên

Đức Ngài mới bảo rằng “*nhắc nhở Đức Ngài liên miên*”.

Về Tòa Thánh ngày mừng 1 tháng chạp Bính Tuất, nghiền ngẫm nghiên cứu Thánh Ngôn, Tân Luật Pháp Chánh Truyền, kinh sách Đạo và hầu đàn mấy kỳ đủ đức tin rồi đến mừng 8 tháng 4 Đinh Hợi mới xin nhập môn do Đức Hộ Pháp chứng minh thệ và giải oan. Vì nghĩ rằng đối với người phạm còn không đặt đàng thắt hứa huống hồ đối với Thiêng Liêng một lời thệ khất hứa không phải dễ.

Mặc dầu thế mà đầu óc chính trị chưa cởi mở và lòng vẫn giận tức thù ghét thực dân Pháp còn âm mưu thống trị mãi dân Việt, nên thời Tý ngày 5 tháng 5 Đinh Hợi (23-6-1947) Đức Vân Trung Tử giảng cơ dạy:

*Vân chiếu chỉ vua Trời phán định,
Trung thừa vâng thừa lệnh phụ hoàng.
Tử đồ cố gắng dạ loan,
Giảng lâm trần trước chốn sang tấc lòng.
Khoa thơ thời bình sanh anh kiệt,
Đốc một lòng mài miệt trung dung.
Tìm câu văn phủ Cửu Trùng,
Ban truyền hậu thế liên liên roi theo.
Khen cho Hiền chí keo gấn phết,
Ráng nghe Hiền nền nếp tu tâm.
Tu là phải giữ hằng năm,
Bỏ điều ái ố xa xăm dặm đường.
Thủ Hiền đã nhiều chương bia tạc,
Rõ thông qua Hiền lạc vào đâu.
Hay chẳng ái, ố cao sâu?*

Bỏ đi bộ hản vì dầu nghịch ta.

THĂNG

Nhờ những lời dạy trên mà Ngài thức tỉnh và cởi mở lòng thù ghét để mở rộng tình thương cho đến hôm nay, nương theo đức háo sanh của Thượng Đế, Ngài không có thù ghét hay giận hờn bất cứ một ai, dầu cá thể, tập thể, đoàn thể, quốc gia chủng tộc hay sắc tộc nào.

Cũng kỳ đàn này có tái cầu, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giảng cho một bài như sau:

*Ngọc trắng tinh vì mới thiệt màu,
Hoàng đồ đến mức lập công cao.
Thượng tâm trọn Đạo cơ Thấy chuyển,
Đế Đạo dàn ra độ ngũ châu.
Khoa ... sắp sĩ Hiền giúp bạn,
Chí tâm thành chẳng hạn một mai.*

*Con ôi kiếp số anh tài,
Vào sanh ra tử bao nài tấm thân.*

*Văn tâm trung số phần đã định,
Dầu cường quyền hung tặc chó nao.
Nhìn qua kim cổ phong trào,
Con đường máy tạo có nao tất lòng.*

*Vai con gánh sớt chia cùng Quế,
Việc cứu đời dành để hậu lai.
Con tua gắng chí dưa mài,
Ngày giờ vội giục hơn tài giúp công.*

THĂNG

Đây là một đàn tư tiếp đặng ở Tâm Lý Mật Truyền vào đêm 5 tháng 5 Đinh Hợi (23-6-1947) nên Ngài lưỡng

lự hông biết nghĩ sao, vì nhập môn Tòa Thánh tùng lệnh Đức Hộ Pháp, không có lệnh Đức Ngài thì làm sao đi Sài Gòn giúp Trần Văn Quế, Chủ tịch Mặt Trận Quốc Gia Liên Hiệp, đã vậy ông Quế còn ở Tòa Thánh như Ngài nên Ngài vẫn làm thình chờ coi ra sao. Thì ra ba ngày sau (26-6-1947) có đám cầu siêu ở Báo Ân Từ, Đức Hộ Pháp và các chức sắc cao cấp qua dự hậu điện ở Báo Ân Từ, với thân phận Đạo Hữu Ngài chỉ lấp ló bên ngoài, bỗng thình lình đặng Đức Hộ Pháp kêu lại ra lệnh cho Ngài và Truyền Trọng Ngọ phải sửa soạn đi Sài Gòn giúp cho Mặt Trận Quốc Gia Liên Hiệp do Vũ Tam Anh đang tổ chức và dặn ông Bảo Thế nội ngày lập lệnh cho Đức Hộ Pháp ký tên sáng hôm sau đi Sài Gòn liền. Ngồi xe đò từ Tây Ninh xuống tới Gò Dầu Hạ vừa trưa gặp convoi Sài Gòn-Cao Miên lên tới, có ông Thuộc là Hội Viên Hội Quốc Gia Liên Hiệp đi Tây Ninh để rước ông Quế. Gặp nhau mừng rỡ hỏi han thì ông Thuộc bảo đêm rồi các Đấng có gián dạy phải đi Tây Ninh rước ông Quế thì cá Đấng dạy rằng: Khoa đã xuống rồi, anh em phân vân nói xuống rồi mà sao không thấy lại Mặt Trận mà còn đi đâu, không ngờ các Đấng nói vậy là vì ngày hôm qua đã có lệnh của Đức Hộ Pháp cho đi rồi, bữa nay mới xuống gặp ở giữa đường.

Xuống Sài Gòn đặng 3 ngày thì có mật thám lên Tây Ninh tìm bắt, vì khi Ngài từ bỏ đi Tây Ninh không có hầu tòa thì Tòa Châu Đốc kêu án hai năm tù ở.

Xuống Sài Gòn với Mặt Trận Quốc Gia Liên Hiệp mấy tháng trường chẳng thấy công việc gì làm khác hơn là cúng tứ thời tại nơi gọi là văn phòng Mặt Trận, còn mấy người đi đâu không biết, tối ngày đến chiều về nơi

chuyện đầu đầu.

Ban đầu thì còn cơm ăn đầy đủ, đến sau bữa cháu bữa cơm, đồ ăn chỉ có nước tương. Buộc lòng Ngài đến người cháu làm giáo viên hỏi một chiếc xe đạp cũ để làm chửi, chớ muốn đi đâu không có tiền bạc gì cả.

Nghe nói nhà ông Ách Nhân ở Phú Thuận có thờ Thầy, mỗi kỳ sóc vọng đều có lập đàn các Đấng đến dạy, Ngài đạp xe lên ở đêm đến thời Tý hầu đàn cho an ủi.

Đến đêm thời Tý Rằm tháng tám Đinh Hợi (28-9-1947) Đức Chí Tôn về giảng cho một bài như sau:

*Ngọc còn noi dấu để chờ con,
Hoàng Thượng rơi châu lẽ mắt còn.
Thượng chi ân để con sửa nghiệp,
Để ban cứu quốc gắng lòng son.
Khoa đến Khoa lo cầu hội hiệp,
Thầy thân con giao tiếp chỉ hành.
Cơ hành Hội Thánh em anh,
Thủy chung cho trọn dạ dành nghĩa sâu.*

Tin là Thầy dạy trở về hợp với Hội Thánh, nhưng đang không có tiền lấy đâu mua vé xe mà về thành phải đành chịu lỳ.

Vào ngày mùng 1 tháng 9 Đinh Hợi (13-10-1947) Ngài cũng đi hầu đàn như thường lệ, kỳ này gặp liên lạc của cụ Cao Triều Phát cho mời anh em Đạo vào khu họp phiên đại hội tổ chức Cao Đài Thống Nhất 12 phái, mọi phương tiện di chuyển có người lo. Ngài cũng muốn đi nhưng chưa chánh thức nhận lời thì đức Thượng Đế lại cho thêm một bài như sau:

Ngọc châu vô lượng để roi truyền,

*Hoàng chánh tâm minh hường lộc yêu.
Thượng chỉ qui nguyên cơn sửa lập,
Để hòa công hưởng phúc ân thiên.
Gần đây khó nổi biển nên cơn,
Sắc mạng Thầy ban cứu thiện tôn.
Lo Đạo vững hành Thầy dẫn nẻo,
Đưa người lương thiện bảo sanh tôn.
Khoa kỳ gần đến ở con ôi,
Lo học vô vi rõ lý rồi.
Gặp đặng thiện cơ lo nhứt mạch,
Đưa tài lặn lội chẳng nên buồn.*

Biết ơn trên không đồng ý nên Ngài từ chối không đi dự hội, nhưng cũng không giải quyết đặng vấn đề tiền xe để về Tòa Thánh, chỉ ôm tâm sự một mình chớ chẳng biết thổ lộ cùng ai. Tuy biết vợ con đang ở Sài Gòn nhưng Ngài xét mình mãi lo việc xa xôi mà không làm tròn bổn phận làm chồng, làm cha nên không thể đến xin tiền cho đặng.

Quyển Thiêng Liêng vô hình thấy rõ nên giải quyết giúp vào kỳ đàn sau nhằm ngày 15 tháng 9 Đinh Hợi (27-10-1947) là khi Ngài đến Phú Nhuận thì vừa ngạc nhiên vừa vui mừng thấy có mặt ông Thiện Tịnh ở Tây Ninh nơi đó. Hỏi ra mới biết ông Thiện Tịnh vừa xuống tới hồi xế trưa, được biết tối có lập đàn và cũng có mặt Ngài đến hầu nên ông ở lại để gặp nhau, ông bảo anh em ở Tòa Thánh nhớ Ngài quá, sao lâu rồi mà Ngài không về. Ngài bảo: “*Có lệnh cho về mà không có tiền để về*”. Ông liền giúp tiền xe 15 đồng, mừng quá hai anh em hàn huyên mọi lẽ đến khi hầu đàn, chẳng có chi khác lạ. Đến sáng ông Thiện Tịnh định đi chợ Thái Bình lo công chuyện, nghỉ nhà quen nơi đó, sáng vô sẽ về Tây Ninh và đề nghị Ngài lo sắp xếp

việc của Ngài xong đến trưa hay chiều xuống nhà người quen ngủ đêm nơi đó, khuya sẽ ra convoi về Tòa Thánh.

Ăn cháo sáng xong hai anh em từ giả ông Ách Nhân rồi chia tay nhau, ai lo phận nấy. Ngài về đến nhà thấy có một mình ông Giáo Sư Trần Văn Quế còn mấy người kia đi đâu vắng hết. Ngài vô sắp xếp quần áo và giớ xách định đi thì ông Quế bảo chờ anh em về đủ cho hay rồi sẽ đi. Ngài biết chắc có mặt mấy người kia thì không thể đi đặng, nên bảo nhờ ông Quế nói lại dùm, rồi nhứt quyết ra đi, ông Quế không cản đặng.

Xuống đến chợ Thái Bình tìm đặng nhà quen của ông Thiện Tịnh gọi đồ nơi đó, đem trả chiếc xe đạp rồi thả bộ về nghỉ với ông Thiện Tịnh đến khuya thì về Tòa Thánh.

Không ngờ 3 ngày sau có mặt thám đến xét nhà Mặt Trận kiếm bắt Ngài mà không có, lại gặp ông Quế là dân Côn Đảo về, có lẽ giấy tờ không hợp pháp hay sao mà chúng bắt ông giam hết mấy ngày, nhờ anh em chạy cạy ông Lê Văn Hoạch lúc đó cầm quyền Thủ Tướng can thiệp mới được trả tự do.

Anh em trong Mặt Trận và nhứt là ông Quế sau này có trách Ngài là có hay biết trước nên ra đi kịp mà không báo cho anh em hay, nhưng Ngài cũng thật thà bảo là chẳng biết gì hết.

Xét kỹ thì cả sự việc xảy ra Thiêng Liêng đưa Ngài đi Mặt Trận rồi cũng gọi Ngài về Tòa Thánh là để tránh cho Ngài khỏi phải vào vòng lao lý, có cực xác đôi chút nhưng mà được tự do.

Thậm chí có lệnh về Tòa Thánh mà không về đặng thì vô hình lại chuyển cho ông Thiện Tịnh xuống đem về

kịp giờ khỏi bị bắt. Như thế có lý do gì chối cãi cho rằng không có quyền năng vô hình của các Đấng Thiêng Liêng.

Về Tòa Thánh an nghỉ một thời gian, nhưng đầu óc vẫn còn nặng về cơ đời qua loạn lạc chết chóc.

Có lần bà Bát Nương cho một bài thi kêu gọi chức sắc lớn nhỏ họa thi với bà, cả thầy lớn nhỏ từ Đức Hộ Pháp, chư vị Thời Quân và nhiều chức sắc mỗi người đều có làm thi mà Bác Nương dạy mỗi người tự ngâm bài thi của mình cho Bà nghe. Bài thi của bà Bát Nương như sau:

*Hễ muốn làm sư phải hực trò,
Vụn may thường đổ lỗi người đo.
Nháy duyên Tây Tử cười môi méo,
Đoạt điệu Đường Phi bước treo giò.
Bắt nguyệt lại mò trăng đáy nước,
Theo Tây bợ nợ viết nhà nho.
Vui chi hơn gặp tay tài tử,
Vải lưới chòm cây có cứu cò.*

Trong lúc đang quá bức bối nên Ngài có họa lại một bài thi có phần thất lễ với Bà Bát Nương, bài thi như sau:

*Thế sự hôm nay diễn lăm trò,
Lòng người nham hiểm thước nào đo.
Bời đầu nhọn loại chia hai khối,
Môi khiến lê dân chạy rã giò.
Trong lúc giết nhau thầy tộ núi,
Lẽ đầu ngâm vịnh lối đồ nho.
Ai ôi có thể tìm tân thuyết,
Cứu vớt nhọn sanh thoát bẫy cò.*

Kịp thời suy nghĩ Ngài thấy Bà Bát Nương vì thương

đa số chức sắc buổi ấy, cũng bực bội như Ngài mà không lối ra nên mới bày ra họa thi làm lãng khuây nỗi lòng đôi lúc, nên Ngài biết lối ăn năng mới họa thêm một bài thứ hai như sau, nhờ Bà Bát Nương tha tội:

*Hiếu Đạo rồi nay mới nhận trò,
Cơ Trời mầu nhiệm để gì đo.
Chỉ linh vi diệu đưa chơn bước,
Nhơn loại muội ngu khá nổi giò.
Đạo đức dùi đời cơ chuyển thế,
Nghĩa nhân giúp Đạo phép tông nho.
Cao Đài Đại Đạo ban truyền khắp,
Đệ tử năm châu trắng tợ cò.*

ĐI VÀO KHU VIỆT MINH

Một ngày tình cờ con trai cả của Ngài đang ở trong khu bỗng nhiên đến gặp Ngài. Hỏi qua mấy cửa có ai xét hỏi gì không, thì nghe nói là không có ai xét hỏi. Thì ra các anh lớn trong Nam Bộ cho con của Ngài về phải rước cho được Ngài vô khu một chuyến. Ngài trình lên Đức Hộ Pháp hay thì Đức Hộ Pháp khuyên không nên đi, sợ vô khu rồi không trở ra đặng. Riêng Ngài thì cũng chưa nhứt quyết nên lưu con ở lại với Ngài một lúc. Cũng lạ là ở khu nhiệm theo khu, nay về chùa cũng nhiệm chùa, ăn chay trường với Ngài, chớ có gì mặn đầu mà ăn.

Một thời gian Ngài chưa nhứt quyết nên cậu ta xin đi Sài Gòn thăm mẹ và chú thím. Xuống Sài Gòn bà Thím Tám thấy tội nghiệp, vì ở khu ăn uống cực khổ, về chùa lại ăn chay nên làm cho một bữa ăn ngon lành gọi là bồi dưỡng. Cậu ta thích thú ăn một bữa ngon lành nhưng sau đó một lát bị ói mửa ra hết mà còn mệт dư. Từ đó thất

kinh không dám ăn mặn nữa và chay trường luôn. Ở Sài Gòn vài hôm rồi về với Tòa Thánh với Ngài.

Trong lúc đó quyền vô hình Đức Lý Đại Tiên giáng cơ nơi Tâm Lý Mật Truyền như sau:

Vào ngày 22 tháng 9 Đinh Hợi (4-11-1947)

*LÝ cả nghĩa chung đáng giữ đầu,
THÁI hòa lan rộng đôi nhíp cầu.
BẠCH tranh mây phủ tương đồ cạnh,
GIÁNG chiếu Nam Bang diệu diệu mầu.*

*Ai là người nghĩa sĩ, kẻ trượng phu đứng ra gánh vác
trong ngoài cho hòa nhā xinh tươi, dù tu không đủ thao
lược để thực hành nhưng biết đâu tấm lòng mộ chủng sẽ
kết thắng mai sau.....*

Theo lệnh dạy thì phải tìm đủ chỗ đủ chương để làm cho trong ngoài thuận thảo hiệp cùng nhau và cũng hối đi cho kịp lúc.

Mặc dù Ngài có hứa với Đức Hộ Pháp là Ngài đi rồi sẽ trở về, nhưng Đức Hộ Pháp vẫn sợ Ngài trở về không đặng mà Ngài cũng không dám cho Đức Ngài biết là Đức Lý Đại Tiên có giáng cơ ở Tâm Lý Mật Truyền dạy Ngài nên đi vì ở Tòa Thánh không nhìn nhận, thành thử Ngài còn phân vân thì qua ngày 29-9 Đinh Hợi (Ngày 10-11-1947) Đức Quan Thánh ở Tâm Lý Mật Truyền có nhắc lại và thúc hối đi như sau:

*Quan tâm chấm dứt cuộc thù nhau,
Vân chỉ Nam bang phải đường nào.
Trường nhảy niu nhau hòa huyết mạch,
Giáng lâm chung trí cả một màu.
Nhịn trần ai đôi lời Lão tổ,*

*Ở nghĩa nhân cần tỏ lời thành,
Để mà bước tới chỗ quanh,
Để mà sắp đặt cho rành tương lai.
Nhìn lòng dạ hôm nay Lão chứng,
Nơi đàn này sở dụng hiểu xa.
Coi xem chơn bước đi ra,
Về thăm quê cũ có mà đặng không?
Ta vững trí trong lòng nghĩa hiệp,
Đời của ta nương dịp phải làm.*

Thấy ơn trên thúc giục thì cũng nóng lòng muốn đi nhưng thấy ý Đức Hộ Pháp không vừa nên Ngài không dám đề cập tới.

Đến ngày 15 tháng 10 Đinh Hợi (25-11-1947) Đức Chí Tôn giáng cho bài thơ sau:

Thầy các con! Thầy hạ trần mừng các con:

*Khoa bước tới lập trường chó trẻ,
Lãnh văn nho tiếng để đời sau.
Bản thiên đường Thầy gạnh tuổi cao,
Thầy cho trẻ bước vào hàng ngũ.
Con thức tỉnh một hồi cũng đủ,
Bởi vì đâu chẳng phải vị tình.
Bởi căn để con đủ dư nghìn,
Thầy hiểu trước chẳng còn bắt bẻ.
Kẻ dầy công khó lẹ như con,
Bước thang tiên lãnh phận cho tròn.
Tròn bốn phận tên con bia tạc.*

THĂNG

Ngày tháng trôi qua không còn nhắc tới nên Đức

Hộ Pháp lãng quên, cho đến đầu tháng 11 Đinh Hợi có liên lạc thúc giục nên Ngài đành phải nói dối với Đức Hộ Pháp xin cho phép đi Sài Gòn vài bữa thăm gia đình, Đức Hộ Pháp vui vẻ cho đi nhưng một khi xuống tới Sài Gòn viết thư về chịu tội với Đức Hộ Pháp và trình với Đức Hộ Pháp Ngài đi Nam Bộ một thời gian rồi về. Có lẽ đăng tin đó Đức Hộ Pháp kể như Ngài đi không trở lại.

Ngày 16 tháng 11 Đinh Hợi (27-12-1947) liên lạc đưa đi ở trong đến ngày 2 tháng 1 Mậu Tý (11-02-1948) trở về tới Tòa Thánh một cách bất ngờ không ai biết trước. Trong cuộc hành trình có con trai cả của Ngài cùng đi và cùng về Tòa Thánh.

Hành trình đi có xe nhỏ đưa tới khoảng vắng vùng An Lạc, ngừng xe cho xuống rồi xe chạy luôn. Người liên lạc dẫn băng qua một khoảng ruộng trống khoảng một cây số thì tới xóm. Vô xóm ghé trình báo công an Việt Minh xét giấy thấy tên Trần Quang Vạn hỏi Ngài có bà con với Trần Quang Vinh không. Ngài trả lời: *“Có bà con cũng đăng mà không cũng đăng”*. Nghe trả lời ngán ngạn, vị công an cự nự làm dữ làm anh liên lạc phải lòi ra ngoài năn nỉ thế nào giấy lâu mới cho đi, nhưng cho một người lính mang súng đi theo giữ cho tới trạm trong gọi là Sài Gòn Mới gần bờ kinh, gặp các bạn quen trong đó có Đốc Công Bình đã thay Ngài đi Nam Bộ lúc trước nhận lãnh Ngài xong, người lính mới trở về vị trí.

Vào đó bữa trước qua bữa sau tin báo động, Tây tấn công vô vườn Thơm nên có lệnh tản cư. Dân chúng có cơ sở làm ăn như che đập mía hay thứ gì quý đều tháo gỡ thả chìm dưới kinh. Còn anh em nông cốt thì họ quen thuộc đường xá mạnh ai nấy lánh mặt. Rủi cho Ngài lúc

đó đi chơi một mình, không biết đâu mà chạy, gặp một em trẻ quen bạn của con Cả Ngài dẫn chạy vô bưng trốn. Vì không quen lợi bưng lại lúc đó Ngài cũng đã 50 tuổi rồi nên theo không kịp bọn trẻ, nên em nhỏ và một em khác phải cặp nách lúi đi. Chơn của Ngài lún sình sâu không rút lên kịp để chạy theo sự lôi kéo nên chỉ có hai đầu gối bơi theo sức kéo của hai em. Ngài nhớ lại hồi nhỏ coi hát bộ thấy vai tuồng của anh Tiêu Đình Quý, mỗi lần có giặc tới gặp anh ta chạy bằng hai đầu gối thì Ngài tức cười nôn ruột. Trên đầu máy bay quần, dưới này mấy em lo sợ lôi kéo Ngài muốn bết mà Ngài cứ cười làm mấy em vừa bực vừa lạ lùng hỏi: “*Bác làm gì cười giữ vậy?*”

Chừng vô tới chỗ an toàn, Ngài kể lại vụ chạy bằng hai đầu gối lúc này thì ai nấy cũng cười. Kiếm được một cái gò nhỏ cho Ngài ngồi nghỉ ngơi thì Ngài nằm xuống ngủ một giấc ngon lành cho đến khi máy bay rút đi hết, ai nấy trở về xóm, mấy em đánh thức Ngài dậy trở về xóm, gặp lại anh em hỏi chạy đâu mà kiếm không được. Ngài kể lại vụ lợi bưng bằng hai đầu gối thì họ xúm nhau cười một bữa.

Chiều bữa đó qua trận bất ngờ anh em với Ngài đi một nơi cách đó vài cây số để ở nghỉ an toàn hai ba ngày, cho đến khi có tin Tây rút hết mới trở lại sửa soạn để đi Nam Bộ. Lúc đó có một người bạn quen về thành mà không có dép đi, Ngài cời đôi dép đang mang cho mượn và Ngài đi chân không. Ngài không ngờ sự hy sinh nhỏ đó của Ngài làm Ngài rất khổ thân vì đi chân không không quen phần đất ruộng trưa nắng rất nóng làm cho hai bàn chùng của Ngài phồng lên nhiều cục đi rất đau. Anh em bảo không sao, vài bữa sẽ hết. Vì vậy đau thì đau, đi thì

vẫn cứ đi, chùng mảy cục phồng xẹp xuống, chạy cứng mới đi tự nhiên đặn.

Ông Đốc Công Bình dẫn đi ngã Vườn Thơm, cho xem sự tàn phá của chiến tranh, rồi dẫn đi qua ngã Đức Hòa, tới một cái sông có lẽ là sông Vàm Cỏ Đông, có xuồng đưa qua sông, đến một cái chợ nhỏ bị tàn phá nặng gọi là chợ Ngã Tắc, ngủ đó một đêm sáng đi qua mộ cánh đồng ruộng thẳng lớn, một cái mã xây gạch tử tế còn mới. Ông Đốc Công Bình cho biết đó là mã của Võ Văn Tịch, lúc ở Châu Đốc bị lao phổi mà chết, chiều tối đến một xóm trước kia có vẻ phong phú, nay bị tàn phá rất nặng. Ngủ đó một đêm, sau đó đến nhà ông Đốc Công Bình ở một vài ngày. Kể đó ông Đốc Công Bình đưa Ngài vào thăm Nguyễn Bình đóng ở Giồng Dinh một ngày. Qua ngày, người liên lạc đưa người rước Ngài định đưa vô Nam Bộ đóng ở kinh Gây vùng Mộc Hóa, ông Đốc Công Bình còn ở lại với tướng Nguyễn Bình vài ngày sau mới vô Nam Bộ.

Về tới Nam Bộ thì Ung Văn Khiêm, Ủy Viên Nội Vụ đi công tác vắng, Ngài và người con cả của Ngài đều ở tại văn phòng cụ Cao Triều Phát, một cái nhà tranh rộng rãi khoảng khoác. Ở căn giữa có thờ Thầy rất nghiêm trang, một gian nhà dưới nối liền với văn phòng theo hình chữ đình vừa làm nhà bếp vừa làm nhà ăn.

Phục vụ nơi văn phòng có ông Cao Huệ Chương, cháu của cụ Cao Huỳnh Diêu Bảo Văn Pháp Quân, sau ngày giải phóng 1954 trở về Tòa Thánh dạy học ở Đạo Đức Học Đường.

Cụ Cao Triều Phát ở một nhà riêng gần đó với một ông bạn già là Cụ Cao Hải Đế. Việc ăn uống của hai cụ có người lo riêng.

Khi vô khu thì con Cả của Ngài mua 2 tấm đệm may thành 2 cái nốp, hai cha con mỗi người một cái. Ban ngày xếp thành như một cái túi có dây đai mang sau lưng đi đứng rất gọn gàng, ban đêm lật ra làm thành nốp vô đó ngủ thay cho cả mùng mền, gói quần áo gói đầu thay cho gối.

Lúc Ngài ra đi không có sự đồng ý của Đức Hộ Pháp nên không có ủy nhiệm thư gì của Đức Ngài, do đó mọi việc gì đều có tính bàn thảo suông thôi chớ không có quyết định gì rõ rệt. Thêm nữa lúc này Ngài cũng chỉ là một Đạo Hữu mới nên cụ Cao Triều Phát cũng không có đủ tính nhiệm nơi Ngài.

Trong lúc Ngài hỏi thăm gặp đặng người con rể con người anh thứ năm của Ngài là giáo viên theo kháng chiến ở xóm đó, nên dẫn đi chơi làm quen mấy nhà có Đạo Cao Đài đều đặng tự do thờ cúng, có Thiên Bàn đàn hoàng, thì Ngài rất mừng. Nhờ có sự bao che của cụ Cao Triều Phát đã lập thành Cao Đài Cứu Quốc 12 phái.

Một tuần lễ sau ông Ung Văn Khiêm công tác mới về, gặp Ngài mừng rỡ, nhưng khi biết Ngài không có ý định ở luôn trong khu thì không được vui.

Ông Ung Văn Khiêm có triệu tập một phiên họp, anh em khắp nơi qui về đông đủ, phần lớn cũng đều là bạn bè quen biết với Ngài từ trước, đủ hạng tài trí, Thạc Sĩ có, Bác Sĩ có, Kỹ Sư đủ hạng về cầu cống, nông lâm súc, hóa học...Giáo Sư và Giáo Viên đủ hạng rất đông đủ khả năng xây dựng một chánh quyền vững chắc. Điều đáng để ý là các bậc học thức cao ấy đều kính phục ông Khiêm. Đối với cái tuổi trẻ học lực kém nhưng vì tinh thần yêu nước cao độ, đức tánh trầm tĩnh, hy sinh, khắc khổ, nghiêm nghị quyết đoán của ông.

Sau khi quân lực Pháp núp bóng đồng minh tái chiếm Sài Gòn và Trần Văn Giàu bỏ chạy qua Xiêm thì năng lực kháng chiến ở Nam Bộ rời hết do một số anh em cá nhân còn chịu đựng nơi địa phương nhỏ hẹp của mình. Nếu không có tay của Ung Văn Khiêm khéo léo gom góp lập thành hệ thống tạo cho Nam Bộ Kháng Chiến vững vàng, được đông đảo như sĩ, tướng sĩ không phải là Đảng viên Cộng Sản nhưng vì lòng yêu nước tích cực đóng góp, thì các vị anh hùng địa phương ấy lần hồi sẽ bị bẻ gãy hết, y như các anh hùng địa phương, buổi trước lúc Pháp mới qua xâm lược Việt Nam.

Sau những ngày và đêm bàn thảo sâu rộng với Ung Văn Khiêm thì Ngài nhận thấy khó dung hòa tâm lý đảng, vì lập trường của Cộng Sản là phải đánh cho địch chịu thua trao trả đất nước thì cuộc độc lập mới vẻ vang và muốn được vậy thì phải cùng nhau đi cùng một con đường, nghe một tiếng chớ không thể đi hàng hai và dung hòa tạm bợ.

Điều khó giải quyết là người Cộng Sản có một đức tính sắt đá không ai lai chuyển được đối với chủ nghĩa của họ cũng như người Cao Đài có đức tính sắt đá không gì lai chuyển nổi đối với quyền năng vô hình của Thượng Đế và các Đấng Thiêng Liêng. Rốt cuộc Ngài đành phải nói với Ung Văn Khiêm rằng: *“Tôi không thể nào lai chuyển được đức tính của anh. Cũng như anh không thể nào lai chuyển đức tính của tôi, nhưng dẫu sao chúng ta cũng là đồng máu thịt người Việt với nhau, không lẽ đang tay sát hại lẫn nhau, thôi thì việc nào không tránh khỏi phải chịu vậy còn việc nào mà Đạo Cao Đài giúp đỡ cho mấy anh đảng thì chúng tôi sẵn sàng thi thố. Tuy là một lời hứa của các nhân tôi, nhưng*

toàn Đạo Cao Đài vẫn luôn luôn thi thố”.

“Ngoại trừ cuộc sinh hoạt của quân đội dưới quyền chỉ huy trực tiếp của Pháp có đụng chạm với Việt Minh, chủ phía tôn giáo thì tất cả chức sắc, chức việc, Đạo hữu tùy khả năng mỗi người đều giúp đỡ Việt Minh về mọi mặt: Lãnh những người Việt Minh bị bắt để rồi lần lượt được trả tự do, tiếp tế lương thực, thuốc men, che giấu và nuôi dưỡng các cán bộ nằm vùng, nuôi và che giấu thanh niên trốn quân dịch...”

Ngài còn nói với Ung Văn Khiêm là Ngài có ở lại khu thì cũng chẳng khác nào một giọt nước thêm vào cả tô nước đối với số nhân sĩ, nhân tài hiện hữu đang ở bên cạnh của ông, còn Ngài ở ngoài thì ngày giờ nào cần bàn thảo với Cao Đài thì Ngài là viên gạch nối liền khó kiếm.

Tuy Ngài nói vậy chớ Ngài cũng có giúp ý kiến cho Ung Văn Khiêm giải quyết vấn đề tiền tệ của Nam Bộ còn lệ thuộc đồng bạc của Pháp làm cho ông Khiêm bức rức khó chịu. Ngài bảo rằng: *“Chúng ta có một vùng tự do rộng lớn do nông thôn bao vây thành thị, sao không tạo một hệ thống tiền tệ đặc biệt cho mình với những phòng hối đoái ở những nơi cần thiết”*. ông Ung Văn Khiêm tuy không tỏ dấu gì đồng ý nhưng sau khi Ngài về Đạo thì nghe lại ông đã sử dụng đồng bạc Hồ Chí Minh. Vậy mới thấy rõ con người kính đáo của ông Khiêm.

Có một lần Ngài gặp anh em đồng đạo nói chuyện vui chơi với nhau lại gặp ông Nguyễn Văn Tây tự Thanh Sơn, Thanh Tra Chánh Phủ Miền Tây nói với Ngài một câu rất nguy hiểm cho ông như sau: *“Nếu Đạo Cao Đài đem độc lập tự do hạnh phúc cho dân tộc Việt Nam thì tôi cũng theo Đạo Cao Đài với anh. Đối với cha mẹ tôi là bậc trưởng thượng, tôi không thể cập đến, chớ nếu tôi về Đạo*

Cao Đài thì con tôi cũng về Đạo Cao Đài với tôi”. Khi đó Ngài có đứng lên vỗ vai Nguyễn Văn Tây và nói: “Lời của anh có các Đấng chứng minh không thể nào quên đặng”.

Câu chuyện thấu tai, Ung Văn Khiêm quyết định thanh toán ông Nguyễn Văn Tây làm cho các nhơn sĩ phải gớm tay của Khiêm. Hay đặng tin đó Ngài phải đích thân đến gặp Ung Văn Khiêm và đích chính câu nói của ông Nguyễn Văn Tây là có ý muốn nói khích Ngài ở lại khu chớ không có ý gì khác. Chừng đó ông Khiêm mới bớt nộ khí.

TRỞ VỀ TÒA THÁNH

Thời gian trôi qua rất mau, loai hoai thì đã gần đến tết mà Ung Văn Khiêm cũng chưa định cho Ngài trở về. Một hôm vào tối 24-25 tết thì cụ Cao Triều Phát và tất cả các cơ sở khác được lệnh gấp rút di chuyển đi nơi khác, không rõ đi đâu, chừng đó mới chấp nhận cho đưa Ngài lại Sở Giao Thông liên lạc sắp đặt. Nơi đây làm việc rất tấp nập vì nơi trạm trung ương phân phối đi khắp cả Nam Bộ, rất có hệ thống.

Cũng may là Ngài đến đó gặp anh Tổng Giám Đốc Giao Liên là một bạn quen lúc Ngài làm việc ở phòng Biên Hòa trào Pháp thuộc, gặp Ngài mừng rỡ hỏi đi đâu? Thì Ngài nói về Tây Ninh và yêu cầu cho Ngài đi con đường về thẳng Tây Ninh, chớ không ra Thủ Thừa rồi tự tiện về Tây Ninh, vì Ngài có ý nghĩ, Ngài vẫn mặt trời đã một tháng rưỡi rồi, không biết rõ bên ngoài có xảy ra việc gì không. Nếu ra Thủ Thừa phải qua Sài Gòn mới về Tây Ninh thì có phần nguy hiểm.

Anh Tổng Giám Đốc vui vẻ cấp giấy và đưa Ngài

giao giáp mặt anh liên lạc căn dặn kỹ lưỡng, đến trạm giao liên tới đây phải giao cho rành lại, đưa đi cho kỹ lưỡng và chu đáo cho tới Tây Ninh mới thôi.

Thì ra lúc vô khu Ngài và người con Cả của Ngài có liên lạc đặc biệt rước từ Sài Gòn và đưa luôn cho tới Nam Bộ, còn bận về thì Ngài và người con của Ngài phải đi theo hệ thống thường thức, qua nhiều trạm giao liên, mỗi anh giao liên thì chỉ biết có một khoảng đường của mình mà thôi chớ không biết khoảng kia đi ngã nào và cũng không biết anh liên lạc ở đâu lại. Sau một đêm và một ngày ngồi xuống vô bụi giấu kín còn người lên bờ có những hầm núp cá nhân đảo sẵn, xuống núp cho đến khi không thấy dạng máy bay mới trở xuống xuống đi nữa. Qua hai trạm liên lạc mới tới trạm kinh Trà Cú Thượng ghé ngủ nhà một bà cụ cho ăn cơm với đọt bầu luộc, chấm nước muối, có chút giấm chua chua, Ngài ăn ngon còn hơn là cao lương mỹ vị. Tới đây đổi giao liên đi theo con kinh Trà Cú Thượng mà lúc vô Ngài đã có đi qua, nhưng kỳ nầy đi ngược lại, quá đêm mút đầu kinh thì tới chỗ gọi là Cần Vè hay Cần Xé gì đó. Xuống đi đến chỗ ông Đốc Côn Bình thì thấy ông đang ngồi nghỉ mát trên cầu, chào nhau và từ giã nhau luôn.

Tới đây không theo đường cũ mà lại đưa xuống vô tới ngọn rạch cùng đường cho lên bộ giao liên lạc dẫn đi bộ băng qua nhiều cánh đồng ruộng khá rộng mà thường gọi là những giống như Giồng Thổ Địa...vì nơi đây toàn là bưng lầy, nơi nào cao ráo làm ruộng đặng thì gọi là giồng.

Sau hai ngày đường bộ đến chỗ ngọn cùn của con rạch gọi là rạch Tràm, nghỉ ngơi cơm nước nơi đó rồi có người đưa xuống ra ngoài Vàm gặp một xóm dân cư khá đông

đúc, có một cái chợ bị phá tan hoang nhưng phố phường vẫn còn. Vào ngày 30 tết, chỗ này thuộc khu độc lập nên cán bộ tự do sinh hoạt tới lui đông đảo, vì đêm 30 tết này có tổ chức lễ kỷ niệm năm thứ nhất ngày Dương Minh Châu đã hy sinh. Tính theo ngày Dương Lịch, cuộc lễ tổ chức rầm rộ tại sân vận động có diễn đàn phát thanh ra các ống loa, có thêm chớp bóng, diễn kịch, người đi dự có trên ngàn người, cho dân ngoài thành được mời vô dự, vợ con của Dương Minh Châu cũng có mặt. Anh em có đề nghị Ngài lên diễn đàn để lời cảm tưởng, nhưng Ngài đã từ chối, vì lẽ còn ra ngoài làm việc e ra bất tiện. Anh em cũng thông cảm chấp nhận, nhưng Ngài vẫn bùi ngùi âm thầm dự lễ tưởng nhớ đến một người bạn quý, đã sớm hy sinh cho tổ quốc.

Theo sự sắp đặt anh em cho liên lạc đưa Ngài và con Cả của Ngài theo đường thủy sông Vàm Cỏ Đông, canh giờ thế nào cho tới Gò Dầu Hạ khoảng hừng sáng mồng 2 Tết. Thay vì đi theo sông lớn nhiều khúc quanh co, liên lạc đưa theo đường kinh đào băng qua sở ruộng gọi là Sở Bà Đầm, gần đường hơn. Đến tối thì ghé lại nhà ở cạnh bờ sông mà liên lạc thường nghỉ đêm để khuya lại thức sớm đưa tới Gò Dầu Hạ vừa hừng sáng. Còn cách khoảng xa xa độ bảy trăm thước nữa mới tới cầu qua sông đường đi Nam Vang, thấy có lính gác thì xuống ghé vào xóm cho lên bờ đi bộ, ra Thánh Thất đón xe comion của quân đội có giang về Tòa Thánh trưa mừng 2 tết một cách bất ngờ, ngoài sự tưởng tượng của mọi người.

Nhóm ông Đốc Tài và Đức Hộ Pháp là mừng hơn hết và cho biết rằng Đức Ngài kể như Ngài không thể nào trở lại, nhưng Ngài cũng tươi cười nói rằng: "*Tôi hứa với*

Đức Hộ Pháp là tôi trở lại thì tôi phải giữ lời”.

Cả sự việc dài dòng này kết cuộc một cách ngộ nghĩnh làm anh em trong khu định cho con Cả của Ngài về bắt cho đặng Ngài vô khu mà rớt cuộc người con Cả này bị thâu về cửa Đạo. Ấu cũng là Thiên ý và Thiên thơ dĩ định.

Lúc Ngài về ở Tòa Thánh thì vợ con Ngài ở Sài Gòn có phần vất vả nên trong khi Ngài bận đi Nam Bộ thì người anh vợ Ngài là Kỹ Sư Nam đang làm Trưởng ty Công Chánh ở Sóc Trăng, chuyên lo bồi bổ tu sửa cầu đường từ Cần Thơ đến Sóc Trăng qua Bạc Liêu, lên Sài Gòn rước hết gia đình Ngài đem về Sóc Trăng đùm bọc giúp đỡ. Kịp thời trong lúc đó ông Trần Quang Vinh hiện là Tổng Trưởng Quốc Phòng đi kinh lược ở Sóc Trăng, gặp gia đình Ngài đang ở nhà kỹ sư Nam, hơn nữa lại nghe tiếng kỹ sư Nam có tài sửa chữa đường lộ cầu kỳ nên một công hai chuyện, ông Trần Quang Vinh xin di chuyển kỹ sư Nam về Tây Ninh giúp sửa chữa con đường lộ từ Tây Ninh đi Sài Gòn thường bị phá hủy, sửa chữa không nổi nên bị gián đoạn luôn.

Do đó kỹ sư Nam đổi về Tây Ninh và đem luôn gia đình Ngài về Tòa Thánh nhập môn theo Đạo Cao Đài và giữ trường trai cho đến ngày nay. Ấu cũng là Thiên ý sắp đặt mọi chuyện cho tiện bề cho Ngài yên tâm theo Đạo.

NHỮNG BÀI THÁNH GIÁO CỦA CÁC ĐẲNG DẠY ĐẠO NGÀI

Từ đây cha con ở yên nơi Tòa Thánh cho đến ngày 1 tháng 3 kỷ Sửu, Đức Lý Giáo Tông mới giảng cơ nơi Đền Thánh cho một bài thi như sau:

Việc thường hữu phước xuất thiên quân,

*Chuyển thể Chí Tôn dĩ định tuấn.
Trị loạn Nam thiên trừ mãnh hổ,
Thừa bình Bắc địa kiến kỳ lân.
Hoàng triều hậu nhật nghi từng cổ,
Văn hiến tương lai khả hoán tân.
Thánh Chúa hiển thần phò tổ nghiệp,
Khải ca định vận tại thu phân.*

Hiền hữu nói với Tài và các bạn khác rằng Lão chuẩn y phẩm vị nhưng phải đem cả tín đồ của họ về Tòa Thánh mới dặng nghe à.

Còn Khoa chờ Cao Thượng Phẩm định liệu.

THẮNG

Báo Ân Từ 07-01-Canh Dần (20-01-1950) 2 giờ khuya.

Cao Thượng Phẩm

Cám ơn bạn...cười...

Bản Đạo cốt đến dặng cây Hộ Pháp ngày rằm tới đây phò loan dùm cho Bảo Đạo đến về vụ ông Khoa.

Theo ý của Ca Bảo Đạo thì người nói rằng tốt hơn để Khoa tu luyện nữa là 5-10 năm chỉ mới đủ Đạo đức tài tình thật mà chống cự cùng cơ khảo. Nếu đức tin chưa vững e cho phải thôi tâm rất nên oan uống.

Bản Đạo căn dặn mấy em nam nữ có mặt nơi đây đều nầy xâm tức là cơ bản, mấy em cầu xin vái nguyện lang mang không thể nào xâm trả lời cho đủ. Vậy chí thì chăm chỉ vái nguyện một điều, rồi điều khác xin tiếp. Mấy cô Diêu Trì Cung than dài điều ấy. Cười...

THẮNG

Báo Ân Từ 15-1 Canh Dần (2-3-1950) 21 giờ 30

Cao Thượng Phẩm

Chào mấy bạn và mấy em nam nữ. Có Ca Bảo Đạo đến, vậy mời bạn qua chuyện vãn với người.

Bảo Đạo

Chào mấy anh em, cả mấy anh nghe.

*Mây nước chia đôi đã mấy chầy,
Tương tình cố hữu khó làm khuây.
Đường trần cõi Thánh dầu không hiệp,
Tương hội may ra cũng có ngày.*

Bạn Khoa nghe:

*Trước đã có lời hẹn với nhau,
Thì ơn tri ngộ đã đường nào.
Cửu Thiêng đưa bạn vào chơn vị,
Cầm vững Đạo mẫu mới giúp nhau.*

Thưa Đức Hộ Pháp! Bản Đạo xin Ngài diu dắt dạy dỗ dùm cho đến ngày Đệ đến giao quyền Bảo Đạo lại cho Khoa. Thầy đã chấp thuận vì có thiên thi tiền định. Cái thiệt phận của Khoa người đã hiểu hết.

Vậy ngày nào người chịu khảo được không nổi thì Ngài nhắc rằng của chúa chơn linh, cho đúng giá mớiặng. Bạn Khoa đủ Đạo đức mà làm tròn sứ mạng.

Đệ tử xin cảm ơn Đức Hộ Pháp, các bạn Hiệp Thiên Đài mới về cũng buồn lắm đó. Đâu ai nghĩ tình phò loan thườngặng vui vậy với nhau chút nghe! Cười...

THĂNG

**Nam Thành Thánh Thất Sài Gòn 29-01 Canh
Dần (16-03-1950)**

*Hiệp đồng tô điểm Đạo hoàng khai,
Thiên định qui nguyên thế giới tài.
Đại nghĩa tế đời danh hữu tạc,
Để lâm đời loạn sửa an bày.
Quang minh chiếu diệu khuyên nhơn thiện,
Thánh đức lâm trần cứu thế tai.
Để Đạo vun bồi nền văn hóa,
Quân thần phụng sự mới râu mày.*

*Cười...Lão cũng chứng lời nguyện vái của Khoa. Vây
nghe thi:*

*Khoa kỳ gặp vận tiến chơn đi,
Vun quén nên nhân Đạo đức bì.
Ơn nghĩa gieo lằn dân chúng hưởng,
Từ tâm mở rộng bước lân đi.
Làm sao rõ tiếng Cao Đài tế,
Mới rạng bảo khai Đạo đến kỳ.
Nhơn thế do cơ trời sở định,
Bước lân tế thế bước lân đi.*

THĂNG

**Tâm Lý Mật Truyền Sài Gòn 08-02 Canh Dần
(25-3-1950)**

THI:

*Long kỳ chiến đấu buổi đời nguy,
Hoa chúc thiêu minh chiếu hiếu kỳ.
Chường đức hóa nhân hòa nhứt thiện,
Hội kỳ tô điểm chiếu huyền nhi.*

*Thái Triều tam bửu qui thân được,
Thượng đấng hồi tri hộ phép kỳ.
Lâm bút diu trò cơn khổ trí,
Đàn tiên hành kỹ kiến huyền vi.*

Khoa! Bản Đạo chứng lời nguyện của Hiền Đệ, vậy Hiền Đệ khá học bài thi đàn rồi đã chỉ tham thiền trong tam nhứt Tý thời sẽ được kiến đặc ý nghĩa đàn hoàng.

Vậy Bản Đạo cho một bài vần thi kỹ niệm:

*Đạo đức nguyên tròn độ nước non,
Hòa liên các phái giữ danh còn.
Mưu đường hạnh phúc cho nhơn loại,
Bảo Đạo giao kẻ giữ sắc son.
Sắc son lời lẽ hiểu tường không?
Chi phái hiệp qui chỉ đại đồng.
Vun sửa nhơn sanh hồi loạn lạc,
Diu nên Đạo cả trí hanh thông.*

Vậy Hiền Đệ suy học giữ lòng. Bản Đạo nhắc sơ về bước hành Đạo của Hiền Đệ cần phải liên giao chi phái lo cơ hiệp nhứt tới đây do lệnh Thầy chuyển dạy.

Hiền Đệ ôn trước sẽ hiểu phận hành sau.

Vậy Bản Đạo ban ơn lành cho chư Hiền Đệ, Hiền Muội nội ngoại đàn tiên.

THẮNG

Thời gian trôi qua thảnh thoảng các Đấng nhắc nhở nhiệm vụ Thiêng Liêng giao phó. Ngày 30-02-Canh Dần (16-04-1950) Đức Quan Thánh có dạy:

*Biết Đạo, biết ta, biết có Trời,
Biết rằng tổ quốc chó nên rời.*

*Tình thân gồm cả đồng sanh chúng,
Đại chí chớ nên lăm vờ đời.
Lão thành lương đồng của Đài cao,
Một thuở thành công tợ trái đào.
Tươi tốt chung lo hồi trợ giúp,
Kiếp sanh chẳng hổ phận anh hào.
Khoa thi mở cửa đó trời ơi,
Trợ giúp non sông sửa bãi tồi.
Bước tới tâm tòi câu chánh lý,
Mới rằng đúng bực chí làm tôi.*

Vậy Lão ban ơn đàn nội.

THẮNG

Ngày 15-05-Canh Dần (29-06-1950) Thầy có dạy:

*Khoa con! Ráng hiệp cùng,
Đạo đức cần lo chung.
Thời cơ toan biến chuyển,
Nhơn loại phải hỡi hùng.*

Thiên Linh Đàn ngày 26-07-Canh Dần (08-09-1950)

*Thầy linh hôn các con nam nữ.
Cao chơn lý chánh cứu nhơn sanh,
Đài chuyển năm châu sắc lệnh rành.
Thượng lệnh ban truyền con ấu trĩ,
Đế quân giáo hóa Đạo chơn thành.
Cứu nguy phục quốc trong thời sự,
Thế giáo qui nguyên tạo mới mạnh.
Kỳ hội công đồng ban bố nhuận,
Ba khai chơn điển tỏa hương thanh.*

Thầy hân hạnh các con! Thầy ân xá các con tọa thiền trung:

*Khoa con ôi! Xuông thuyền Bắc Nhã,
Giúp cho đời trợ cả chúng sanh.
Thầy khuyên con trẻ hiểu rành,
Cơ quan trọng yếu tạo thành với nhau.
Con hỡi con! Đào cao ban bố,
Đạo vi huyền đã lỗ phò trương.
Phò trương chủ nghĩa mỗi đường,
Đem nền quốc Đạo thanh bường vạn dân.
Con hỡi con đem thân giúp Đạo,
Giúp cho Thầy chơn giáo phát khai.
Liên giây đoàn thể Cao Đài,
Cao Đài biến chuyển là ngày Long Hoa.*

Thầy ban ơn các con nam nữ.

THẮNG

Ơn trên có ban Thánh danh cho gia đình Ngài:

Khoa: Bạch Linh

Vàng: Thanh Nguyệt

Bạch: Bạch Minh

***Bạch** chí đại đồng nghĩa bốn phương,
Linh tài hiệp bạn trời trên đường.
Danh hùng trọng trách qui sanh chúng,
Thánh bản tinh thần Đạo hiển vang.*

Ngày 04-01 Quý Tỵ Đức Chí Tôn dạy:

Ngọc quý Thầy giao cõi Việt bang,

*Hoàng thiên độ trẻ kíp lên đàng,
Thượng diu nhờn loại qua bờ ngạn,
Để vẫn còn thơ đến niết bàn.
Bạch Linh con hùng anh ở trẻ,
Đem gan vàng tâm lễ độ nhờn.
Trăm ngàn cay đắng chớ sờn,
Râu mài vụn phận vì nhờn cõi đời.*

Giáo Tông Đường 15-08-Quý Tỵ (22-09-1953)

Phò loan:

Hộ Pháp – Khai Pháp

Cao Thượng Phẩm

Chào mừng bạn. Cười...

Hồ Hiền đệ! Bạn nên biết rằng Chí Tôn dành để cho mỗi đứa ta một phận sự, mà phận sự chẳng hề đồng đều. Bạn nên biết rằng có mình mới có Trời. Ai đã ngồi chờ Thiên mạng mà dặng nên. Bạn đã tự hiểu sứ mạng Thiêng Liêng mình thì tự mình định liệu bằng chẳng vậy ngôi vị tạo thành mới xứng đáng vào đâu?

Ca Bảo Đạo đã cầu khẩn cho Hiền Hữu nơi Ngọc Hư Cung định vị thì Hiền Hữu cứ tuân lời chẳng nên từ khước mà phạm Thiên điều.

Khoa Bạch: Xin cho thống nhất đất nước và thống nhất nghiệp Đạo.

Phải biết Thiên cơ không luật phạm nào sửa cải. Ta mong muốn như thế nhưng nghịch Thiên điều thì dù oai quyền như Cổ Phật cũng không sửa cải nổi. Hiền Hữu nên biết điều ấy. Chi chi cũng do Đức Chí Tôn định liệu.

Ngoài ra Hiền Hữu còn có phận sự diu đỡ một chơn

*linh Chí Tôn phú thác, liệu đặng định phận mình đừng lo
bao hàm mà thất phần chánh đáng.*

Tái cầu:

Ca Bảo Đạo

*Chào các bạn. Hèn lâu mới có dịp gặp nhau cũng nhớ
lắm. Cười...*

*Hộ Pháp, Hiền Huynh làm ơn giùm một việc là ban
quyền cho Hộ đệ thay thế cho tôi nơi phẩm vị Bảo Đạo Chơn
Quân y như Chí Tôn đã khăng định. Làm lễ ban quyền
cho long trọng, cho đủ ký tín phẩm vị Thiêng Liêng, vì trách
nhiệm rất nặng yếu trọng.*

*Phải đủ mặt lưỡng đài đặng nhìn quyền Bảo Đạo tùy
ý Hộ Pháp sắp đặt làm lễ ban quyền tại Đền Thánh. Phần
minh thế đủ lễ theo Thập Nhị Thời Quân và cầu sắc lệnh.*

*Hộ đệ tuân lời, chi chi có Qua giúp sức, sở hành đôi ta
sẽ đoạt vọng, chớ hiền đệ đừng ái ngại lo lắng vô ích.*

Lời dạy như thế nhưng đến ngày 9 tháng 1 Giáp Ngũ
mới làm lễ ban quyền ở Đền Thánh.

**Văn phòng Pháp Chánh ngày 18 tháng 10 năm
Quý Tỵ (24-11-1953)**

Phò loan:

Khai Đạo-Tiếp Đạo

Bảo Đạo Chơn Quân

Chào các bạn Hiệp Thiên cùng các em.

*Hèn lâu mới có dịp hội ngộ cùng các bạn hầu cùng
nhau bàn luận việc Đạo. Kể ở hư vô người cư trần thế hiệp
với nhau trao đổi văn từ cùng lời Đạo đức có lẽ ngộ nghĩnh*

lắm hả?

Quý bạn có lòng tưởng đến tề tăng rất cảm xúc lắm. Cũng nhờ các bạn mà ngày nay có cuộc lễ này. Trước kính cảm ơn Đức Hộ Pháp, sau các vị lớn nhỏ cả Hiệp Thiên Đài.

Hiền Hữu Khoa! Hiền Hữu có mạng lệnh thay thế cho tề tăng nơi đây. Trước là cần phải có đủ nghị lực để đối phó với các kỳ khảo đảo. Hiền Hữu cũng rõ trông giống nào hái giống ấy nên buổi ban đầu thi khó, chớ đến sau cũng như ai, miễn là Hiền Hữu chớ thôi chí lúc phôi thai. Nhưng Hiền Hữu cũng phải rõ hễ trọng quyền thì trọng phạt nghe! Tề tăng đã lựa chọn đã lâu.

Đạo một ngày một cao mà hễ cao thượng thì quý báu vô cùng. Khi đã tỏ ra Quốc Đạo thì chừng đó chúng ta cũng phải theo trình độ mà tiến triển. Nếu chúng ta theo không kịp trào lưu thì chừng đó chúng ta chịu lạc hậu. Đạo cũng quý chúng ta phải dọn mình chi xứng đáng với phẩm hạnh của chúng ta.

Tề tăng cũng mách miệng cho biết rằng tất cả năm châu đều kiếm hiệu cho rõ cơ mầu nhiệm của Chí Tôn về mặt Đạo, còn về mặt đời chúng ta kiếm hiệu coi Đạo có thể chuyển xây hòa bình thế giới được chăng? Chúng ta nên mừng vì chúng ta nhờ ơn Đại Từ Phụ dìu dẫn cho ta bước một bước rất dài có đủ điều kiện.

Theo ý Tề tăng muốn lâu lâu quý bạn nâng loan cho Tề tăng đến hầu chuyện cho vui. Tề tăng kính lời cảm ơn Đức Hộ Pháp cùng quý bạn.

Xin kính chào.

THĂNG

Văn phòng Pháp Chánh 02-12 Quý Tỵ (06-01-1954)

BÁT NƯƠNG

Xin chào anh Tiếp Pháp và mấy em.

Tưởng lại công trình học hỏi anh và mấy em cũng được phần hưởng chút ít rồi nên thiệp và ca ca rất đổi vui mừng.

Nè anh Tiếp Pháp đã hiểu trọng trách nơi mình thế nào rồi chớ! Nói cho mà biết, anh phải dìu dẫn Bảo Đạo cho lắm mới được nghe! Coi còn bơ thờ như gái mới về nhà chồng. Nhờ có khó khăn và ông ta chưa tìm ra chân lý đa nghe. Kệ cũng tại là quả khiến ông cần chịu lắm khổ được, anh ráng dìu dắt cho người lo tròn trách vụ. Chính nhị ca thấy vậy chưa dám trao quyền cho người.

THẮNG

Văn phòng Pháp Chánh 01-11-Quý Tỵ (06-12-1955)

BÁT NƯƠNG

*Biển tục luyện thần một cái không,
Thay giếng Bảo Đạo hiểu chưa ông.
Long tu kết quạt đưa đường lạc,
Phát chủ liền tay quét nẻo hồng.
Rửa sạch bợn trần nhờ pháp giới,
Đánh tan tục khí có Thiên Bông.
Biết phần cửa Đạo vừa chơn lý,
Nảy nét công từ định quả công.
Thoát khỏi dục tình đến quả không,
Thời quân chi Đạo ấy là ông.
Dìu đường tục khổ theo đường Thánh,
Giúp Đạo trần gian thoát bụi hồng.
Đạo đức đẩy tràng an thế giới,*

*Chánh chơn bữa khắp sánh tiên bông,
Từ bi phương giúp vừa sanh chúng,
Tạo vị nên đời mới thật công.*

Xin anh Bảo Đạo họa lại.

HỌA NGUYỄN VẬN:

*Trần ai tuy ở cũng như không,
Cực trí vì người lại gọi ông.
Trước vương nợ đời đành phải trả,
Nay mong về Đạo lánh trần hồng.
Dè dáu còn lãnh mang Thiên tức,
Có phải nghiệp xưa chốn đảo bông.
Phẩm vị ban cho nghe quá lớn,
Biết mình có xứng lập nên công.
Có không, không có, có như không,
Ông lớn ham chi những chức ông.
Lớn chức to quyền nhiều tội lỗi,
Cao ngôi trọng tước khổ trần hồng.
Sao bằng học hỏi trường Tiên Phật,
Chi quý thanh cao cõi nhược hồng.
Hữu phước gặp kỳ khai Đại Đạo,
Ráng sao góp đặng một phần công.*

HỒ TẤN KHOA

Văn phòng Pháp Chánh, 2-1-Giáp Ngọ (4-1-1954)

BÁT NƯƠNG

*Giáp Ngọ tân xuân mở cửa thần,
Thiên thai phổ hóa rưới hồng ân.
Một đường vinh diệu nhờ tâm phúc,
Tột nẻo quang minh bởi chí bần.*

Hành pháp thay trời nương thế xác,
Định linh rửa tục cây phạm thân.
Tế an thiên hạ tiên Nam quốc,
Bóng Đạo tình trời tạo Việt chân.
Đồ mưu hại chúng thiết là Tây,
Mưu thế xuất quân Cộng hiệp bầy.
Chánh thế quốc gia ra mặt cáo,
Xây lưng chịu đấm hỏi ai tài.

**Ngài Tiếp Pháp dâng thơ mừng Bà Bát Nương,
có Ngài Bảo Đạo phụ họa:**

Tân nhứt kính dâng lễ chúc Bà,
Xuân về thêm tuổi tác không già.
Kính nương Phật nữ lâm phạm cảnh,
Chúc thọ Tiên nương giảng dạy ta.
Bát nhã rước đưa dò lục độ,
Nương mây dạo khắp cõi ta bà.
Thăng cao giảng thấp dường như chớp,
Vị phật quả Tiên dễ lắm là.

HUYỀN QUANG TỬ

Tân niên khai bút kính niên Bà,
Xuân đến người người trẻ chi già.
Kính nguyện Cao Đài qui vạn chúng,
Chúc cầu nhưn loại hiệp cùng ta.
Bát phương huynh đệ gây thân ái,
Nương sách đại đồng cây sức Bà.
Thăng giảng cuộc đời ôi mộng ảo,
Vị tha vọng kỹ nước Ma Ha.

HỒ TẤN KHOA

XUÂN GIÁP NGỌ 1954

Đầu cành oanh hót mách tân xuân,
Đoái lại trăm hoa sắc sảo mừng.
Mềm miệng đảo thơ cười cợt gió,
Nghiêng mình liễu yếu đón chào trăng.
Non thần hạt múa nghề thường khúc,
Nước chí thi ngâm điệu tháp trần.
Cảnh vật nghiêng mình sang giáp ngũ,
Riêng ta hồn xác sạch láng lâng

HUỲNH QUANG TỬ

Chẳng phải xuân này mới thấy xuân,
Vì chưng ngọc lộ mới nên mừng.
Cung Đoài gác bóng hồn non nước,
Cửa Khâm rời thân nghiệp thấu chãng.
Định vững trí thành nên đẹp thể,
Dịu an tâm đức mới xinh trần.
Giữ phương Pháp Chánh trau thiên thể,
Cực lạc phạm gian sẽ kiến lân.

BÁT NƯƠNG

Xuân này hai chín đó ai ôi,
Xuân đã qua rồi về mãi thôi.
Xuân đến qui nguyên lòng loại chí,
Xuân lui hiệp nhứt phi nguyên rồi.
Xuân về an giấc nhà hoan lạc,
Xuân tới trúng mùa gạo cứng nôi.
Xuân đặng như nguyên xin khẩn hứa,
Hăm ba xuân nữa cứng chề xôi.

HỒ TẤN KHOA

*Đồng bầu Đạo đức sợ chi ôi,
Định phép hằng tâm quả được thôi.
Nợ thế cùng xuân cùng nợ mãi,
Duyên thiên dẫu hạ cũng duyên rồi.
Trải thân cây trúc Ma Ha nước,
Rửa thế nhờ nơi tịnh thủy nơi.
Xuân đến đầy lòng vui Đạo đức,
Chúc ông Bảo Đạo đặng ăn xôi.*

BÁT NƯƠNG

Đại Diện Đền Thánh 09-01-Giáp Ngọ (11-02-1954) Tý thời

CA MINH CHƯƠNG

Chào Hộ Pháp Thiên Tôn cùng chư vị Thời Quân Hiệp Thiên Đài cùng các bạn.

Thưa Đại Huynh Hộ Pháp Thiên Tôn. Đệ xin giao nơi tay Ngài ủy quyền Bảo Đạo đặng Ngài ban lại cho bạn Hồ Tấn Khoa và lập Thánh Linh.

Bốn quân Bảo Đạo Ca Minh Chương tuân mạng lệnh của Chí Tôn và quyền Ngọc Hư phê chuẩn giao chức tước quyền hành Bảo Đạo cho Hồ Tấn Khoa thi hành nơi thế về hữu vi nhi trị, còn phần Thiêng Liêng về phần Bốn Quân nắm giữ.

Hồ Hiền Hữu! Bốn Quân lấy làm hữu hạnh đặng Hiền Hữu kế nghiệp thì chỉ mong một điều trọng hệ hơn hết là trách vụ khó khăn cực nhọc ấy Hiền Hữu càng đáng kham tất.

Vậy Hiền Hữu nên nhớ rằng nghiệp Thiêng Liêng hằng tồn tại mãi còn quán tục là thừa.

Hiên Hữu nên nhớ lời ký thác của Bốn Quân hầu ngày sau vui gặp nhau nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Bốn Quân xin nhượng cơ cho Cao Thượng Phẩm.

THĂNG

Tiếp diễn:

CAO THƯỢNG PHẨM

Chào Hộ Pháp và các bạn. Hộ Pháp làm ơn trấn thân thiên phước và ban phúc giải thệ cho Hộ Bảo Đạo, còn Khai Pháp lập minh thệ cho người còn Bản Tăng chứng giám.

THĂNG

Ngài Khai Pháp chứng minh thệ cho Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa ngày 9 tháng giêng Giáp Ngọ, qua đến ngày 22 tháng giêng Giáp Ngọ thì Ngài Khai Pháp qui vị một cách bất ngờ.

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

Nhị Thập Cửu Niên

Tòa Thánh Tây Ninh

MINH THỆ

Tôi là Hồ Tấn Khoa, 56 tuổi, sanh năm Kỷ Hợi, Bảo Đạo Hiệp Thiên Đài, thệ rằng luôn luôn trung thành với Đạo và giữ dạ vô tư hành sự.

Nếu tôi phạm lời minh thệ này sẽ bị các Đấng Thiêng Liêng hành pháp, tận đọa tam đồ, bất năng thoát tục.

Tòa Thánh Tây Ninh ngày 9 tháng Giêng Giáp

Ngọ (11-2-1954)

Ký tên

Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa

Chứng giám vô vi

Cao Thượng Phẩm

Chứng đàn

Khai Pháp Hiệp Thiên Đài

(Ký tên đóng dấu)

Trần Duy Nghĩa

HIỆP THIÊN ĐÀI ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
BỘ PHÁP CHÁNH (Nhị Thập Cửu Niên)

Số 03-PC Tòa Thánh - Tây Ninh

THÁNH LỊNH

Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài

Hội Thánh và Cửu Trùng

Chiếu y Tân Luật và Pháp Chánh Truyền ban quyền cho Giáo Tông và Hộ Pháp.

Chiếu y Đạo Luật ngày 16 tháng giêng năm Mậu Dần (15-02-1938) giao quyền thống nhất chánh trị Đạo cho Hộ Pháp đến ngày có Đầu Sư chánh vị.

Chiếu y Thánh Ngôn của Bảo Đạo Ca Minh Chương đêm 9 tháng Giêng Giáp Ngọ (12-02-1954).

“Thưa Đại Huynh Hộ Pháp Thiên Tôn. Đệ xin giao nơi tay Ngài ủy quyền Bảo Đạo đặng Ngài ban lại cho bạn Hồ Tấn Khoa và lập Thánh Linh.

“Bốn Quân Bảo Đạo Ca Minh Chương tuân y mạng lệnh của Chí Tôn và quyền Ngọc Hư Cung phê chuẩn giao

*chức tước quyền hành nơi thế về hữu vi nhi trị còn phần
Thiên Liêng về Bốn Quân năm giữ”.*

Chiếu y Thánh Ngôn của Đức Cao Thượng Phẩm nói rằng: “*Hộ Pháp làm ơn trấn thần Thiên Phục và ban phép giải thể cho Hồ Hiến Đệ, còn Khai Pháp lập mình thể có Bản Tăng chứng giám”* nên:

THÁNH LỊNH

Điều thứ nhứt: - Kể từ ngày ký tên Thánh Lĩnh này, chức tước và phận sự Bảo Đạo về mặt hữu vi, giao trọn cho Hồ Tấn Khoa đảm nhận.

Điều thứ nhì: - Các cơ quan chánh trị Đạo, các tư kỳ phận thi hành Thánh Lĩnh này.

Tòa Thánh ngày 13 tháng giêng năm Giáp Ngọ
(04-3-1954)

Hộ Pháp

(ký tên và đóng dấu)

**Văn phòng Pháp Chánh, ngày 30 tháng Giêng
năm Giáp Ngọ (4-3-1954)**

Khai Pháp Trần Duy Nghĩa

Xin chào mấy bạn, mấy em.

Bảo Đạo đã thọ thiên ân trong hàng Thời Quân với trọng trách Bảo Đạo tức thay thế cho Thượng Phẩm tại thế. Bạn đã hiểu trách nhiệm là đường nào rồi, chỉ còn chờ ngày Đức Hộ Pháp và anh Thượng Phẩm ban phép thì bắt tay vào việc.

Bạn ráng lên vì một nhọc lắm đó

THẮNG

CHUYẾN ÂU DU CÙNG ĐỨC HỘ PHÁP

Thọ phong Bảo Đạo do Thánh Linh ngày 13 tháng giêng Giáp Ngũ (DL 15-2-1954) thì đêm 18-4-DL 1954 Ngài được tuyển cùng Sĩ Tài Bùi Quang Cao, Giáo Sư Thượng Tuy Thanh theo hầu Đức Hộ Pháp trong chuyến sang Pháp để theo dõi mọi biến chuyển của Hội Nghị Quốc Tế ở Genever (Thụy Sĩ) để định vận mạng của đất nước Việt Nam từ ngày 18-5-1954 đến 20-7-1954.

Lúc Đức Hộ Pháp qua tới Paris thì Hội nghị Genève còn trong vòng bàn thảo chứ chưa quyết định như thế nào.

Đức Hộ Pháp và phái đoàn có đến viếng Quốc Trưởng Pháp là René Coty trình bày mọi lẽ là buổi trước nước Pháp đã ký kết với triều đình Huế tức là vua chúa xứ Việt Nam để nhận Nam Kỳ làm thuộc địa Pháp và bảo hộ cho Trung Kỳ và Bắc Kỳ.

Ngày nay Pháp chấp nhận trao trả đất nước Việt Nam lại cho người Việt thì yêu cầu chánh phủ Pháp trước kia nhận đất nước Việt Nam nơi tay ai thì phải trả lại cho nguyên chủ tức là nhà vua Việt Nam mà hiện tình là Hoàng Đế Bảo Đại mới hợp tình hợp lý.

Công nhận lập luận của Đức Hộ Pháp là chánh lý, ông René Coty Quốc Trưởng Pháp hứa sẽ giao ông Laniel Thủ Tướng Pháp quan hệ với Thủ Tướng Bửu Lộc chánh phủ Việt Nam.

Các điều khoản ký kết để giao lãnh đều do hai phái đoàn chánh phủ Pháp do ông Laniel cầm đầu và phái đoàn chánh phủ Việt Nam do ông Bửu Lộc cầm đầu bàn thảo và quyết định với nhau, chớ Đức Hộ Pháp và phái đoàn đứng về mặt tôn giáo không tham dự vào.

Đến ngày kỷ niệm sinh nhật của Đức Hộ Pháp 5-5 Âm Lịch (5-6-1954) Đức Hộ Pháp có mở một tiệc tiếp tân tại nhà hàng (Hotel) có đủ mặt các chánh khách và quan khách Pháp Việt đang vui vầy chào mừng chúc tụng thì Quốc Trưởng René Coty gửi đến một công điện báo tin rằng hai phái đoàn chánh phủ Pháp Việt vừa ký xong Bản Hiệp Định giao trả chủ quyền độc lập trọn vẹn nước Việt Nam lại cho triều đình Huế tức là nhà Vua do phái đoàn thủ tướng Bửu Lộc đại diện.

Tin này truyền ra làm cho cuộc vui tiếp tân lễ sinh nhật lại tưng bừng náo nhiệt hơn nữa. Đức Hộ Pháp cho đánh liền một công điện gửi cho Quốc Trưởng René Coty, cảm ơn Quốc Trưởng và chánh phủ nhà nước Pháp có nhã ý lựa ngày sinh nhật của Đức Hộ Pháp để tặng cho Ngài một món quà lịch sử vô giá.

Sau đó Đức Hộ Pháp và phái đoàn đích thân đến viếng trả lễ, cảm ơn Quốc Trưởng René Coty và ngõ ý trông chờ lệnh ban hành hiệp định. Quốc Trưởng René Coty vừa trả lời vừa vỗ nhẹ một xấp hồ sơ để trước mặt mà nói: *“Đây là cả hồ sơ nội vụ, tôi để đây chờ Hoàng Thượng Bảo Đại (Sa Majesté Bảo Đại) đến ký với tôi để phê chuẩn hiệp định trước khi ban hành. Tôi đã đánh cho Ngài hai ba công điện rồi mà Ngài không lên nên tôi không phải làm sao hơn”*.

Khi trở về Đức Hộ Pháp có ngõ ý kiếm người cho đi mời Quốc Trưởng Bảo Đại. Khi ấy có một vị chánh khách tự xưng là bạn thân với Quốc Trưởng Bảo Đại đứng ra lãnh lệnh đi rước Quốc Trưởng Bảo Đại, nhưng đi không về không: *“Quốc Trưởng không chịu lên Paris”*. Đức Hộ Pháp mới phái ông Bảo Sanh Quân Lê Văn

Hoạch đi rước mà Quốc Trưởng cũng không chịu lên và cũng không chịu ký, bảo rằng ký mất công, từ trước đến giờ Ngài đã ký bao nhiêu lần với nhà nước Pháp mà họ giữ lời hứa hay không.

Đích thân Đức Hộ Pháp phải đi xuống Cannes nơi biệt điện của Quốc Trưởng Bảo Đại để rước mà Quốc Trưởng Bảo Đại cũng chẳng chịu đi mà cũng không chịu ký.

Thời gian trôi qua, tình hình quốc tế và quốc nội Pháp đòi hỏi phải giải quyết vấn đề hòa bình ở Việt Nam. Chính phủ Laniel không giải quyết đặng do sự ngoan cố của của Quốc Trưởng Bảo Đại nên bị đổ và lập chính phủ khác do Mendes France làm Thủ Tướng.

Tân chính phủ Pháp bãi bỏ hiệp định của Thủ Tướng Laniel đã ký và quay qua bàn thảo với phái đoàn chính phủ Việt Minh Hà Nội. Đảng này chính phủ Bửu Lộc cũng đổ luôn, không lập đặng chính phủ khác, nên tình trạng Sài Gòn khi đó chẳng khác nào một kẻ sắp chết đuối trông mong có người cứu vớt.

Thế cờ đã thay đổi và đang lóng nghe rằng chính phủ Hà Nội do Thủ Tướng Phạm Văn Đồng cầm đầu sắp ký kết với Pháp để chia hai lãnh thổ Việt Nam, Đức Hộ Pháp và phái đoàn vội vã sang Genève tìm cách để gặp phái đoàn Hà Nội.

Địp may đưa đến Ngài Khoa gặp Nguyễn An Mỹ là con của Nguyễn An Ninh lãnh mạng đi liên lạc, trình lên Đức Hộ Pháp đặng Đức Ngài chấp thuận, nên sau ba bốn ngày vận động cách nào không rõ thì Nguyễn An Mỹ trả lời cho biết phái đoàn Hà Nội đồng ý tiếp kiến phái

đoàn của Đạo vào tối đêm đó và hẹn sẽ cho xe đón rước tại một tiệm ăn ở ngoại biên thành phố Genève mà Ngài quên tên và địa điểm. 6 giờ rưỡi tối phái đoàn của Đạo đăng gia tăng thêm ông Bảo Thế đã có mặt sẵn trước ở Genève được Đức Hộ Pháp phái cho tham dự trong phái đoàn chánh phủ Sài Gòn dự Hội Nghị Genève.

Đúng 7 giờ có xe của phái đoàn Hà Nội đến đậu cách đó một khoảng có Nguyễn An Mỹ vô cho hay. Ngài và phái đoàn liền lên xe.

Đêm tối lại trời mưa không thấy gì bên ngoài, và cũng không biết xe đi ngã nào, xe đi độ ba, bốn cây số thì xe ghé vào một cổng rào, vô tới sân ngừng lại thì mới hay đây là một biệt thự rộng lớn, xung quanh có vườn tược nằm gần bờ hồ ở ngoại ô thành phố Genève.

Anh em phái đoàn Hà Nội niềm nở đón tiếp vào nhà. Vì cuộc đi này không có Đức Hộ Pháp nên Thủ Tướng Phạm Văn Đồng cũng không ra mặt để cho đại diện tiếp mà thôi. Phần nhiều trong phái đoàn Hà Nội đều có quen biết trước với Ngài Bảo Đạo, trong đó có ông Nguyễn Văn Tây-Thanh Tra Chánh Trị Miền Tây quen biết Ngài khi Ngài tham gia kháng chiến ở Châu Đốc.

Vào salon nghỉ giây lát thì mới qua phòng bên cạnh, thì ra đã có chuẩn bị sẵn một bữa cơm chay để anh em cùng chung ăn vui vẻ.

Sau bữa cơm chia ra từng tổ, mỗi người tiếp mỗi người, nói chuyện riêng nhau. Phần Ngài thì vị Bộ Trưởng đoàn thay cho Thủ Tướng Phạm Văn Đồng tiếp, là người có quen biết với Ngài trong kháng chiến.

Cuộc bàn thảo cũng không ngoài vấn đề giải quyết

cách nào để chấm dứt chiến tranh, đem lại hòa bình cho dân tộc, nhưng mỗi bên có phần nhận xét khác nhau, nên rốt cuộc không đem lại kết quả gì cụ thể cho đại nghiệp tổ quốc mà chỉ còn lưu lại một mối tình cảm không sao quên được, mặc dù không đồng chánh kiến. Anh em Việt Minh thì đứng trên địa hạt chánh trị thuần túy, ngoài vấn đề tình cảm, tranh đấu, giành cho đảng thắng lợi vững chắc mà cũng vừa củng cố nền tảng của Đảng Cộng Sản. Anh em Cao Đài thì nặng về tình cảm, chỉ mong sao đem lại hòa thuận thương yêu giữa người Việt và người Việt, dung hòa tâm lý chánh kiến để chung lo đại nghiệp, lắm khi phải hy sinh phần nào quyền lợi riêng tư của phe đảng mình để phục vụ cho đại nghĩa.

Vì vậy Ngài hết lời nài nỉ khẩn thiết nên nhân dịp dung hòa các đảng phái thống nhất lãnh thổ với một chánh phủ liên hiệp như nhiều nước trên thế giới đang áp dụng, trong đó cộng sản cũng có thể cầm quyền chánh phủ nếu được quốc dân tín nhiệm. Nhưng bên phía anh em Cộng Sản vẫn khư khư cương quyết không chấp nhận, cho rằng những người trong chánh quyền Sài Gòn đều là những bọn liếm giày đế quốc, không xứng đáng ngồi chung hàng nói chuyện với anh em Cộng Sản và đề nghị Đạo Cao Đài ra nắm chánh quyền Miền Nam mới nói chuyện với Cộng Sản đảng, mặc dầu mấy ông biết rõ Đạo Cao Đài không bao giờ tranh chánh quyền và cũng chưa hề có đưa người ra tham gia chánh quyền, thậm chí đến Bác Sĩ Lê Văn Hoạch và Trần Quang Vinh ra cầm quyền Thủ Tướng và Tổng Trưởng Quốc Phòng là do uy tín cá nhân chớ không phải đại diện Cao Đài do Hội Thánh giới thiệu.

Thậm chí Ngài hạ mình năng nỉ trình bày rằng:

“*Thân thể đang liền, nếu phải cắt đứt một chỗ nào thì khi lành cũng phải còn cái sẹo, cũng như một bức lụa nguyên vẹn, bị đứt ra khi ráp lại cũng còn lần nối*”. Mà cũng không lai chuyển đặng. Cho đến khuya phải từ giả ra về để cho anh em Cộng Sản nghỉ để sáng ngày mai còn đi dự họp và hẹn lại đêm sau sẽ có Đức Hộ Pháp đến.

Xe của phái đoàn Hà Nội đưa Ngài và mấy vị đi cùng về còn cách một khoảng mới đến chỗ ngủ thì đỗ xe. Ngài và mấy vị đi bộ về một cách kín đáo không ai để ý.

Sáng ngày báo cáo tình hình cho Đức Hộ Pháp rõ việc gặp gỡ đêm rồi, không có hy vọng gì đem lại kết quả như mong muốn. Nhưng ở tại hội nghị chánh thức có một chút ngạc nhiên mà không ai hiểu ra sao là thường bữa thì phái đoàn Hà Nội đến với một vẻ mặt nghiêm nghị, có phần nào khinh bỉ đối với phái đoàn Sài Gòn mà sáng hôm sau đó khi bước vào phòng thấy mặt ông Bảo Thế thì họ mỉm cười chào lễ phép, làm cho trong hội trường hy vọng có gì thay đổi. Rốt cuộc chỉ là một việc chào xã giao vậy thôi.

Hành trình đêm sau cũng như đêm trước, nhưng có mặt Đức Hộ Pháp nên có Thủ Tướng Phạm Văn Đồng đón tiếp. Vì biết không có hy vọng gì hàn gắn vết thương giữa hai chánh thể Hà Nội và Sài Gòn nên việc đàm thoại không có gì kéo dài mà chỉ cố gắng tạo một không khí vui tươi hòa nhã, mong có ngày nào người ngoại để chấm dứt việc thù nhau, nên Ngài có gợi ý rằng: “*Thủ Tướng và Đức Hộ Pháp là đồng tông cùng họ Phạm, tức nhiên còn liên hệ tình cảm gia đình*”. Sẵn việc Đức Hộ Pháp nói có tạo ở Tây Ninh một Phạm Phú thờ, ước mong ngày nào Thủ Tướng có dịp đi Tây Ninh ghé lại để trong dòng họ

nhìn biết nhau.

Chuyện văn độ khoản một tiếng rưỡi đồng hồ và sau một bữa cháo thì trở về Paris vào ngày 14-7-1954.

Đau khổ nhất là trong lúc tương lai nước nhà trong vòng khó khăn mà Quốc Trưởng Bảo Đại là người lãnh Đạo tối cao của chánh thể Sài Gòn lại ở bên kia bờ hồ Genève thuộc lãnh thổ Pháp đang đánh bạc vui chơi truy lạc. Ở Genève độ một tuần lễ không đem lại kết quả gì theo mong muốn. Đức Hộ Pháp và phái đoàn trở về Paris có Ngô Đình Diệm ở Mỹ cũng được đưa về đó, lại được tin Quốc Trưởng Bảo Đại lên Paris. Quốc Trưởng Bảo Đại mời Đức Hộ Pháp đến gặp giới thiệu Ngô Đình Diệm cho Đức Hộ Pháp biết và yêu cầu Đức Hộ Pháp ủng hộ Ngô Đình Diệm ngày về nước để cầm quyền Thủ Tướng chánh phủ Miền Nam.

Để vừa lòng Quốc Trưởng Bảo Đại, Đức Hộ Pháp cấp tốc cho Sĩ Tải Bùi Quang Cao và tướng Lê Văn Tất về nước vận động cho bốn Đạo đón rước Ngô Đình Diệm đông đủ ở phi trường, chớ ngoài người Đạo Cao Đài ra không có dân chúng khác đón tiếp.

Ngày 20-7-1954, Đức Hộ Pháp và phái đoàn rời Paris về Việt Nam. Thế là trót hai tháng trời qua Pháp để tìm mọi cách giải quyết vấn đề hòa bình cho tổ quốc Việt Nam, nhưng rốt cuộc trở về nước với một thất vọng, đau khổ nhìn thấy đất nước đã bị chia đôi từ vĩ tuyến 17 ở sông Bến Hải cầu Hiền Lương.

Ngoài việc lo cho đất nước, Đức Hộ Pháp còn giao tiếp xã giao với các nhân vật quan trọng chính quyền Pháp và đặc biệt liên lạc với các bạn Đạo pháp Việt ở Pháp như

ông Henri Renault. Hội Trưởng Hội Thần Linh Học (sprite), gia đình ông Gabriel Gobon, tác giả mấy quyển sách Pháp văn về Đạo (Historie et philosophie du Cadaisme v.v...) và những Đạo Hữu người Việt, trong đó có ông Đỗ Hữu Tấn, trạng sư ở Paris có một người vợ đảm không có Đạo Cao Đài, không có trai gởi mà tự nhiên lại có huệ nhĩ thường đặng nghe tiếng vô hình kêu nói trong lỗ tai, nghe như trong điện thoại để sai bà đi làm từ thiện phước đức, nhiều khi nửa đêm hay bất cứ lúc nào, bà nghe lệnh sai đi làm việc từ thiện phước đức. Nhiều khi nửa đêm hay bất cứ lúc nào, bà nghe lệnh sai làm gì phải bỏ hết mọi việc để đi làm cho xong việc của Thiêng Liêng sai khiến. Ông Đỗ Hữu Tấn quen lệ đó nên vợ làm gì thì làm.

Ông thuận chuyện có một đêm mùa đông lạnh buốt, bà đang ngủ, Ông Trên kêu thúc dậy sai đi cứu một người, bà dậy thay đồ ấm lấy xe hơi lái đi. Ông quen chùng nên để bà đi đầu thì đi, phần ông ngủ cứ ngủ. Thì ra Thiêng Liêng kêu bà đi đến một công viên biểu vô cứu một người sắp chết trong đó, nhưng các công viên bên Pháp đều có rào tứ phía, có cổng gác ban đêm đóng cửa, có lính gác ngoài không cho bà vô. Bà nài nỉ thì lính gác cho bà biết rằng mỗi buổi chiều trước khi đóng cửa đã có lục soát chu đáo kĩ lưỡng, không ai còn sót trong đó cho đặng. Nhưng bà khẩn thiết cho là có, vì có lệnh vô hình kêu bà đi cứu. Thấy bà ăn mặc đàng hoàng, ăn nói nghiêm chỉnh lại đi xe nhà nên cũng vừa lòng mở cửa cho bà vô và cũng đi theo bà coi bà làm gì, thì ra bà dẫn người lính đến một lùm cây rộng, dựa đó có một người ăn mày lạnh gân chết nằm trên một bane. Chùng đó bà cười bảo chú lính: *“Phận sự của tôi đến đây là xong, bây giờ đến phận sự của anh gọi*

điện thoại cho hồng thập tự đến chỗ liên người này vào bệnh viện cấp cứu ngay cho khỏi chết". Người lính hết sức ngạc nhiên, nhưng trước sự việc như vậy phải làm phận sự cho đem người ăn mày đi cấp cứu lập tức.

Những việc như vậy làm chúng ta có thể nghĩ và tin tưởng rằng ngày sắp tới quyền Thiên Liêng sẽ làm những chuyện phi thường hơn để làm cho những kẻ không tin cũng phải tin.

Có một lần một vị Đạo Hữu Raoul Chabrol có tổ chức dâng tên Đức Hộ Pháp thuyết trình về Đạo Cao Đài, người ta đi nghe chật hết chỗ ngồi còn mua giấy đứng vô nghe.

Công chúng Pháp rất thích Đạo Cao Đài ở chỗ Đạo Cao Đài có tánh cách đại đồng, trên thì thờ Thiên Nhân, tượng Đức Cha, bên dưới là Đức Chúa Con (Jesus Christ) người có Đạo Kitô muốn vô Đạo Cao Đài vẫn thờ Chúa chớ không chối Chúa và cũng đặng đi nhà thờ lễ Chúa.

Khi Đức Hộ Pháp thuyết xong, xuống thì cả thính giả lớn nhỏ, nam nữ gì đều áp lại bao vây Đức Ngài xin chữ ký lưu kỷ niệm, có người quá quý mến, hun áo, hun tay thấy cảm động lắm.

Đây là một phương tiện rất tự do, rất đẹp cho bất cứ một bổn Đạo Cao Đài nào có đủ khả năng thuyết trình để phổ độ chúng sanh và lập công với Đạo, nhưng rất tiếc là người Đạo Cao Đài hiện ở Pháp và ngoại quốc rất đông mà chưa thấy có người nào áp dụng phương pháp này để lập công đức với Đạo.

Tóm lại thời gian Đức Hộ Pháp sang Pháp tuy chưa thâm thập kết quả gì lớn lao, nhưng Đức Ngài đã gieo đặng

một hột giống lành thương yêu hòa ái về mặt Đạo cũng như về mặt đời để rồi một ngày sắp tới thiên khí cơ siêu sẽ nở tốt đẹp đem lại hòa bình cho nhơn loại.

Trong lúc Đức Hộ Pháp ở Paris có đến viếng xã giao vị lãnh tụ Trung Hoa Quốc Gia Đài Loan, nên khi về nước có nhận thư mời của Tổng Thống Tưởng Giới Thạch nên Đức Ngài sửa soạn đi Đài Loan. Kỳ nầy Đức Hộ Pháp lập đoàn gồm một số chức sắc Đường Nhơn cùng đi với Ngài có Sĩ Tải Cao theo giúp việc, còn Ngài Khoa thì ở lại nội quốc.

Sau khi viếng Đài Loan xong nhơn tiện Đức Ngài qua luôn Nam Triều Tiên và Nhật Bản để rước tro của Đức Kỳ Ngoại Hầu Cường Để về Tòa Thánh theo lời di chúc của người.

Mỗi nơi Đức Hộ Pháp đều gieo ý chí hòa bình xây dựng trên tình thương yêu đại đoàn kết huynh đệ đại đồng và còn để lại mỗi nơi nhiều tình cảm.

Phần Ngài Bảo Đạo sau khi ở Pháp trở về thì quay về với phận sự của Hội Thánh phúc thác, nhưng vẫn ưu tư trước cảnh chia phân đất nước, nên ngày 26 Giáp Ngọ tức ngày 24-8-1954 nhơn dịp người con gái của Ngài Tiếp Pháp có tạo dựng một căn phố ở vùng Long Hoa ăn tân gia, nên Ngài Tiếp Pháp có mời Ngài đến dự. Trong dịp nầy Ngài Tiếp Pháp có phò loan với Sĩ Tải Nhung, Bà Bát Nương về cho ẩn bài thi như sau:

*Lập nghiệp thế gian khỏi hổ thẹn,
Một niềm Đạo cả giữ ngon ăn.
Đưa đường gây phép trao tay lão,
Dẫm lối ma ha rước kẻ măng.*

*Gai góc bước càng chong chẳng gờm,
Phẳng bằng chạy gấp mặt e nhãn.
Chúc mừng gia thế anh vui đẹp,
Thánh Đạo qui căn chẳng có rãng.*

Nương theo vận bài thi của bà Ngài có dâng thỉnh giáo bài thi:

*Thời cuộc lá lay rất hổ thành,
Làm gì không dựng lại tranh ăn.
Bắc phương cộng sản xem già dặn,
Nam đại quốc gia thấy trẻ măng.
Chia rẽ nước nhà ai phải quấy,
Hiệp hòa dân tộc rõ lãng nhãng.
Rồi đây Quốc Cộng hòa hay chiến,
Xin mách đôi lời hiểu để rãng.*

HỒ TẤN KHOA

Bà Bát Nương còn họa lại một bài thơ như sau:

*Độ thế cứu nhân mới phải thành,
Giúp đời mạnh sống đủ làm ăn.
Việt Nam ái Bắc còn tay lão,
Hong Lạc miền Nam lăm kẻ măng.
Thống nhất nước nhà e môi gối,
Phân ranh nay đã chớ mảy nhãn.
Đuổi xua kẻ nghịch nên lo trước,
Đạo đức tin thần đủ để rãng.*

Tiếp theo Bà Bát Nương có cho 3 bài thi như sau:

*Đứng đỉnh thuyền sen ghé bến thân,
Cam hồ để mái giọng cao ngân.
Rưới chan định thủy an lê thú,*

Bồi đắp sơn hà định nghĩa nhân.
Mô tui càng khôn trao phép lạ,
Đưa bầu nhật nguyệt thả hình nhân.
Thất tình lục dục là mối mị,
Bí pháp chơn truyền tạo đánh vân.
Đỉnh vân mở lối định phong cương,
Nước Việt ngày sau sẽ phú cường.
Đạo đức treo giềng nơi vạn quốc,
Tinh thần để lối dẫn đài chương.
Diệt tà định được hồn Hồng Lạc,
Tôn chánh tạo nên cảnh thái bường.
Liệt quốc sau cơn nguy đại chiến,
Hương về Việt quốc lãnh niềm thương.
Niềm thương dịu dặt cả hoàn cầu,
Bỏ chiến tham hòa dựng nghiệp lâu.
Thất ức dư niên sùng Đại Đạo,
Thập tam thời định dắc kim câu.
Hoàn cơ thử nhật cơ qui thống,
Tảo dắc lai niên nghiệp tiếp châu.
Biết rõ giang san nhiều máu đổ,
Phải lo nô chính đặng thêm mâu.

CHƯƠNG II

THỜI VIỆT NAM CỘNG HÒA

Sau khi Đức Hộ Pháp về nội quốc thì thời cơ biến chuyển rất mau, Hiệp Định Gevèver ký xong bắt đầu thi hành: lực lượng kháng chiến Việt Minh tập kết đưa về Miền Bắc để giao Miền Nam cho Ngô Đình Diệm dựa vào thế lực của Mỹ để hất cẳng Pháp, củng cố quyền hành với sự góp sức của Ngô Đình Thục về mặt tôn giáo, Ngô Đình Nhu và Ngô Đình Cẩn về mặt chánh trị.

Trong lúc đó cả triệu tín đồ Đạo Ki Tô di cư từ Bắc vào Nam nhờ sự giúp đỡ của chánh quyền và sự hướng dẫn khôn khéo của vị Linh Mục, đưa bốn Đạo chiếm những vùng đất phì nhiêu khai thác không bao lâu đã trở thành nơi dân cư đông đúc ấm no và lần hồi trở nên giàu có.

Chánh quyền Mỹ củng cố quyền hành Ngô Đình Diệm ngày càng mạnh hơn và lẽ đương nhiên ảnh hưởng đến chánh thể Việt Nam ngày càng nặng nề thêm.

Viện trợ càng nhiều, nợ càng nhiều thì lệ thuộc ngày càng đè nặng. Trước tình thế đó Đức Hộ Pháp đề nghị với Thủ Tướng Diệm cho mở rộng cửa cho các Đảng phái tham gia lập thành chánh phủ liên hiệp và cho Tướng Trình Minh Thế vô khu lập lực lượng hậu thuẫn cho chánh quyền đặng nhẹ bớt phần nào áp lực của Mỹ. Nhưng khổ nỗi là bao nhiêu người lợi dụng thiện chí của Đức Hộ Pháp để củng cố bảo thủ bành trướng thế lực của mình. Ba nhóm có thực lực lúc ấy là Cao Đài, Hòa Hảo và Bình Xuyên do những tướng lãnh ý công khi lệnh hống hách tướng đầu có tài đánh giặc giỏi thì cũng có tài làm chánh trị giỏi nên người nào cũng muốn ra tham gia cầm quyền

chánh trị chính phủ nhà nước.

Mặt khác người Pháp bị Mỹ chiếm hết ảnh hưởng trong chính thể của Thủ Tướng Diệm nên âm thầm lồng vào nội bộ của 3 đoàn thể, hứa giúp đỡ đủ thứ để xúi giục các tướng lãnh đòi nhiều yêu sách quá mức.

Thủ Tướng Ngô Đình Diệm thì hai người em là Ngô Đình Nhu và Ngô Đình Cẩn dĩ nhiên có người Mỹ giục dấy dục bên trong thấy rõ các tướng lãnh vừa bất tài vừa lưu manh không giúp hay gì cho mình đặng mà trái lại có thể trở thành nguy hiểm vì có người Pháp sau lưng. Vì vậy C.I.A của Mỹ một mặt mua chuộc tướng Trịnh Minh Thế về với Thủ Tướng Diệm, mặt khác mở chiến dịch đập tan thế lực các tướng lĩnh trong 3 khối để rồi cho ám sát luôn Trịnh Minh Thế cho dứt hậu họa mà ngược lại bề ngoài thì truy thăng và làm đám tang trọng thể để che mắt thế gian và gieo tiếng ác cho kẻ khác.

Buồn long Đức Hộ Pháp xuống tịnh dưỡng nơi Trí Huệ Cung. Sau khi dẹp hết các tướng lãnh, Tướng Trình Minh Thế (Cao Đài) chết, tướng Thành Cao (Cao Đài), Ba Cụt (Hòa Hảo) bị bắt, tướng Bảy Viễn (Bình Xuyên) và Năm Lửa tức Soái (Hòa Hảo) cho ra ngoại quốc, Thủ Tướng Ngô Đình Diệm nghĩ đến củng cố địa vị và thế lực của mình bằng cách trưng cầu dân ý để truất phế Bảo Đại đưa mình về cương vị Tổng Thống.

Biết rõ Đức Hộ Pháp có khuynh hướng về quân chủ và vẫn còn cảm tình với vua Bảo Đại nên mua chuộc tướng Nguyễn Thành Phương và Lê Văn Tấn về Tòa Thánh cô lập Đức Hộ Pháp và áp đảo tinh thần chức sắc, chức việc và Đạo Hữu Cao Đài bỏ phiếu cho Tổng Thống Ngô Đình Diệm và truất phế vua Bảo Đại.

CUỘC NỔI LOẠN CỦA TƯỚNG PHƯƠNG-TẮT

Đang ở Trí Huệ Cung hay dạng tin này, Đức Hộ Pháp cấp tốc trở về Hộ Pháp Đường, kêu bọn cận vệ hầu Đức Hộ Pháp đem nạp hết vũ khí cho Đức Hộ Pháp, chưa hay biết gì nên bọn cận vệ vẫn lĩnh đem nạp hết vũ khí cho Đức Ngài.

Độ một tiếng đồng hồ sau thì hai tướng lãnh Phương và Tất kêu quân về bao vây Hộ Pháp Đường. Bọn cận vệ nổi nóng muốn chống lại nhưng tay không đành phải thúc thủ.

Thì ra Đức Hộ Pháp đoán trước nếu tướng Phương bạo hành sẽ có cuộc xô xát đổ máu giữa bọn cận vệ và bộ hạ của Phương, có thể làm cơ cho chánh quyền Ngô Đình Diệm cho quân đội chánh qui vào chiếm đóng Tòa Thánh luôn, với danh nghĩa là giữ trật tự an ninh trong nội bộ của Cao Đài.

Tướng Phương ra lệnh cấm nhật không cho ai vô Hộ Pháp Đường và tuyên bố cho đặt 4 quả mìn lớn cho giựt nổ một lượt sập nát nhà này, nếu ông Tất là Phật thật thì không chết còn không thì cho chết luôn. Cô Ba Cẩm nghe vậy sợ chạy lại rào kêu ông Bảo Thế ra năng nĩ mà Tất còn hậm hực, Ngài Bảo Đạo cũng thấy và nói với tướng Tất: *“Tôi chưa thấy mìn nổ lần nào, vậy cho tôi qua Hộ Pháp Đường với Đức Hộ Pháp coi mìn nổ ra sao”*.

Hiếu ý Ngài nên một lúc sau Tướng Tất dụ giọng rồi dẫn toàn quân rút lui.

Việc bạo hành của hai tướng lãnh quá đột ngột làm cho toàn Đạo dao động không ít nhưng vẫn bất nhưt không phương nào đối phó.

Đáng thương và đáng mến là mấy em thợ hồ do ông Tổng Giám Võ Văn Khỏe cầm đầu, tay không xung phong vượt qua vòng vây của tướng Phương vào trong vòng rào Hộ Pháp Đường canh gác không cho quân lực của Phương xâm nhập vào trong. Mục đích chính là Tướng Phương do lệnh của Ngô Đình Diệm cô lập Đức Hộ Pháp để áp lực bên ngoài buộc toàn Đạo bỏ phiếu cho họ Ngô trong cuộc trưng cầu dân ý và đả phá danh dự, uy tín của Đức Hộ Pháp, nói xấu Đức Hộ Pháp đủ điều, lên án Đức Hộ Pháp trị gia bất nghiêm lại còn thông dâm với một số Giáo Nhi mà tướng Phương bắt giam khai xấu cho Đức Hộ Pháp.

Ngày bỏ phiếu thì toàn bộ sĩ quan với quân nhân của Phương tổ chức và canh gác các phòng phiếu khắp hết vùng Đạo, áp lực bắt buộc mọi người bỏ phiếu cho Ngô và truất phế Bảo Đại đem thắng lợi lớn cho Ngô.

Hậu quả cuộc bạo hành của tướng Phương và Tất là Thiếu Tá Huỳnh Thanh Mừng kéo hết bốn bộ của mình chiếm hết vùng Núi Bà ra tới cửa Hòa Viện chống lại tướng Phương. Còn phần tướng Phương thì cho chiếm từ chợ Long Hoa tới cửa số 6 và cặp theo vòng hàng rào làm cho Nội Ô Tòa Thánh có thể ngày nào đây thành bãi chiến trường giữa hai phe.

Một nhóm thứ ba là tướng Mạnh và Đại Tá Đồn vào xin với Đức Hộ Pháp cho vô Nội Ô Tòa Thánh để ngăn chặn hai nhóm kia không cho xáp lại nhau. Hành động của nhóm Đồn, Mạnh một mặt tỏ dấu thuận với Mừng còn mặt khác cấu kết với Phương và Đại Úy Vui, Huy đòi bắt Ngài Bảo Đạo để giục thúc Ngài trốn theo chúng vô núi ở với Mừng, mục đích là không để Ngài ở gần Đức Hộ Pháp, vì họ thấy rõ trong hàng Chức Sắc có

một mình Ngài Bảo Đạo có thái độ rõ rệt đối với Phương nhưng Ngài Bảo Đạo vẫn cương quyết không đi đâu hết.

. Tình trạng Tòa Thánh ngày càng khó khăn hỗn tạp mà Hội Thánh Lương Đài lại bất nhứt không phương giải quyết

Đức Hộ Pháp rất khó nghĩ vì chính bản thể của Ngài là mục tiêu chánh để bọn quân nhờn tranh chấp nhau để đi đến gây đổ máu, sát hại lẫn nhau chỉ để có lợi cho đệ tam nhân mà thôi. Nhưng Đức Ngài khó phương nào giải quyết được.

Một hôm Huỳnh Thanh Mừng bị bọn bộ hạ của Phương phục kích bắn gãy tay gãy hận thù càng sâu nặng hơn.

Bọn Đờn, Mạnh đề nghị đem Đức Hộ Pháp vô núi hoặc vô rừng nhưng Ngài Bảo Đạo đề nghị Đức Hộ Pháp đừng đi vì nhóm đó có thái độ không rõ rệt, cố ý đưa Đức Hộ Pháp vô rừng núi chỉ mục đích là lợi dụng mà thôi.

Rốt cuộc chỉ còn một con đường là đi Cao Miên với hy vọng qua ở nước trung lập rộng đường hoạt động hơn. Theo sự suy tính của Hội Thánh Lương Đài thì cũng thấy chỉ có một lối đó nhưng không rõ chừng nào Đức Hộ Pháp sẽ đi và đi bằng cách nào.

Đức Thượng Sanh cùng chư vị Thời Quân còn ở Sài Gòn về hiệp với Thời Quân ở Tòa Thánh nhưng cũng không tìm ra lối thoát nào. Trong một buổi họp đêm ở Giáo Tông Đường có đại diện chức sắc Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài và Phước Thiện, Ngài Bảo đạo có dâng ý kiến thế nào Đức Hộ Pháp cũng đi Cao Miên, không lẽ để Đức Ngài đi một mình nên đề nghị có một hoặc hai

vị Thời Quân cùng đi với Đức Ngài, nhưng không có vị nào tình nguyện.

Không tìm ra lối thoát Đức Thượng Sanh và chư vị Thời Quân ở Sài Gòn đều về hết.

Bọn Đồn Mạnh biết Đức Hộ Pháp sẽ đi Cao Miên nên đề nghị với Đức Hộ Pháp dọn đường rừng đưa Đức Hộ Pháp đi nhưng Ngài Bảo Đạo xin Đức Hộ Pháp đừng đi đường rừng vì không chắc gì đi tới Cao Miên mà bị mấy ông ấy nhứt là Đồn Mạnh lưu giữ lại để lợi dụng.

Ngài dám quả quyết như vậy là vì bọn Đồn Mạnh xin miệng với Đức Hộ Pháp cho họ ở Nội Ô, thì Đức Hộ Pháp cũng chấp thuận với họ nhưng họ lại không vô lại yêu sách Đức Hộ Pháp ký lệnh bút tích mới đặng. Tiếp đặng lệnh đó để giao lại cho Đồn Mạnh thì Ngài Khoa đề nghị với Đức Ngài là kêu hai người giáp mặt Đức Hộ Pháp rồi sẽ giao. Đức Hộ Pháp đồng ý nên Ngài cho mời Đồn Mạnh đến trước mặt Đức Hộ Pháp. Khi đó Ngài mới nói với họ rằng: *“Trước đây hai ông xin miệng với Đức Hộ Pháp cho hai ông về đóng Nội Ô Tòa Thánh thì Đức Hộ Pháp đã thuận miệng với mấy ông rồi, nay mấy ông lại còn xin Đức Hộ Pháp ký giấy mấy ông mới vô thì Đức Hộ Pháp cũng đồng ý đã ký giấy sẵn rồi. Tôi đang cầm đây, nhưng trước khi giao thì hai ông lại bàn viết kia làm tờ yêu cầu bằng bút tích ký tên hẳn hoi, dâng Đức Hộ Pháp rồi tôi sẽ giao tờ giấy này cho hai ông”*. Túng thế hai người phải lại bàn viết lập tờ ký tên hẳn hoi dâng cho Đức Hộ Pháp. Xong rồi Ngài mới giao tờ của Đức Hộ Pháp cho họ. Nhưng rốt cuộc họ chỉ cầm tờ giấy đó để đi ra vô Nội Ô và Hộ Pháp Đường với vài tên bộ hạ, chẳng thấy có một toán quân nhỏ nào đóng ở Nội Ô.

Nhơn dịp Tết, Giáo Hữu Cửa ở Kim Biên về châu lễ Đức Chí Tôn, mới dọ hỏi đường đi Phnom Penh có khó khăn gì không. Giáo Hữu Cửa đã từng quen thuộc nên cho biết là rất dễ và lãnh mạng đưa Đức Hộ Pháp đi Nam Vang an toàn. Nghe vậy Đức Hộ Pháp cho đưa hai cô ái nữ đi trước ngày mừng ba tết coi ra sao. Thì quả Giáo Hữu Cửa đưa hai cô đi an toàn rồi trở lại đái lĩnh Đức Hộ Pháp nội trong ngày. Thấy vậy Đức Hộ Pháp mới định sửa soạn mọi việc cần thiết sắp xếp vô xe nội ngày mừng 4 cho rồi để khuya lại sẽ khởi hành.

Có lẽ bọn Đồn Mạnh hay đảng tin nầy hay sao không rõ mà kể chiều mừng 4 chúng ngồi xe trong núi ra nhưng nũa đường xe tự nhiên không chạy, sửa hoài không được nên cho người ra kiếm Ngài, nhờ cho xe Đạo vô rước. Cũng ngộ là lúc đó các xe đi đâu không biết mà không có chiếc nào ở nhà xe. Ngài chỉ cho người liên lạc của Đồn Mạnh trình lại không có xe nào đi rước được hết và cũng dặn qua loa biểu để sáng ngày ra cũng được. Có lẽ bọn Đồn Mạnh có ý ra để áp lực Đức Hộ Pháp hoặc hăm dọa cách nầy hay cách khác để lôi kéo Đức Hộ Pháp đi ngã đường rừng để rồi đi đâu không tới đâu, rồi phải ở rừng với chúng, chúng sẽ dễ bề lợi dụng, không dè quyền vô hình không cho ra. Đến sáng ngày họ ra tới thì Đức Hộ Pháp đã đi xa mất rồi.

Sau đây xin nhắc lại vụ Cả Bạch là con của Ngài, lúc Phương mới bạo hành thì Cả Bạch tổ chức học sinh biểu tình chống lại, nhưng bị phát giác. Phương bắt nhốt ở khám Giang Tân để coi Ngài có xuống nước năng nỉ y không. Té ra Ngài chẳng những không năng nỉ mà còn cấm trong gia đình không cho ai đi thăm và tiếp tế. Thấy

không lung lạc được Ngài nên Phương có lần nói với Ngài trong một phiên họp với Hội Thánh: “*Tôi sắp thả con của Thừa Sứ Phước, nếu ông già râu muốn thả con thì nói một tiếng tôi thả luôn*”.

Ngài đáp và hỏi lại: “*Hỏi ông bắt bỏ tù con tôi, ông có hỏi tôi không? Nay nếu xét thấy nó vô tội thì thả ra chớ hỏi tôi làm gì?*”

Tướng Phương nổi nóng đập bàn ghế, la hét om sòm nói: “*Nội đây có ông già râu này khó chịu hơn hết*”, rồi bỏ họp ra đi. Thế là Cả Bạch đành phải ở tù luôn.

Nhưng quyền Thiêng Liêng biết sau này Phương một khi bị họ Ngô phản phé sẽ hạ sát hết những người bị y bắt giam, nên ngày 19 tháng 11 Ất Mùi (01-01-1956) giảng cơ cho mấy ông già bên phái Tiên Thiên, dạy ông Đội Thông là nhạc gia của bác sĩ Nhựt Bổn cùng vài người nữa làm tờ xin lãnh. Cả Bạch được trả tự do và truyền lệnh cho Bạch xuống Sài Gòn ở.

Đến ngày 26 tháng 12 Ất Mùi (07-02-1956) lại giảng cơ sai ông Đội Thông đi Sài Gòn kêu Cả Bạch ngày mừng 3 tết về Tây Ninh hầu lệnh (14-02-1956) vào thời Ngô và cho phép Cả Bạch xuất dương ra nước ngoài, nhưng Cả Bạch không biết phải đi đâu và làm sao đi đặng.

Chiều mừng 3 Tết, vào lúc chạng vạng, Cả Bạch lên vô thăm Ngài. Khi đó Ngài có nói với Cả Bạch rằng: “*Đức Hộ Pháp sắp đi Nam Vang và Ba cũng đi theo. Vậy con ở nhà phải cho cẩn thận, đừng nóng nảy mà có hại cho thân*”. Cả Bạch khi đó có cho biết hồi thời Ngô, Ôn Trên có cho phép Cả Bạch xuất dương nên xin cho đi theo lên Nam Vang. Ngài bảo: “*Đó là quyền của Đức Hộ Pháp, vậy*

bữa nay còn trong ba ngày xuân, con như dịp lên qua Hộ Pháp Đường mừng tuổi Đức Hộ Pháp và xin đi. Nếu Đức Ngài cho thì đi, không thì thôi”.

Cả Bạch liền qua mừng tuổi Đức Hộ Pháp và xin đi theo thì Đức Hộ Pháp cho đi liền, trong lúc Sĩ Tải Bùi Quang Cao là Thư Ký riêng của Đức Ngài thì Đức Ngài biểu ở lại. Thế là Cả Bạch lo sắp xếp đồ đạc, chạng vạng mừng 4 vô hội hiệp với Ngài qua ở bên Hộ Pháp Đường, đến khuya cùng theo Đức Hộ Pháp lên Nam Vang.

Đức Hộ Pháp ra đi đây chỉ có Chức Sắc Phước Thiện và ông Trưởng Tộc Út (Phạm Môn) hay mà thôi, còn Chức Sắc Hiệp Thiên Đài cũng như Cửu Trùng Đài không ai hay biết gì hết.

Trước khi đi Ngài có trình xin Đức Hộ Pháp để lời gì cho Hội Thánh hay không thì Đức Hộ Pháp nói không để lời gì nên Ngài đành phải viết ít chữ cho Phối Sư Thái Bộ Thanh là suôi gia với Ngài để báo tin Đức Hộ Pháp đã đi Nam Vang.

Kể ra chuyến đi này Đức Hộ Pháp không kêu hay biểu ai theo, chỉ ai tình nguyện đi theo thì Đức Ngài cho theo, kể cả Ngài Bảo Đạo cũng vậy.

CHUYẾN ĐI LỊCH SỬ

Vào lối 3 giờ khuya lên xe, do Giáo Hữu Cửa Thanh lái. Ở băng trước có cậu Ba Hiệu và cô Hai Đạm là hai người theo phục vụ Đức Ngài, nơi băng sau thì Đức Hộ Pháp ngồi giữa, Ngài Bảo Đạo ngồi bên trái, Thiếu Tá Thoại thì ngồi ở bên tay mặt. Cả Bạch không có chỗ ngồi nên ngồi trên gối đồ để trước đầu gối Thiếu Tá Thoại. Băng

trước thì mặc áo dài trắng hết, còn băng sau thì Đức Hộ Pháp và Ngài Bảo Đạo mặc Đạo phục, ông Thoại mặc áo dài trắng, còn Cả Bạch mặc đồ Hướng Đạo.

Xe ra đi tự nhiên, mở đèn chạy ra cửa nhỏ ngay nhà xe. Bọn lính gác của Phương ở bót gác ngay bên lề đường bên kia ngủ say, không hay biết gì hết.

Xe ra cửa Hòa Viện, Bảo Thế gác cổng mở cửa cho xe ra, quanh phía cửa số 2 vòng theo rào ngang, qua Nhàn Du khách sạn cửa số 4, qua cửa số 7 ngoài Mít Một, rồi đi thẳng Gò Dầu luôn, êm ái không gặp gì trở ngại.

Khi xe qua Tổng hành dinh quân đội ở Bến Kéo thấy có một người lính vác súng đi qua, đi lại trước cổng chánh nhưng không kêu hỏi gì hết.

Theo đưa Đức Hộ Pháp có xe nhỏ của ông Trưởng Tộc chạy theo sau cách một khoảng. Khi tới cầu Gò Dầu Hạ trời còn khuya, cổng cầu chưa mở, Giáo Hữu Cửa cho xe đậu sát lề cách cầu một khoảng. Đi bộ lại bắt tay chào anh lính gác, nói chuyện nhỏ. Anh lính cầm đèn pin rọi sơ qua trong xe rồi mở cổng cho qua. Xe qua cổng đầu cầu bên kia, tự nhiên cho đi luôn một mạch tới biên giới Miên; có bót lính Miêng, ghé đó trình giấy. Trời vừa mờ sáng, có người qua lại nên ông Giáo Hữu Cửa cho ba cậu trai là Ba Hiệu, ông Thoại và Cả Bạch xuống xe đi bộ trước một khoảng xa, còn sau khi trình giấy xong, dỡ cổng đi luôn Soài Riêng.

Xe ông Trưởng Tộc cũng theo đưa tới biên giới, chừng xe Đức Hộ Pháp qua cổng đi êm ái thì xe ông Trưởng Tộc mới trở lại.

CHƯƠNG III CUỘC SỐNG LƯU VONG XỨ CHÙA THÁP

BỊ BẠC ĐẢI NƠI ĐẤT KHÁCH

Qua khỏi biên giới rồi coi như nhẹ thở. Xe đến Soài Riêng trời đã sáng, ngừng xe mua một ít xôi, bắp bán theo lề đường đỡ lòng rồi đi luôn không ghé Thánh Thất. Đến Bến Bắc Hồ Lương thì có ông Giám Đạo Huỳnh Hữu Lợi từ Nam Vang đến đón rước Đức Hộ Pháp, chùng xe và toàn bộ xuống đò. Qua đến bờ sông bên kia thì có xe của ông Giám Đạo Huỳnh Hữu Lợi và một số bốn Đạo đến rước. Cùng nhau lên xe hết thẳng lối về đến Báo Ân Đường Kiên Biên vào lối 11 giờ trưa ngày 5 tháng 1 Bính Thân (ngày 06-02-1956) có Chức Sắc, Chức Việc và bốn Đạo đón rước đông đủ.

Đức Hộ Pháp và mọi người lên lầu đánh lễ Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu, nghỉ ngơi một ngày Đức Hộ Pháp dạy viết thơ trình cho Thái Tử Norodom Sihanouk hay và xin được cư trú lánh nạn chánh trị với tất lòng tin tưởng sẽ được mọi sự dễ dãi vì trước kia Đức Hộ Pháp có lên Nam Vang viếng Thái Tử một kỳ được người tiếp rước trọng thể một vị giáo chủ và khi ra rước về Đức Hộ Pháp, Thái Tử phải quì mọp rước.

Nhưng bẽ bàng thay, ngày nay được thơ của Đức Hộ Pháp Thái Tử Norom Sihanouk ra lệnh công an mở cuộc điều tra cho biết Đức Hộ Pháp đi cách nào lên tới Nam Vang mà không có ai hay và không có ai báo cáo, đặc biệt là bót gác biên giới phải chịu nặng hơn hết, không rõ bị phạt cách nào.

Về phần Đức Hộ Pháp và nội bọn thì bị đòi lại sở công an chánh cho lập thủ tục lấy đồ hình, cân đo, lặn dấu tay, đặc biệt bắt ngồi chụp hình có mang bản số ở ngực, chẳng khác nào một tên tội phạm.

Khi ấy Ngài Bảo Đạo rất bức muốn ra về nhưng Đức Hộ Pháp vẫn bình tĩnh nhẫn nhục lên ngồi ghế để chụp hình, thành thử cả thầy nội bọn cũng phải làm theo.

Đức nhẫn của Đức Hộ Pháp kể thật là phi thường nhờ đó mà Ngài Bảo Đạo học hỏi để sau này Ngài phải chịu đựng một cách nhẫn nại bao nhiêu thử thách.

Lập thủ tục xong, công an cấp cho mỗi người một giấy lưu trú nội trong thành phố Phnom Penh mà thời chớ không được ra khỏi mà không có phép đặc biệt. Mỗi tuần lễ phải có mặt để trình diện ở sở công an để ghi giấy thêm cho. Ngài phải cầu nài hết sức họ mới chấp thuận miễn Đức Hộ Pháp khỏi đích thân đi ghi. Nhưng mỗi tuần Ngài phải dẫn nội bọn xuống sở công an châu chực cả buổi mới ghi xong giấy cho về. Tình trạng này kéo dài không biết mấy tháng mới cho tăng lên 15 ngày ghi một kỳ, rồi lên một tháng đến hơn cả năm sau mới tăng lên ba tháng ghi một kỳ, cho đến trở về nội quốc trót gần 15 năm như vậy.

Thấy nhơn tình thế thái như vậy Đức Hộ Pháp muốn qua Đài Loan hay Pháp để ở nhưng Ngài khuyên can nên ở luôn Nam Vang ít ra còn một mảnh đất nhỏ châu vi Báo Ân Đường xúm xít chung sống với con cái trong Đạo còn hơn qua Đài Loan hay Pháp biết đâu bị bạc đãi như ở đây rồi mới sống cách nào bây giờ. Đức Hộ Pháp nghe đặng nên đành ở lại chung sống nơi Báo Ân Đường. Ít lâu sau Sĩ Tải Cao, Tổng Giám Khuê, Giáo Hữu Hương Nhân

vượt biên lên tới và cũng được chấp thuận lánh nạn.

Ý CHÍ MẠNH MỀ CỦA ĐỨC HỘ PHÁP

Với tinh thần tiến thủ mạnh mẽ của Đức Ngài và tinh thần bất khuất, Đức Ngài cho mở song song hai công tác: Một là cho phái đoàn gồm Ngài Bảo Đạo, Sĩ Tài Cao, ông Thoại, Cả Bạch lo lập bản dự thảo Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống, theo sự chỉ dẫn của Đức Ngài để lo về phần thống nhất đất nước bằng phương pháp ôn hòa. Mặt khác dạy ông Huỳnh Hữu Lợi và chức sắc thuộc Hội Thánh Ngoại Giáo được Đức Ngài triệu tập về Nam Vang lo dọn dẹp sửa sang phần đất của chánh quyền Cao Miên cấp cho Đạo thay chỗ đất cất Thánh Thất mà nhà nước cần dùng lấy lại vì lợi ích công cộng.

Bản cương lĩnh Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống soạn thảo xong có Đức Ngài chỉnh sửa, bổ túc xong đăng cho ra đời vào ngày rằm tháng 2 Bính Thân (26-3-1956) nhằm ngày vía Đức Thái Thượng và gửi đi cho chánh phủ hai miền Nam Bắc Việt Nam, cho Liên Hiệp Quốc và các nước trên thế giới thuộc thành phần Cộng Sản, Tự Sản tự do các nước trung lập không liên kết và các nước vùng Đông Nam Á, trong đó có chánh phủ Miên và Lào. Với hy vọng sẽ được quốc tế ủng hộ kết thúc việc thi hành hiệp định Genève sớm, hiệp thương thống nhất đất nước trong hòa bình.

Đồng thời bản cương lĩnh được Cả Bạch và ông Thoại đưa về Miền Nam phổ biến sâu rộng trong giới chánh trị và tôn giáo. Đồng đảo chức sắc nam nữ Hội Thánh, Cửu Trùng, Phước Thiện, Chức Việc và Đạo Hữu tham gia hoạt động mạnh mẽ.

Hồ Chủ Tịch ở Miền Bắc có đánh công điện vào tán thành và khuyến khích, còn Ngô Tổng Thống ở Miền Nam lại phản ứng bằng cách đàn áp, bắt bớ giam cầm, đánh đập, tù đầy.

Danh sách những người bị bắt ở Miền Nam gửi lên đều đặn Đức Hộ Pháp gửi qua Liên Hiệp Quốc và các cường quốc can thiệp giùm, nhưng chẳng có kết quả gì hết. Liên Hiệp Quốc chỉ trả lời cho biết có tiếp đặng, suông vậy thôi, còn các nước phần đông không trả lời.

Việc đáng tủi hơn hết là chánh phủ Miên do Thái Tử Norodom Sihanouk lãnh Đạo lại cho công an đến xét tịch thu hết tất cả hồ sơ lại cấm không cho hoạt động chánh trị để giữ tình bang giao với Miền Nam.

Cuộc khủng bố ngày càng gắt. Hội Thánh gặp nhiều khó khăn phải rước Đức Thượng Sanh về cầm giềng mối Đạo, mới ký kết với chánh phủ Ngô bản thỏa ước Bính Thân, cam kết chỉ lo việc tôn giáo tín ngưỡng thuần túy và không tham gia chánh trị vì vậy nên buộc lòng không nhìn chính sách Hòa Bình Chung Sống của Đức Hộ Pháp và những Chức Sắc tham gia hoạt động phong trào. Sĩ Tài Trân, Trường, Khỏe vượt biên lên Nam Vang đặng yên. Cả Bạch cũng vượt biên trở lên bị bắt ở tù một thời gian, nhờ khéo vận động lắm mới được tự do.

Thế là cả công trình của Đức Hộ Pháp lo cho nền hòa bình đất nước và hòa hiệp dân tộc chỉ được có tiếng vang chó không đem lại kết quả nào cụ thể, đem lại cho Đức Ngài niềm thất vọng thứ nhứt.

XÂY CHÙA CAO ĐÀI NƠI ĐẤT KHÁCH

Nhắc lại việc Đức Hộ Pháp dạy lo dọn dẹp cuộc đất mới, lúc ban đầu dầu vẫn xúc tiếng hăng hái. Toàn vùng dọn dẹp trống trải xong, Đức Hộ Pháp định cho xây cất nơi đó một ngôi đền thờ Phật Mẫu, Tân Báo Ân Đường và định cho làm đơn xin phép, thì ông Giám Đạo Lợi đưa ra một bản đồ xây cất một đền thờ bằng cây ván, lợp ngói, có mặt dựng bằng tường nói rằng đã được Đô Thành cho phép rồi nhưng chưa khởi cất. Đức Hộ Pháp dạy đem họa đồ cho coi thì Đức Ngài không vừa ý nên giao cho Tổng Giám Khuê họa một đền thờ Phật Mẫu theo kiểu Báo Ân Từ ở Đền Thánh bằng vật liệu nặng, bê tông cốt sắt và dạy Ngài Báo Đạo thảo một lá đơn khác để cho Giám Đạo Lợi ký tên với tư cách Khâm Trấn Đạo để xin thay họa đồ mới cho họa đồ cũ.

Khi Ngài xem qua họa đồ cũ thì thấy có đóng dấu cho phép xây cất, có số nhật ký ngày tháng rành rành nhưng sót chữ ký tên của Đốc Lý thành phố. Ngài đề nghị cho đem họa đồ cũ xin ký tên thêm cho hợp pháp để Ngài nêu ra trong lá đơn mới cho. Không hiểu vì lý do gì mà ông Lợi bảo rằng theo thủ tục xứ này giấy phép như vậy nếu đem ra thi hành xây cất theo họa đồ thì không ai bắt bẻ gì thêm nữa. Khi xin đặt họa đồ mới rồi thì hồ sơ cũ này kể như bỏ, có chữ ký hay không cũng vậy. Thế là bỏ trôi qua việc xin chữ ký họa đồ cũ và cứ nộp đơn nói rõ xin thay họa đồ mới cho họa đồ cũ. Sự thiếu sót này sau đó trở thành một tai hại lớn.

Việc xây cất, Đức Hộ Pháp giao cho ông Giám Đạo Lợi và bà bạn đời của ông là Chí Thiện Hương Nhâm. Vì chỗ cuộc đất còn hoang vu nhưng không quả quyết ranh

hướng từ đâu tới đâu nên có mời sở họa đồ, sở vệ sinh và cò bót đến để định vị trí. Đâu đó rành rẽ thì thấy ra chỗ đất đó nằm một phần trong lộ lớn, có mặt đường cả bốn phía, và phía chánh là cặp theo một đại lộ, phần đất đó gồm 10 lô, chánh quyền cấp cho Đạo 6 lô còn 4 lô cho tư nhân. Đức Hộ Pháp mới dạy mua sang 4 lô kia cho trọn, phần đất đó diện tích 180m x 60m

Thời gian trôi qua, trong lúc đó thì nhận tin về Tòa Thánh, kêu công quả, công thợ lên để khởi công có 40 em nam nữ vượt biên lên. Lập thông qui sách nạp chánh quyền xin cấp giấy lảnh nạng chánh trị. Vì số quá đông nên chánh quyền cho tạm ở trong châu vi phần đất dự bị cất Đền Thờ chứ không dựng đi đâu, chờ chánh quyền cứu xét và quyết định sau.

Công thợ ăn ở không, lại không được đi đâu tập hợp đông đảo nên cò bót và các sở có trách nhiệm về xây cất hỏi sao chưa khởi công. Trả lời vì chưa dựng giấy phép thì mấy ông nói không sao đâu, vì cả hồ sơ đó đưa qua chúng tôi đều cho ý kiến thuận hết rồi, thêm nữa mấy ông cất chùa làm phước. Ông Đốc Lý thành phố chỉ còn ký tên chớ có lý do gì bác bỏ nữa.

Việc xây cất bắt đầu xúc tiếng hăng say, cả công thợ, Chức Sắc, CHức Việc, Đạo Hữu nam nữ, lớn nhỏ, già trẻ, không kể ngày đêm, nên ngôi Đền Thờ mọc lên rất lẹ. Mấy ông chánh quyền có trách nhiệm thường tới lui xem coi, để lời khen và khuyến khích.

Đức Hộ Pháp thấy lòng sốt sắn của toàn Đạo nên hả dạ vui, cởi bỏ bớt sự bức bối trước sự trở ngại về đường lối Hòa Bình Chung Sống.

Không mấy tháng thì ngôi đền thờ đã mọc lên sừng sững giữa một vùng đất hoang vu, trọn hình thể ngôi đền thờ đã xong, mặt tiền và cổng chánh cũng xong, chỉ còn đồ la phong dù và nóc là hoàn tất. Đột nhiên Đức Hộ Pháp tiếp được thư của Đốc Lý Thành Phố cho biết do lệnh của Thái Tử Norodom Sihanuok dạy phải ngưng việc xây cất lại về tội xây cất bất hợp pháp, chánh quyền chưa ký giấy. Được thư như sét đánh. Ngài thảo cho ông Giám Đạo Lợi một bức thư kêu này và trình bày rằng chúng tôi trước đây có xin phép cất lại ngôi đền thờ mà nhà nước đã buộc rời khỏi chỗ cũ vì lợi ích công cộng. Với một bản đồ bằng cây lợp ngói đã được nhà nước phê chuẩn, cho phép rồi. Hôm nay với thiên ý góp phần xây dựng thắm mỹ đô thành nên chúng tôi có nạm đơn xin thay bản đồ cũ bằng cây ván lợp ngói bằng một bản đồ bằng vật liệu nặng bê tông cốt sắt, chớ nguyên tắc cho phép xây cất thì nhà nước đã chấp thuận sẵn trước rồi, nên cầu xin rộng lượng cho phép tiếp tục hoàn tất vì chỉ còn đồ xong nóc Đền Thờ là hoàn tất.

Đô Thành dạy đem trình giấy phép trước xem lại thì ra giấy phép đó không có chữ ký của Đốc Lý Thành Phố nên kể như vô giá trị và như thành phố kể như chưa cấp phép lần nào. Như thế thì việc xây cất hôm nay vẫn coi là bất hợp pháp và nội vụ được đưa qua tòa Đô Thành yêu cầu Tòa lên án buộc Đạo Cao Đài phải phá vỡ ngôi Đền Thờ cất bất hợp pháp.

Âu cũng là thiên ý nên khiến cho buổi đầu ông Giám Đạo Lợi không nghe lời Ngài, chớ nếu buổi đó đem xin thêm chữ ký tướng cũng không phải khó. Nếu cái giấy phép cũ được hợp lệ, hợp pháp thì chánh quyền cũng

không thể chối cãi chữ ký của mình và Ngôi Đền Thờ không đến nỗi gặp khó khăn.

Tìm xem coi lý do nào mà xảy ra việc bất ngờ này thì ra Ngô Trọng Hiếu, đại diện chánh phủ Miền Nam Việt Nam bên cạnh chánh phủ Miên đã tố cáo Đức Hộ Pháp cho rằng việc xây cất ngôi Đền Thờ chỉ là một bình phong che đậy âm mưu giục loạn ở Cao Miên vì số đồng đảo gọi là công thợ toàn là sĩ quan sau này để chỉ huy đám loạn quân tổ chức trong vòng bí mật. Để giữ tình ban giao với Miền Nam nên Thái Tử Norodom Shianouk mới có biện pháp gặt gao với Đạo, ra lệnh trục xuất hết số công thợ trả về Miền Nam, tội nghiệp mấy công thợ về bị chánh quyền Ngô giam giữ cả năm mới trả tự do.

ĐỨC HỘ PHÁP QUI THIÊN

Việc xây cất ngôi Đền Thờ đến đây kể như là điều thất vọng thứ nhì của Đức Hộ Pháp, làm cho Ngài phải nhiều đau khổ về tinh thần trong buổi cuối cùng kiếp sanh mà Đức Ngài đã tỏ ra trong bài thi Đức Ngài đã ban để dùng làm bài dâng cúng Đức Ngài như sau:

*Đã trót ba năm ở xứ người,
Đem thân đổi lấy phút vui tươi.
Ngờ đâu vận sự do Thiên định,
Tuổi đã bảy mươi cũng đủ rồi.
Nhớ tiếc sức phàm thừa chống chỏi,
Buồn nhìn cõi Đạo luống chơi vơi.
Rồi đây ai đến cầm chơn pháp,
Tỏ điểm non sông Đạo lẫn Đời.*

Đây xin nhắc lại lúc Đức Hộ Pháp mới lên Nam Vang

thì sức khỏe còn đầy đủ, mặc dầu Đức Ngài đã phải trải qua những giai đoạn đau thương do sự phản bội của tướng Phương và Tất. Những tướng lên Cao Miên là nước trung lập sẽ được nhiều tự do hơn để mong tìm lối giải quyết vấn đề thống nhất đất nước trong hòa bình.

Sự trở mặt và cách đối xử của Thái Tử Norodom Sihanouk là cho Đức Ngài càng buồn tủi thêm cho thể thái hơn tình. Sự trở ngại cho đường lối Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống do chánh quyền họ Ngô đã làm cho một số đồng em út của Đức Ngài phải bị tù đầy, chết chóc vì khổ hình trong ngục; mỗi ngày càng làm cho Đức Ngài càng khổ tâm, khổ trí, nhưng Đức Ngài vẫn giữ vẻ bình tĩnh vui tươi bên ngoài để giữ vững tinh thần của toàn thể.

Một hôm vào đầu tháng 8 Bính Thân (1956) sáng ra Đức Hộ Pháp gọi Ngài Bảo Đạo hỏi có biết chữ Apothéose không? Ngài Bảo Đạo nói biết và chữ đó có hai nghĩa: Một là đời Roma các vua chúa và đại công thần khi chết có đăng tiên (Défécation des Emprereurs Romains des héros après leur mort); Hai có ý nghĩa thành công rực rỡ đại chí của mình nhưng Ngài Bảo Đạo còn dè dặt yêu cầu Sĩ Tải Cao kiểm tự điển xem lại thì cũng như vậy. Mà cả mọi người lúc đó vì quá say mê đường lối nên cứ nghĩ quẩn quanh vào ý nghĩa thứ nhì, không biết Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống sẽ thành công rực rỡ hay là họ Ngô thành công. Phân vân mãi mới câu xin một lá xăm như sau:

*Bao năm chìm đắm mãi công danh,
Chí muốn bay cao dạ chẳng thành.
Đêm thấy thần như về báo mộng,
Ban lời ngọc chỉ của Thiên Đình.*

Thế mà cũng còn thắc mắc cầu hỏi Bà Bát Nương thì bảo đã nói rõ trong tâm còn hỏi gì nữa.

Đêm rằm tháng 8 Bính Thân cầu Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn về cho biết chính Đức Ngài đã báo mộng và còn nói rõ nếu nghĩ cho Ngài nói việc đó cho ai là đáng buồn cười và bảo rằng Apothéose sẽ thực hiện ngày gần đây.

Cảnh đó không bao lâu, một hôm Đức Hộ Pháp ngủ sáng ngày thức dậy Đức Ngài trên giường vừa bước xuống bỗng nghe chán ván, Đức Ngài lẹ trí ngã ngửa trở lại giường nửa trên nửa dưới. Tri hô lên ai nấy chạy đỡ Đức Ngài lên giường cho là trúng gió, cho cạo gió, giảy lâu Đức Hộ Pháp bình tỉnh trở lại như thường.

Sau đó thời gian, Đức Hộ Pháp đang khỏe mạnh, nằm ghế xích đu gọi chú Tám Ngọc tài xế xe, căn dặn mọi điều, bảo gìn giữ sẵn sóc xe cho tốt. Khi căn dặn xong Đức Ngài định đứng dậy vô phòng thì lại té ngổ trở lại ghế không đi được.

Địu đỡ Đức Ngài vô giường nằm, cho mời bác sĩ đến xem mạch thì bác sĩ bảo Đức Ngài bị lên máu (tension) chích rút bớt máu ra và cho thuốc uống và thuốc chích. Từ đó bệnh tình ngày càng thêm trầm trọng. Đến ngày 26 tháng 2 Đinh Dậu (27-03-1957) thì Đức Cao Thượng Phẩm về cơ than với Đức Hộ Pháp rằng: Nay Đức Ngài tuổi đã cao nên ra thân lụm cùm, vì lúc đó Đức Hộ Pháp đi đứng khó khăn nên tiếp tục sẵn sóc đưa đi bệnh viện nầy thời gian không bớt, đưa đi bệnh viện khác.

Trong lúc đó vụ chùa đưa qua tòa xử trị. Ngài Bảo Đạo nhờ ông Giám Đạo Lợi quen thuộc ở Nam Vang nhiều, mượn giùm một trạng sư để theo dõi và bào chữa

cho Đạo thì ông Giám Đạo giao cho ông trạng sư Danh Sanh, một người Miên. Theo ông Giám Đạo thì ông trạng sư này có vợ người Việt, người Đạo Cao Đài. Tin chắc rằng có người bình vực Đạo mạnh mẽ, nhưng trái ngược lại làm việc sái quấy nghịch với nhà nước. Ngài Bảo Đạo có trình bày nhữn lý lẽ đã đưa đẩy Đạo lâm vào tình trạng bất hợp pháp ngoài ý muốn của chúng tôi thì ông không hề lưu ý đến. Ngài căn dặn nhiều lần phải cho Ngài biết mọi diễn tiến thì y cũng hứa để cho Ngài an tâm. Về sau hỏi ra mới biết vị trạng sư này hồi tập sự với trạng sư người Pháp mà nay lại là trạng sư của chánh quyền nên ông sợ chủ cũ, không dám cãi lại.

Lúc đó trong nội bộ của Đạo lại sanh ra nhiều rắc rối bất hòa giữa ông Giám Đạo Lợi và Chức Sắc Cửu Trùng Đài ngày càng trầm trọng, lý do là lúc Đức Hộ Pháp mới lên Nam Vang, định tái lập Hội Thánh Ngoại Giáo nên thâu quyền Khâm Trấn của ông Giám Đạo Lợi đem trả về cho Cửu Trùng Đài, nhưng Đức Chương đạo Nguyệt Tâm Chơn Nhơn không chịu tái thủ quyền hành chủ trưởng Hội Thánh Ngoại Giáo vì Chức Sắc Cửu Trùng Đài còn thiếu hạnh đức, nay Hộ Pháp bệnh nhiều, họ trở mối nghịch lẫn nhau mặc dầu chưa có gì để bực, nhưng ông Lợi và bạn đời là Chí Thiện Hương Nhâm rút về Báo Ân Đường cũ còn Cửu Trùng Đài thì ở Tân Báo Ân Đường.

Khi thấy Đức Hộ Pháp bệnh nhiều khó bề bình phục, Ngài Bảo Đạo có viết thư gởi về cho Hội Thánh Tây Ninh trình bày tự sự và xin Hội Thánh định liệu thế nào vì Đức Hộ Pháp là con người chung của toàn Đạo thì Hội Thánh không có trả lời, nên Ngài vẫn tiếp tục lo chạy chữa cả hai phương Đông-Tây y dược. Bác Sĩ Việt,

Bác Sĩ Pháp, danh y thuộc Đông Y cũng có. Có lần Ngài đến lãnh sự Nga để thỉnh bác sĩ Nga nhưng lại rủi lúc đó bác sĩ Nga về mà chưa trở lại.

Thời gian trôi qua rất mau vào lúc đầu tháng 4 Kỷ Hợi tức tháng 5-1959, bất ngờ ông có cảnh sát vào Tân Báo Ân Đường ban truyền cho Chức Sắc Cửu Trùng Đài, bản án của Tòa sở buộc Đạo phải phá vỡ ngôi Đền Thờ đang cất mà vị trạng sư không thấy báo cáo gì cho hay trước. Thay vì họ bàn tính với Ngài định lẽ nào để Đức Hộ Pháp nằm yên dưỡng bệnh ở bệnh viện bác sĩ Pháp ở gần Chợ Mới Nam Vang. Họ lại đem thẳng ra bệnh viện báo tin cho Đức Hộ Pháp hay.

Tin này như sét đánh, kết thúc kiếp sanh của Đức Hộ Pháp, sự thất vọng của Ngài đến đây là tột bực. Đức Ngài dạy đem xe rước về Tân Báo Ân Đường chứ không chịu nằm ở bệnh viện nữa.

Hay tin Ngài Bảo Đạo vội chạy đến bệnh viện để an ủi Đức Hộ Pháp và hứa với Đức Ngài là Ngài sẽ đem hết khả năng để bảo vệ ngôi Đền Thờ, không để bị phá vỡ và Ngài sẽ chống án lên tòa phá án (Cour d'appel).

Mặc dầu thế Đức Hộ Pháp cũng không chịu ở bệnh viện nữa. Ngài Bảo Đạo bàn với hai ái nữ của Đức Ngài thì hai cô tính đem xe ra rước Đức Hộ Pháp nhưng thay vì đem về Tân Báo Ân Đường là nơi Đức Ngài thường nghỉ lúc sau này, ở căn phòng dọn riêng cho Đức Ngài trên lầu chuông mà lại chạy thẳng qua bệnh viện Calmette là bệnh viện lớn nhất của nước Pháp như bệnh viện Grall ở Sài Gòn.

Cũng nhờ hai cô năng nãi hết sức Đức Hộ Pháp không

có rầy quả khi thấy đem mình qua bệnh viện khác. Thấy tình thế Đức Hộ Pháp quá yếu và hiểu ý Đức Hộ Pháp muốn về chùa để lúc đăng tiên làm đủ theo phép Đạo, nên Ngài Bảo Đạo lại gặp bác sĩ trách nhiệm chăm sóc Đức Hộ Pháp yêu cầu ông khi nào thấy Đức Hộ Pháp không thể sống nữa thì cho Ngài hay rước về chùa trước khi tác thờ để tránh mọi khó khăn về thủ tục duy chuyển xác chết. Ông hứa sẽ làm theo ý Ngài.

Đóng tiền phòng mười ngày mà mới tám ngày Đức Hộ Pháp tắt thở sau một cơn mệt mà bác sĩ không đoán trước được, vào khoảng 12 giờ trưa ngày chủ nhật lễ Assomption nhằm 17 tháng 5- 1959 (mùng 10 tháng 4 Kỷ Hợi) và trước đó lối nửa giờ thì Đức Ngài còn dặn Sĩ Tải Trân, Khỏe làm việc ở Kompong Cham về thăm sức khỏe Đức Ngài, biểu yên trí lo làm việc, Đức Ngài vẫn khỏe không sao đâu.

Báo cáo cho bác sĩ hay ông nhớ lời hứa với Ngài Bảo Đạo nên chứng giấy cho xuất viện và cho xe Hồng Thập Tự đưa về chùa liền.

Ngài lo việc bên ngoài, đánh điện tín về cho Hội Thánh ngay, làm đơn xin phép hành lễ an táng trong đất chùa và đăng báo Ai Tín. Chánh quyền chấp thuận cho làm lễ tang 1 tuần tại chùa, không được di ra ngoài và được an táng ngoài sân chùa chớ không được chôn ở giữa chùa vì lo đề phòng trong Đạo chôn ở giữa chùa thì họ không phá chùa được. Ông Tổng Giám Khuê, Sĩ Tải Cao và cả Chúc Sắc nam nữ thì lo phần liên đài, tấn liệm, lễ nhạc, đồng nhi, tế lễ và tiếp khách. Đến giờ tấn liệm thì Ngài mời sở vệ sinh và cò bót đến chứng, niêm khăng khi liệm xong.

Cuộc tang lễ được chu toàn mọi lễ tốt đẹp.

VỤ XỨ CHÙA CAO ĐÀI

Trong lúc Đức Hộ Pháp nằm ở bệnh viện Calmette Fondation thì Ngài Bảo Đạo lo tiền mướn trạng sư khác tên Khin Xê, người Tàu lai Miên thay cho trạng sư Danh Sang để lo vô đơn chống án cho kịp thời gian.

Một khi đám tang của Đức Hộ Pháp yêu xong nhờ Đức Ngài giáng cơ chỉ dẫn mọi hình thức hành lễ cho đúng pháp thì Ngài quay lo việc chùa với trạng sư và nhờ ông vô đơn kiện lại nhà nước (Conseil du contencieux). Vị trạng sư cho Ngài hay để góp ý lập tờ lý do án nạp vô hồ sơ để cầu nài xin khỏi phải dỡ chùa.

Cực khổ cho Ngài là phẩm vị thì có mà quyền hành thì không. Vì lúc Đức Hộ Pháp còn sanh tiền thì do Đức Hộ Pháp trực tiếp điều hành Đạo sự. Ngài chỉ phụ trách chớ không có văn kiện nào chỉ định quyền, nên sau khi Đức Ngài đăng tiên rồi thì quyền điều hành Đạo sự là do Khâm Trấn là Phối Sư Thái Khí Thanh người Tàu đã được Đức Hộ Pháp ban cho để chờ lập thành Hội Thánh Ngoại Giáo sẽ đưa ông làm Chủ Trưởng.

Tất cả thư từ, đơn trạng hay bất cứ văn kiện gì gửi cho chính quyền Cao Miên đều lập bằng Pháp Văn, Vì vậy Ngài Bảo Đạo phải tự thảo, tự đánh máy, lập thành hồ sơ lưu xong xuôi, rồi tự mang đến trình bày ý nghĩa cho ông Khâm Trấn nghe, xin ông ký tên, rồi tự đem giao nạp cho đúng theo địa chỉ mỗi chỗ. Vì vậy Ngài cho gọi cho Vua Cha, Vua Mẹ, cầu xin ân xá vụ án phá chùa cũng là cho đình đái lệnh phá chùa, nếu không có lệnh đình thì bót cảnh sát thi hành án tòa, thúc giục mãi việc phá dỡ.

Ngoài ra Ngài gọi tờ cho các Tổng Trưởng, Bộ

Trưởng hầu xin giúp đỡ can thiệp, Ngài thấy rằng các vị Tổng Trưởng, Bộ Trưởng đầu tỏ ra thông cảm hoàn cảnh nên đều có hồi đáp, an ủi nhưng khéo viện lẽ không phải nhiệm vụ nên không giúp đỡ gì được. Đặc biệt Bộ Tư Pháp có lệnh cho đình việc phá chùa chờ đến khi nào có lệnh mời hầu của Tòa Án (Cour de cassation).

Riêng về ông chánh án tòa Khống Tố Viện (Cour d'Appel) Ngài cùng ông Khâm Trấn có đến xin ý kiến tại văn phòng, giáp mặt để ông trình bày hết mọi việc rằng, trong việc chnhá quyền cũng có một phần trách nhiệm là nên ngăn chặn khi mới khởi công đào móng xây nên lại đợi khi cất rồi mới bắt phá và cầu ông lấy lẽ công bình, chiếu theo luật pháp hiện hành, trong trường hợp như thế nào là phạt vạ, đóng một số tiền rồi cho phép hoàn tất khởi phải dỡ.

Ông tỏ ra rất thông cảm và nhận những lý lẽ của Ngài trình bày là đúng nhưng ông không thể xử cách nào khác hơn lệnh của Thái Tử Norodom Sihanouk.

Cảm động nhất là ông rưng rưng nước mắt, nói thật với Ngài Bảo Đạo rằng ông có 9 đứa con, ông cần giữ bát cơm cho con ông. Nếu ông xử theo lời yêu cầu của Ngài, người ta sẽ lấy bát cơm lại thì lấy gì nuôi con. Nghe vậy Ngài cũng phải đổ lụy với ông và xin ông cứ thi hành theo lệnh trên, còn số phận của chúng tôi phải sao chịu vậy.

Đến ngày tòa mở phiên xử, trong bốn Đạo Chúc Sắc, Chúc Việc, Đạo Hữu đi dự nghe rất đông. Ông Trạng Sư của Đô Thành là người Pháp thấy vậy vào mét với ông chánh án là mấy người Cao Đài tụ họp đông đũa có ý phản đối lệnh tòa, gây rối trật tự an ninh. Ông trạng sư của Đạo hay việc đó ra nói nhỏ với Ngài Bảo Đạo, yêu cầu

cho rút êm đi kéo để có cảnh sát đến giải tán. Nên Ngài Bảo Đạo dặn nhỏ họ rút êm về hết.

Đến giờ Tòa mở phiên xử, vị trạng sư người Pháp của Đô Thành lên án Đạo có ý phá rối xứ Cao Miên và việc cất chùa chỉ là bình phong để che đậy âm mưu đen tối của người Cao Đài, bằng cơ hiển nhiên hôm nay, họ đến đây rất đông để làm áp lực quí tòa và phản đối lệnh của tòa. Ông vừa nói đến đó, vừa đưa tay xoay ra chỉ bên ngoài, không ngờ chỉ thấy có một mình ông Khâm Trấn và Ngài Hồ Bảo Đạo chớ không có người Đạo Cao Đài nào khác, ai nấy đều cười làm cho ông bẽn lẽn.

Sau khi ông trạng sư của Đạo đọc bản lý đoán của ông để bào chữa cho Đạo thì Ngài Bảo Đạo đưa tay lên xin có tiếng nói cuối cùng. Tòa cho phép và mời Ngài lên trước tòa. Ngài ứng khẩu và trình bày tóm tắt như sau:

“Xứ Cao Miên từ xưa đến nay nổi tiếng là xứ chùa, có nhiều chùa hơn hết và chùa nào cũng đặng quí trọng, mà hôm nay quí tòa lại có trách vụ đặc biệt xử án một cái chùa, chúng tôi xin lưu ý quí tòa, chúng tôi xây cất ngôi chùa ở xứ Cao Miên là để cầu phúc cho nhân dân và xứ sở Cao Miên. Nếu quí Ngài tòa lên án phá dỡ nó tức là án tử hình nó thì sẽ có ảnh hưởng quan trọng không tốt, tai hại cho dân tộc và xứ sở Cao Miên nơi cõi vô hình. Trong giờ phút thiêng liêng quan trọng nầy chư Tiên Phật và các vong linh, các tiên vương tiên bối đang ở trên đầu của chúng ta để nhờ sự quyết định của quí tòa. Xin quí tòa suy nghĩ kỹ và quyết định thế nào cho đúng với lẽ phải”.

Khi Ngài dứt lời, tòa rung chuông bãi họp vào trong nghị án. Xong rồi trở ra phán quyết y án tòa sơ thẩm và buộc Đạo phải phá dỡ ngôi chùa và tuyên bố bãi họp.

Ngài Bảo Đạo dặn trạng sư xin chống án lên tòa phá án (Cour de cassation và chỉ ngồi chờ hồ sơ chuyển đến tòa trên sẽ tính nữa.

Có lẽ Thái Tử Norodom Sihanouk có theo dõi vụ chùa Cao Đài thấy trong y đoán của Ngài bảo Đạo viện lẽ theo luật pháp hiện hành về việc xây cất trái phép như trường hợp xây cất lỗ gấn rồi thì phạt tiền rồi cho cất luôn chớ không dỡ phá nên sau khi tòa Cour d'appel xử xong thì Thái Tử N.Sihanouk lập ra một sắc luật mới hủy bỏ luật cũ và cho ban hành và thi hành. Đại ý là Đô Trưởng Thành Phố Phnom Penh và các tỉnh trưởng, vì lý do thẩm mỹ Đô Thành, đặng trọn quyền ra lệnh phá dỡ bất cứ nhà cửa nào dù cất bằng vật liệu nặng bê tông cốt sắt đi nữa. Nếu ai còn kêu nài, cố ý hoặc chống đối thì bị đưa qua tòa án xử tù từ một đến ba tháng về tội bất tuân lệnh nhà nước.

Sau khi hồ sơ nội xử án được tòa chuyển lên tòa phá án (Cour de cassation) Ngài dò hỏi ra ông chánh án tòa này là ông Joseph de Lopez người Ý lai Miên có quốc tịch Miên là bạn học của Ngài Bảo Đạo lúc học trường luật ở Hà Nội. Ngài đến viếng ông nơi văn phòng làm việc được ông niềm nở đón tiếp vui mừng, nhưng khi đề cập đến vụ chùa thì ông than có lệnh kín của Thái Tử N.Sihanouk nên không thể giúp đỡ cách nào đặng.

Ngài thất vọng buồn hết sức, bồng ơn trên bố hạo cho Ngài nhớ lại ông ấy có Đạo Thiên Chúa nên nói: *“Tôi rất cảm ơn anh vì thương tôi mà đem việc bí ẩn trong triều cho tôi biết, vậy tôi cũng thành thật tỏ với anh là trong trường hợp anh có thể nào tránh đặng khỏi ngôi chánh án để xử vụ này?”* Ông hỏi lý do tại sao thì Ngài trả lời là: *“Anh là*

người theo Đạo Chúa, anh nhớ ông chánh tòa ngồi xử án tử hình Chúa phải chịu đóng đinh nơi Thập Tự Giá, đến nay đã gần hai ngàn năm rồi mà lịch sử Đạo vẫn còn ghi nhắc. Nếu anh ngồi chánh án xử phá chùa chẳng khác nào xử tử hình ngôi chùa thì lịch sử Cao Đài cũng phải ghi tên anh lưu truyền đến thất ức niên là điều tôi không muốn”. Ông nói: “Tôi là chánh án, không có lý do gì không ngồi xử cho đặng. Anh có thể giúp tôi bằng cách vô đơn khiếu nại, không đồng ý cho tôi ngồi xử vụ này (recuser) tôi mới đặng”. Cùng biết luật với nhau Ngài đáp: “Sở dĩ tôi không muốn anh ngồi chánh án xử vụ này là không muốn anh mang tiếng xấu. Nếu tôi vô đơn recuser anh thì tôi phải nói xấu anh bằng cách nào sao đành”.

Cả hai ngồi nghĩ không ra kế, thoát ông bấm chuông, người gác vào, rồi mời dạy ông chương lý qua. Thì ra ông chương lý này tên Ponvon Wasden người Miên thuộc dòng Hoàng Tộc lại là em rể của ông chánh án. Sau khi giới thiệu chào hỏi xong, ông chánh án đem vụ chùa thuật lại và yêu cầu em rể có ý kiến gì giúp hay. Suy nghĩ một lúc. Ông nói: “Việc này giải quyết theo pháp lý thì bị kẹt mật lệnh của Thái Tử, không sao giải quyết đặng, vậy còn phương giải quyết về tâm lý. Ông Khoa nên về làm đơn gởi xin Bà Vua Mẹ ân xá cho, may ra có kết quả phần nào”. Ngài Bảo Đạo: “Việc xin ân xá tôi đã xin không biết mấy lần, trước đây xin với Đức Vua Cha khi còn tại tiền và cũng có xin Đức Vua Mẹ, nhưng không thấy kết quả gì và những đơn xin không được hồi đáp”.

Ông Chương Lý bảo: “Ông cứ xin lần nữa coi sao”. Thấy không còn cách nào giải quyết khác hơn đặng nên Ngài hứa sẽ làm y theo lời khuyên.

Chuyện vẫn thêm giấy lát, Ngài để lời cảm ơn hai ông rồi ra về, làm đơn cho ông Khâm Trấn ký tên, gửi liền cho Bà Vua Mẹ. Kì này, ba hôm sau Ngài tiếp đặng thơ phúc đáp của Văn Phòng Hội Đồng Hoàng Tộc (Conseil de regence) dạy Ngài đến gặp Bộ Tư Pháp trả lời cho. Lập tức Ngài đến Bộ Tư Pháp, gặp ông Chánh Văn Phòng Bộ Trưởng. Ông tiếp Ngài rất niềm nở, hỏi ra thì ông lại là cháu của một người Miên, bạn học với Ngài ở đại học Hà Nội và hiện đang ở bên Xiêm. Việc quen biết càng thêm thân mật, giấy lát ông Bộ Trưởng đến, ông Chánh Văn Phòng cầm bức thư của văn phòng Hoàng Gia và danh thiếp của Ngài vào trình được ông tiếp liền và nói với Ngài rằng ông cũng đã tiếp được lệnh của Hội Đồng Hoàng Gia rồi, nên giao trả bản của Ngài lại. Ông cũng nói tiếp rằng ông sẽ chuyển hết hồ sơ nội vụ qua Đốc Lý Thành Phố cho, rồi đưa Ngài ra cửa.

Ra ngoài Ngài tỏ ra lo âu thì ông Chánh Văn Phòng vui vẻ mách nhỏ cho Ngài rằng việc này sẽ giải quyết tốt, chớ không sao đâu và bảo Ngài yên tâm về nghỉ rồi chiều mai trở lại ông cho biết tin.

Đúng hẹn Ngài trở lại thì ông Chánh Văn Phòng cho Ngài xem bản chuyển giao văn tặc cho Đốc Lý Thành Phố đại ý như sau: “*Chuyển giao trọn hồ sơ đơn xin ân xá vụ chùa cho ông chiếu theo Kram số...? đặng trọn quyền giải quyết. Nếu ông vui vẻ bãi nại vụ này thì Bộ Tư Pháp sẵn sàng chấp thuận*”.

Ngài Bảo Đạo mừng rỡ và yêu cầu ông giúp cấp cho Ngài bản sao thì ông vui vẻ cho đánh máy liền và nhơn danh văn phòng Bộ Tư Pháp ký tên đóng dấu trao cho Ngài hai bản và dặn: “*Ông nên để một bản hồ sơ lưu của*

ông, còn một bản ông nên trao tay liền cho ông chánh án, bạn học của ông đừng hay sớm, văn phòng tôi cũng sẽ gửi chánh thức một bốn riêng cho ông chánh án sau”.

Khi Ngài trao bản sao tờ chuyển giao cho ông chánh án thì ông tỏ vẻ vui mừng bảo: *“Như thế này tôi có đủ phương pháp giúp hay cho anh, vậy anh cứ về nghỉ yên tâm đi”.*

Vài tháng sau Khâm Trấn tiếp đặt trát tòa phá án đòi hầu phiên tòa xử vụ chùa, Ngài cùng đi với Khâm Trấn đến hầu. Sau khi tòa làm hết thủ tục thường thức, công bố bản phán quyết: Tòa phá án công bố vô thẩm quyền xử vụ chùa Cao Đài và giao lại cho Đốc Lý Thành Phố quyết định.

Thế là vụ chùa Cao Đài đến đây đã được xử chìm xuống nhưng có điều là không phải ông bạn của Ngài ngồi chánh án, hóa ra thì ông đúng kỳ hưu trí nên đã xin nghỉ rồi.

Sau phán quyết của tòa phá án, có nhiều người dốc xúi Ngài xin Thành Phố giải quyết. Mấy ông Chức Sắc cũng đốc Ngài làm theo nhưng Ngài không chịu và khuyên mấy ông Chức Sắc nên an tâm lo Đạo đừng chộn rộn kêu nài đến Đốc Lý là chết, và giải thích cho hiểu rằng ông Đốc Lý đang ở thế kẹt, hai mặt lịnh trái ngược nhau, chỉ có một lối thoát là mình làm thình, vụ chùa như quên lãng không ai nhắc tới, như vậy là đủ cho mình rồi.

Xét ra vụ này sức phạm của Ngài đã đến mức hết lực rồi, nếu không có quyền vô hình nháng trong trí Ngài ý kiến xin ông chánh án đừng ngồi xử và bố hóa cho ông chưởng lý sáng kiến bảo Ngài xin ân xá. Theo sự suy nghĩ

và tìm hiểu thì có lẽ nhờ ông Chương Lý là người trong Hoàng Tộc, bàn với Bà Mẹ Vua và Hội Đồng Hoàng Tộc và có lẽ ông Thái Tử cũng có hiểu biết trong đó để phân tích chỗ lợi và hại là dùng quyền bắt Đạo Cao Đài dỡ chùa là được rồi, nhưng không ngăn họ ghi vào lịch sử Đạo một điểm xấu của nhà nước Cao Miên lưu truyền đến thất ức niên thì không được nên phải dùng biện pháp chìm xuống cho êm chuyện.

Nghĩ đến đây Ngài xin cảm đội ơn các Đấng Thiêng Liêng đã hộ trì cho Ngài làm tròn một nhiệm vụ.

Trong lúc phải tiêu tâm lao sức để tìm cách này hay cách khác để cứu vãn số phận của chùa thì Chúc Sắc lại cứ lo lập phe để tranh quyền, còn hạnh đức và trách nhiệm thì không nghĩ đến, mấy vị Giáo Sư họp nhau phản ảnh việc Phối Sư Thái Khí Thanh cầm quyền Khâm Trấn là trái luật Đạo, phải giao lại cho Giáo Sư. Ông Giám Đạo Lợi thì cũng lo cho ông Phối Sư Thái Khí Thanh chống lại mấy vị Giáo Sư, đôi bên cãi vã nhau không còn lẽ độ gì hết. Ngài lấy lẽ ôn hòa vô tư khuyên ông Phối Sư nên giao lại cho ông Giáo Sư theo luật Đạo, còn ông Giám Đạo bảo rằng có Thánh lệnh Đức Hộ Pháp bổ nhiệm làm Khâm Trấn không ai hủy Thánh Lệnh đó được. Ông Phối Sư Thái Khí Thanh không biết nghĩ sao mà ra thưa với công an rằng Ngài Bảo Đạo theo phe mấy ông Giáo Sư cướp quyền Khâm Trấn của ông, cũng may vị công an rành hiểu luật Đạo, bắt đơn ông, bảo việc đó là nội bộ của Đạo, chánh quyền không can thiệp vào rồi mời Ngài ra cho Ngài hay việc làm không tốt của ông Lâm Tài Khí.

Không thể tự giải quyết nên Ngài đề nghị cầu thỉnh giáo Đức Hộ Pháp giải quyết mới tạm yên. Đức Hộ Pháp

về dạy giao quyền Khâm Trấn lại cho Giáo Sư còn ông Phối Sư làm Cố Vấn Hiệp Thiên Đài cho Trấn Đạo, quyền Khâm Trấn giao cho Giáo Sư nhưng bốn ông đều muốn cho mình nên Ngài đề nghị họp Chúc Sắc lại bỏ thăm tín nhiệm thì chẳng có ông nào đủ thăm. Ông Giáo Sư Ngoạn chạy chọt hơn hết, năn nỉ người này, người kia, bỏ thăm hai lượt mới vừa đủ thăm đắc cử Khâm Trấn.

Hành quyền một thời gian ông Giáo Sư Thượng Ngoạn Thanh lạm quyền, sùng sộ với em út, ăn trên ngồi trước thì có mà hạnh kiểm Đạo đức thì không, phạm Ngũ Giới Cấm, nào là say sưa, ăn mặn, lại còn dẫn gái vô phòng ngủ, em út phát giác la lối om sòm, gài cửa chốt trong phòng để thị nhục, làm có cho các Giáo Sư kia phản kháng, triệu tập Chúc Sắc họp lại truất quyền Giáo Sư Thượng Ngoạn Thanh và cử Giáo Sư Thái Bộ Thanh thay thế.

Giáo Sư Thái Bộ Thanh sắp đại nội bộ Trấn có phần trật tự nhưng với nữ Giáo Sư Hương Cúc dọn bàn viết qua làm việc chung với văn phòng Trấn Đạo. Từ trước đến giờ kể như văn phòng nam phái, còn nữ Giáo Sư Hương Cúc thì làm việc phía trước tư phòng, chớ không có văn phòng nữ phái riêng biệt. Vì vậy Giáo Sư Thái Bộ Thanh mới với Nữ Giáo Sư Hương Cúc qua làm việc chung văn phòng với nam phái.

Thêm nữa, nhưn danh Tân Khâm Trấn đi viếng các Châu Đạo lại gặp Nữ Giáo Sư Hương Cúc cùng đi có lẽ với ý định cùng nhau tiện bề xấp đặt một lần việc Đạo cho nam phái cũng như nữ phái. Những cử chỉ đó làm cho Giáo Sư Thượng Ngoạn Thanh nổi cơn, qua văn phòng đập phá, la hét, cự nự, rầy rà Giáo Sư Thái Bộ

Thanh và Nữ Giáo Sư Hương Cúc như là hai vợ chồng, làm cho bốn Đạo cho rằng ông Giáo Sư Thượng Ngoạn Thanh “*đánh ghen*”.

Ngài Bảo Đạo hết sức khổ tâm trí, lớp giàn xếp nội bộ không nổi ngày càng rối loạn, lúc lại tranh thủ việc ngôi Đền Thờ. Lúc này, vì đại nghiệp của Đạo, Ngài cũng tự coi mình như là một nhơn viên của Trấn Đạo, tự thảo, tự đánh máy, tự sắp xếp hồ sơ rồi đưa đến tận tay vị Khâm Trấn ký tên. Đối với ông Phối Sư Thái Khí Thanh và ông Giáo Sư Thượng Ngoạn Thanh, mỗi khi đem văn kiện, thơ từ gì gửi cho chánh quyền Miên bằng Pháp văn thì Ngài cần giải thích vắn tắt ý nghĩa và mục đích cầu xin hay kêu nài khoản nào thì mấy ông ký tên dễ dàng, không nghi ngờ gì cả. Đến ông Giáo Sư Thái Bộ Thanh thì ông không chịu ký và nói thẳng với Ngài rằng: “*Tôi đốt Pháp văn ông vẽ vờ kiểu gì tôi đâu biết, biểu tôi ký thì tôi phải chịu trách nhiệm, tôi không thể ký được. Vì vậy mỗi khi muốn lập văn kiện gì bằng Pháp văn, ông phải dịch ra một bản việt văn kèm theo với bản Pháp văn để tôi giữ hồ sơ tư của tôi. Nếu sau này có xảy ra việc gì khác lạ hơn thì tôi phải đổ hết trách nhiệm cho ông...*” Giáo Sư Thái Bộ Thanh có lý do chánh đáng của ông, không thể tin Ngài nên Ngài cũng phải chịu lòng làm theo ý muốn của ông miễn sao nên việc cho Đạo thì thôi.

Một hôm không rõ lí do gì mà trong bốn Đạo cho là vì ghen mà Giáo Sư Thượng Ngoạn Thanh và Nữ Giáo Sư Hương Cúc thấy cãi cộ nhau ở giữa sân chùa với những lời lẽ hết sức thô tục, đê hèn tệ hơn người đời.

Từ ngày Đức Hộ Pháp qui thiên thì Chúc Sắc cao cấp Phối Sư và Giáo Sư nam nữ không ngớt tạo loạn làm

cho Chức Sắc, Chức Việc và bốn Đạo buồn long chán nãn việc Đạo, đến nỗi Đức Lý Nhứt Đại Tiên Trưởng Nhứt Trấn Oai Nghiêm Kiểm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ phân nộ, về cơ rầy quở rồi dẹp luôn Trấn Đạo nếu Chức Sắc không chịu sửa mình. Ông Giáo Sư Thái Bộ Thanh không chịu nổi sự tấn công liên tục của Giáo Sư Thượng Ngoạn Thanh nên xin nghỉ giao qua cho Giáo Sư Thượng Chuyện Thanh. Nghỉ việc một thời gian, ông Giáo Sư Thái Bộ Thanh lâm bệnh ngặt, Ngài cho đưa về Tây Ninh và qui vị luôn.

Phần ông Giáo Sư Thượng Quốc Thanh thì quá già hay bệnh nên con cháu rước về quê và qui vị luôn.

Ông Giáo Sư Thượng Chuyện Thanh lãnh phận sự có phần khá hơn mấy ông trước, tuy không có làm hạng thành tích nào đáng kể nhưng cửa Đạo được êm dịu phần trong một thời gian, cho đến khi có lệnh của Đô Thành bắt buộc những phần đất tư nhân nào cạy theo đại lộ Mao Trạch Đông đều phải tự xây rào bằng tường hoặc rào sắt và đặt ống cống cỡ lớn theo lề và căn gạch hết khoản kể của phần đất mình, nếu chủ đất nào không đủ sức thi hành theo lệnh trên thì thành phố sẽ thầu phần đất lại cấp cho người khác đủ sức làm cho đô thành đủ thẩm mỹ.

Phần đất của Đạo nằm cạy theo đại lộ này dài đến 180 thước, tính ra chi phí cả công trình này không biết đến mấy trăm nghìn đồng bạc, nên Giáo Sư Thượng Chuyện Thanh liệu bề đảm trách không nổi công tác này nên vô đơn cáo thôi xin nghỉ nhiệm vụ Khâm Trấn để trở về Tây Ninh.

Không còn vị Giáo Sư nào ra tranh để lãnh thi hành chu đáo lệnh của nhà nước nên Chức Sắc đàn em hợp nhau

cử ông Giáo Hữu Thái Của Thanh lãnh nhiệm vụ quyền Khâm Trấn, trình lên đặng Đức Hộ Pháp chấp thuận.

Nhờ một tay Giáo Hữu Thái Của Thanh vừa lo bên trong vừa chạy chọt bên ngoài với sự giúp đỡ của ông Tổng Giám Võ Văn Khuê với ông Lê Sanh Ngọc Diệu Thanh mót má những vật liệu tồn kho sau khi có lệnh ngưng xây cất và sự góp sức của mấy chị em, ngày đi làm sở kiếm sống, đêm và mấy ngày chủ nhật thì lo xây cất với sự góp công của toàn bốn Đạo lo phân bưng xách các vật liệu nên công cuộc xây cất theo lệnh của nhà nước được hoàn tất vừa đúng hạn kỳ, trên một khoảng đường dài 180 thước, ngoài sự tưởng tượng của tư nhân với những phần đất từ 15 đến 30 thước là cùng làm mà không kịp.

Xây dựng bức tường rào cặp theo đại lộ, sẵn trớn đà tiến, ông Giáo Hữu Thái Của Thanh cho xây luôn tường rào hai mặt bề ngang cuộc đất là $60 \times 2 = 120$ thước nữa. Kể ra vuông đất chùa của Đạo nhờ đó mà rào đặng ba mặt bằng tường, còn mặt hậu thì rào bằng dây kẽm gai.

Cả công trình kiến thiết nầy dưới sự điều hành của ông quyền Khâm Trấn Giáo Hữu Thái Của Thanh cũng là một công quả nơi Trấn Đạo Kim Biên.

Thấy ông Giáo Hữu Của làm việc có đặc lực và đặng tín nhiệm của quần chúng, Ngài Bảo Đạo góp ý với ông để xây cất một dãy phố lầu chừng 10 căn, cặp theo đại lộ từ góc phía hậu đất chùa trở ra trước để cho mượn lấy huê lợi chi phí cho chùa vững vàng, và nếu sau nầy thời cuộc được yên thì Trấn Đạo có thể mở nơi đó một trường trung học cho con em việt kiều. Ông vui vẻ hăng hái xúc tiến khởi công và hoàn thành xong bốn căn đồ Plafond bê tông cốt sắt. Luôn dự bị lên tầng lầu thì ở Cao Miên

xảy ra biến cố, do tướng Lon Nol làm áp lực cho Thái Tử N. Shihanouk ra nước ngoài rồi đoạt chánh quyền luôn.

CUỘC NỔI LOẠN CỦA NGƯỜI MIÊN

Nước Cao Miên từ đây bắt đầu loạn. Cộng Sản Miên thừa dịp cũng nổi loạn luôn. Tướng Lon Nol cầu viện Miến Nam cho quân lực lên bảo vệ. Tòa đại sứ Miến Bắc và Mặt Trận Giải Phóng Miến Nam bị phá hủy. Tội nghiệp cho nhân dân nhất là việt kiều không biết nương dựa vào đâu. Số người bị giết thả trôi sông kể cả hàng ngàn thầy trò về tới Miến Nam mà không biết ai giết. Lớp thì bị chánh quyền đi từng nhà bắt việt kiều tập trung vào những trại giam, tản lạc vào buổi sáng trong lúc đàn ông đi làm ở các sở, đàn bà đi chợ, trẻ em đi học, gặp đâu lừa đâu đi, làm cho cha mẹ, vợ chồng, con cháu thất lạc nhau không biết đâu mà tìm. Nhà thờ Kitô Giáo, các chùa Phật Việt Nam đều bị phá hoặc dùng làm nơi tập trung các Cha Sở, Di Phước, sư sãi, bà vải cũng không ai tránh khỏi.

Lạ một điều là lúc bình thường gặp đủ thứ khó khăn mà trong lúc đại loạn như vậy lại được yên ổn hơn ai hết, mới thấy rõ quyền linh vô hình ám trợ, vì mỗi khi gặp nhà nào có thờ Thiên Nhân thì không bị bắt lừa đi tập trung mà biểu phải về chùa Cao Đài ở chớ không được ở nhà.

Dân chúng Miên thừa dịp đó cướp đoạt tài sản của người Việt không biết bao nhiêu mà kể. Những người bị bắt đi tập trung vừa ra khỏi nhà, chưa kịp lấy quần áo hay tiền bạc còn cất dấu thì dân chúng Miên nhào vô nhà ai lấy thứ gì thì lấy, trước mắt chủ nhà chỉ biết khóc mà thôi. Những nhà thờ Kitô giáo và chùa Phật Việt Nam cũng bị dân chúng nổi loạn phá hủy và cũng định phá

hủy chùa Cao Đài luôn. Nhờ mấy em con của Đạo học trường Miên rành biết tiếng Miên, hay tin dân chúng sắp tới phá chùa vào buổi sáng cho Giáo Hữu Cửa hay vào lúc 4 giờ khuya. Ông lật đật đánh thức Ngài Bảo Đạo báo tin cho hay. Tất cả mọi người lớn nhỏ, già trẻ, nam nữ gì đều nhao nhao lo sợ, Ngài Bảo Đạo giữ thái độ hết sức bình tĩnh để trấn tĩnh tinh thần bốn Đạo, khuyên tất cả mọi người phải bình tĩnh để cho họ muốn đập phá hay cướp đoạt thứ gì cứ để cho họ lấy, đừng cản trở hay chống đối rồi chúng đập chết cũng không có ai bình.

Vào lúc 5 giờ sáng thì có một số người lại sẵn đá đồ theo lễ để trảng đường, họ ném liện lên nhà rầm rầm bể thiết, tôn, bể ngói phải chạy ra.

Trong lúc nguy ngập đó nhờ ơn trên bố hóa cho Ngài nghĩ ra một kế, Ngài vào lấy bàn đánh máy chữ gấp rút đánh một bức thư gửi cho ông Cò, xếp bót cảnh sát Sihanouk, đại ý báo tin rằng dân chúng quá bùng bột, định đến phá chùa Cao Đài vào lối 9 giờ sáng và xin đặt ngôi chùa Cao Đài dưới sự bảo trợ của chánh phủ Miên.

Kiểm không có người nào đem thư đi thì có em Hòa con của Cô Ba, cháu ngoại Đức Hộ Pháp lúc đó còn nhỏ lãnh phần đem đi, nhờ không ai để ý đến con nít, khổ nỗi ra đến bót Shihanouk, ông Cò cho biết không còn trách nhiệm vùng chùa Cao Đài nữa vì đã có lập một bót mới gần vùng chùa Toul Tapong. Em Hòa phải chạy kiếm một lúc lâu mới tìm được. Thì ra là một cái bót mới lập, dọn dẹp chưa xong, xe cộ không có mà điện thoại cũng không. Giao được thư rồi thì em Hòa trở về báo tin nhưng không có hy vọng gì được giúp đỡ.

Cũng nhờ quyền năng Thiêng Liêng vô hình xuôi

khiến, ông Cò được thơ của Ngài, rồi ông xách xe đạp chạy đi vận động cách nào không rõ được 100 lính nhảy dù và 100 lính cận vệ đến giải tỏa chùa Cao Đài khỏi bị phá tan.

Đằng này sau khi em Hòa về thì còn nước khoanh tay cầu nguyện quyền vô hình cứu trợ cho, kể như vô phương. Vào lối 8 giờ sáng thì đã có một số người ở ngoài liêng đá vô chùa nhưng trong chùa cũng vẫn lặng yên không ai dám nói gì hết. Đến 8 giờ 30 thì dân chúng ở đâu không biết kéo đến không biết mấy ngàn người đi chật trên con đường đại lộ 30 thước rộng, không xe cộ gì qua lại được, bao vây ngôi chùa và bắt đầu leo tường vô trong. Cả chùa ai cũng khùng khiếp hết. Ngài Bảo Đạo vẫn bình tĩnh đi tới lui nhắc nhở kêu gọi mọi người nên bình tĩnh chấp nhận mọi biến cố.

Trong lúc này thì ông Cò và 100 lính nhảy dù đi xe mô tô đến, sẵn lẽ đường có cần gạch, xe chạy leo lên lẽ, cạy sát vô tường gạt bọn biểu tình đang sửa soạn leo tường xuống đất hết, rồi tốp nhảy dù chia nhau khoảng 5 mươi thước có một người đứng dựa lưng vào tường rào, chỉ súng ra ngoài buộc bọn biểu tình li ra giữa đường.

Thế là thoát nạn, cả chùa mới được thở nhẹ nhàn. Lối năm bảy phút sau thì 100 lính cận vệ đến bắt buộc bọn biểu tình lui lần ra đến đường Stung Mean Chay phải giải tán. Ngài có cho mấy em học sinh con Đạo lẫn lộn trong đám biểu tình để nghe họ có tính gì không, thì mấy em về báo cáo cho biết rằng bọn biểu tình không phá được chùa Cao Đài nên tức lắm và định khoảng 11, 12 giờ trưa sẽ trở lại.

Hay tin đó Ngài cho ông Cò biết và yêu cầu ông lưu lại đến trưa vì bọn biểu tình còn hâm 11, 12 giờ trưa sẽ trở

lại. Ông Cò vui vẻ, cho tăng cường lính canh sát của ông và cho bọn lính nhảy dù và bọn cận vệ rút bớt.

Ngài dự bị buổi cơm trưa cho bọn lính gác. Ông Giáo Hữu Cửa đề nghị ra sớm mua gà vịt về làm cơm. Ngài khuyên mua bánh mì, cà phê và sữa cho đủ ăn no để giữ tiếng trong chùa ăn chay. Thế là bữa trưa đó ăn bánh mì và cà phê sữa. Để buổi cơm chiều ông Cò cho người vô Popote lãnh cơm nên chiều có xe chở cơm mặn lại cho lính.

Ông Giáo Hữu Cửa sắp đặt chỗ nghỉ và ăn cho lính ở Khách Đình chu đáo, còn phần ông Cò thì sắp đặt chỗ ăn và chỗ nghỉ ở văn phòng.

Quả thật tối 11 giờ thì bọn quá khích bắt đầu tập hợp khá đông ở đường Stung Mean Chay nhưng ít hơn buổi sáng. Ngài cho ông Cò hay, ông liền cho một toán đông canh sát võ trang ra tận đường Stung Mean Chay giải tán luôn, đám biểu tình không vô đến chùa được.

Sau đó lại có tin rằng bọn biểu tình còn tức lắm nên định tối 7 giờ sẽ trở lại nữa, dự tính rằng ban đêm không có lính gác.

Báo tin ông Cò xin giúp giùm luôn đêm thì ông Cò vui vẻ nhận.

Chiều lại lối chạng vạng tối, Ngài một mình đi quan sát vòng quanh, bỗng có mộ người, có lẽ là Cai hay Đội gì trong đám lính Miên già đi gặp Ngài và nói nhỏ với Ngài bằng tiếng Việt: “*Ông đừng lo, tôi có Đạo Cao Đài, tại tôi đề nghị ông Cò ở đây giữ chùa không sao đâu*”. Nói xong ông ta đi chỗ khác. Ngài rất mừng nhưng cũng còn cảm xót con cái chí hiếu của Chí Tôn, ở hoàn cảnh nào cũng lo cho Đạo mà không dám cho ai biết vì chánh quyền

Miên cảm người Miên theo Đạo Cao Đài và lấy vợ Việt.

Nghe vậy Ngài an tâm trở vào văn phòng đàm luận với ông Cò cho có bạn. Lúc đang nói chuyện thì có tin bọn biểu tình trở lại, toán lính gác đã quen lệ hồi trưa nên tự động kéo đi với quyền chỉ huy của người xếp Miên (có lẽ là người mới vừa gặp nói chuyện với Ngài) kéo ra ngăn chặn và giải tán bọn biểu tình.

Vì không phá được chùa Cao Đài bọn biểu tình kéo đi phá phách ở cầu sài gòn đã rồi mới giải tán hết.

Thấy việc đã yên nên ông Cò cho Ngài hay ông phải trở về bót và để toán lính ở lại gác cho đến trưa bữa sau, chừng có tiếng nói đài phát thanh cấm dân chúng không được biểu tình bạo động nữa, mới kéo hết về bót.

Thế là bốn Đạo Cao Đài vừa trải qua một giai đoạn hải hùng mà đặng tiền hung hậu kiệt, nhờ sự ám trợ che chở của các đấng vô hình, không ai cãi chối đặng.

Tốp lính vừa rút hết thì bốn Đạo có lệnh tập trung ào ào kéo tới rất đông, ông Giáo Hữu Cửa sợ không dám chứa. Ngài bảo cứ chứa. Ông nói gạo đâu, muối đâu ăn?. Ngài bảo cứ nuôi, có bao nhiêu ăn bấy nhiêu, chừng nào hết sẽ tính. Ngày đầu thì lo sắp đặt cho có trật tự, phần do người chạy nạn có đem theo được thức ăn nên tự lo. Số người tị nạn ngày càng đông, lên đến số ngàn; phần nào sắp chỗ họ dọn ở có hàng ngũ, chừa đường đi cho dễ, phần nào che trại ngoài sân cho ở, phần nào cho đào cầu vệ sinh, chỗ tắm rửa... Ông Giáo Hữu Cửa và ông Tổng Giám cùng ông Lê Sanh Ngọc Diêu, hết sức điều động mọi việc được an toàn, chỉ gạo ăn không biết làm sao, thì không đâu rõ, có một người đem cho Ngẫu Bảo Đạo 1000

đồng, hỏi tiền gì thì nói là của Lê Sanh Hương Huê (Lê Kim Huê) ở bên Pháp gửi qua cho Ngài hỏi nào mà Ngài không biết mà đến năm đó mới qua tới. Ngài vội kêu ông Giáo Hữu Của giao 1000 đồng bạc bảo là ơn trên cho đó, cứ mua gạo hết để lo cho mọi người. Qua hai bữa sau thì lại có người Ấn Độ quốc tịch Pháp đem cho Ngài thêm 1000 nữa. Hỏi ra thì người Pháp tên là Bernardini lúc trước có học Đạo với Ngài để về Pháp viết bài luận về Đạo Cao Đài thì đậu Tiến Sĩ, nay gửi tiền qua cho Ngài, lại cũng nhằm lúc rắc rối này. Ngài liền trao luôn cho Giáo Hữu Của mua thêm gạo để ăn, chịu đựng được một tuần lễ vừa hết thì có Hồng Thập Tự Quốc Tế đến cứu trợ. Thế là hết lo cho vụ đói. Trong lúc đó lại có người đàn bà chuyển bụng đẻ, phát ống loa kêu gọi có ai biết mụ giúp giùm thì may có một người đứng ra giúp đỡ sanh giùm. Nhân dịp đó thành lập luôn tổ y tá có vài cô y tá với cô mụ giúp đỡ về sức khỏe trẻ em và người già.

Khi Hồng Thập Tự Quốc Tế đến có đi quan sát cách tổ chức của Đạo, họ có phần vừa ý nên họ chỉ ghi tổng số người tị nạn tính theo đầu người, giao hết cho Đạo từ thực phẩm đến thuốc men. Ông Lê Sanh Tiên và vài em trẻ xung phong lãnh phần lập sổ từng gia đình, phát cho mỗi gia đình một thẻ, đúng kỳ cầm thẻ lãnh phần tiêu chuẩn, tự do sử dụng, món nào không sài tự do bán, nên những gia đình ăn chay bán hết phần cá khô, thịt hộp để mua tàu hủ và đồ chay để ăn.

Nhắc lại sau trận hải hùng bọn biểu tình phá chùa, Ngài lập đàn cầu Đức Hộ Pháp về, mục đích cầu xin Đức Ngài chỉ dạy, xoay chuyển thế nào cho thuận chiều với tình thế hiện tại. Không ngờ Đức Hộ Pháp về lại ra lệnh

Ngài phải gấp rút làm thủ tục xin di chuyển Thánh hài của Đức Ngài về Tòa Thánh Tây Ninh và giải thích rõ là sở dĩ trước đây Đức Ngài chọn gởi Thánh hài ở Cao Miên là sứ trung lập đứng ngoài chiến tranh. Ngày nay chiến tranh đã đến Cao Miên rồi thì dẫu ở Miên hay ở Việt cũng không ở ngoài chiến tranh được nên thà là đem về Tổ Đình cho con cái của Đạo khỏi mong lòng trong đợi. Ngài bạch phải báo trình việc này cho Hội Thánh hay thì Đức Hộ Pháp dạy: “*Phải vậy chớ sao*”. Rồi Đức Ngài cấm cầu cơ luôn và thẳng. Vì vậy một mặt Ngài lo vô đơn xin chánh quyền cho phép đem Thánh hài của Đức Hộ Pháp ra khỏi nước và nhờ ông Tổng Trưởng Bộ Xã Hội giúp đỡ phần xin với chánh quyền Miên Nam cho đem Thánh hài của Đức Ngài vào Việt Nam.

Mặt khác về phần báo trình cho Hội Thánh thì Ngài rất dăng đo không dám viết thư gởi thẳng Thánh Giáo cho Hội Thánh sợ bị bắt tội lấy Thánh Giáo làm lịnh nên phải gởi thơ và Thánh Giáo cho Văn Hòa, nhờ gặp riêng ông Hiến Pháp liệu phương giúp đỡ tìm lối trình với Hội Thánh cách nào cho Ngài khỏi bị khép tội lấy Thánh Giáo làm lịnh.

Đức Hộ Pháp vừa thẳng thì Đức Lý Đại Tiên Trưởng giảng liền, dạy Ngài phải lo cứu Việt Kiều khỏi bị tàn sát. Ngài bạch xin ơn trên giúp đỡ chớ trong hiện tính mạng sống của Ngài còn chưa bảo đảm đặng thì Đức Lý Đại Tiên đập cơ mạnh và bảo: “*Tùy cơ ứng biến*”, rồi thẳng làm cho Ngài lo sợ vô cùng, không biết làm cách nào cho vừa ý Đức Lý Đại Tiên.

Thì ra hai ngài sau vào buổi trưa có lính, công an vào cho hay dọn dẹp sạch để sáng mai có ông Tổng Trưởng

Bộ Xá Hội Miên Nam đến viếng chùa. Phân dọn dẹp thì có ông Giáo Hữu Cửa, ông Tổng Giám Khuê và ông Lê Sanh Ngọ Diêu. Phân Ngài lấy từng tờ giấy pelure mỏng, biên kể hết mọi sự việc xảy ra và ghi rõ địa chỉ của từng trại giam với tỉ số người giam ở mỗi trại mà cuộc sống cực khổ và nguy hiểm để nhờ ông lo cứu giúp người trước. Viết xong Ngài vo tròn lại định sáng ngày ông Tổng Trưởng đến tìm cách mật trao tay cho ông, khi về chỗ ngụ ông sẽ lấy ra coi. Nhưng đến sáng lúc ông đến thì có ông Bộ Trưởng Ngoại Giao của Miên cùng đi cấp sát theo ông nên Ngài không trao cho ông được.

May đâu có ông Giáo Hữu Cửa đi kể nói nhỏ cho biết trong phái đoàn ông Tổng Trưởng có ông bác sĩ quen với Sĩ Tải Trường thay lời Hội Thánh mời Ngài về.

Nghe vậy Ngài liền giao lọn giấy cho ông Cửa căn dặn ông trao cho ông bác sĩ cất dấu về chỗ ngụ sẽ coi. Hội ý ông bác sĩ lấy bỏ túi.

Viếng chùa và thăm hỏi mọi việc xong, phái đoàn ra về. Chừng xem xong tờ giấy của Ngài gửi, ông Tổng Trưởng cho xe riêng của phái đoàn vô chùa rước Ngài ra gặp cả phái đoàn. Chừng đó Ngài kể rõ cảnh sống của việt kiều chẳng khác con không cha, không ai binh vực, mạng sống không đảm bảo. Nghe rõ ông Tổng Trưởng hứa sẽ đi hết các trại tập trung và cố gắng làm sao để đem hết việt kiều về, bắt đầu là cầu không vận, nghĩa là rước bằng máy bay. Trong bốn Đạo xôn xao muốn về trước, Ngài khuyên nên nhường cho những người tình thế nguy hiểm hơn thoát nạn trước còn người Cao Đài tương đối không có gì nguy hiểm.

Buổi đó Ngài phải lo ba bốn việc một lượt mà không

ai thay thế đặng, thêm nổi thành phố Phnom Penh bị đặt trong vòng giới nghiêm từ 11 giờ trưa đến 7 giờ sáng bữa sau, nghĩa là Ngài chạy lo công chuyện mỗi ngày có 4 tiếng đồng hồ từ 7 giờ đến 11 giờ mà thôi.

Lo cho nội bộ ở chùa về đời sống các gia đình tập trung thì có ông Giáo Hữu Thái Của Thanh lo, ông Tổng Giám Khuê và anh chị em Chúc Sắc phụ giúp, còn công việc của Ngài chỉ có một mình Ngài đảm trách chớ không có ai thay thế đặng, nhứt là việc chạy lo chạy xin phép đưa liên đài Đức Hộ Pháp về Tòa Thánh. Từ Bộ Nội Vụ qua Bộ Y Tế, đến Bộ Ngoại Giao, cuối cùng đến Thủ Tướng. Đi tới bộ nào thì cũng thấy cảnh chiến tranh trước mắt, nào là phòng tuyến bao cát bao quanh, hầm núp, lính gác từng chặn, xét từng người mới cho vô, chỗ nào cũng phải lo xong trước 11 giờ. Khổ nổi người Việt đi ra đường gặp dân Miên đánh thì ráng chịu chớ không ai binh. Phần di chuyển của Ngài thì nhờ có chiếc xe hơi của chùa nên cũng tiện, nhưng tội nghiệp tài xế Tám Ngọc và cậu Cả lúc nào cũng theo sát Ngài theo làm phụ lơ cho Tám Ngọc phải ở đậu xe ngoài đường cả buổi để chờ Ngài vô trong Bộ.

Chạy như vậy không biết mấy ngày, từ cò bót địa phương đến công an chúng đơn rồi mới đến Bộ Nội Vụ chúng, kể đến có Sở Vệ Sinh chúng rồi Bộ Y Tế mới chúng, mới qua Bộ Ngoại Giao chúng xong mới tới Thủ Tướng lập quyết định đem Thánh hài ra khỏi nước. Buổi đó là buổi quyết định nên dẫu đã quá 11 giờ rồi mà Ngài vẫn đeo riết không về chờ ký cho đặng chữ ký mới ra về. Tội nghiệp cho tài xế Tám Ngọc và cậu Cả ở ngoài xe lên ruột vì đã quá giờ giới nghiêm. Chừng Ngài ra cho biết đã lấy được giấy phép thì cả mừng. Ngài còn cố lì chưa về liền

còn ghé tiệm mua bông gòn, dầu thơm và các vật dụng cần thiết để sau khi khai liên đài cũ cho Cò bót vệ sinh chứng sét rồi liệm lại vào một liên đài mới do ông Giáo Hữu Cửa và ông Tổng Giám Khuê đã lo tạo xong. Tất cả anh chị em hay tin lo đặng phép rồi thì mừng rỡ, nhứt là ông Giáo Hữu Cửa và ông Tổng Giám Khuê. Mọi người còn đang bàn tính với Ngài cách thức thế nào để đưa liên đài về Tổ Đình Tây Ninh thì có người đem thư của ông Tổng Trưởng Xã Hội Miền Nam. Dở ra xem thì là lệnh của Hội Thánh không chấp nhận cho đem liên đài Đức Hộ Pháp về.

Mừng chưa đủ thì thất vọng đến liên mà sức phàm Ngài không sao giải quyết đặng nên đánh liều tối bữa đó, mặc dù có lệnh cấm cơ Ngài vẫn lập đàn nhờ Đức Hộ Pháp dạy lễ nào. Bà Bát Nương về trước an ủi và cho biết mặc dù có lệnh cấm nhưng Đức Hộ Pháp cũng từ bi tha thứ và sẽ đến sau. Đức Hộ Pháp tiếp diễn để lời cảm ơn Ngài lo chu toàn mọi lễ cho Thánh hài của Đức Ngài và khuyên Ngài phải tuân lệnh vì một khi Hội Thánh Luống Đài quyết định thì thành Thiên Điều rồi, không nên cãi mà mang trọng tội, và trái lại dạy Ngài và ông Tổng Giám Khuê nên về trước và dạy Ngài phải cho Chức Sắc tất cả đều về hết, đừng biểu ai ở lại hết vì Ngài không bảo đảm sanh mạng cho họ đặng. Ông Tổng Giám và Ngài xin ở lại thì Đức Hộ Pháp dạy nên về.

Ngài bạch: *“Nếu về hết thì ai lo đem liên đài Đức Ngài về”*, thì Đức Hộ Pháp trả lời là Ngài sẽ về bằng cách khác.

Thế là gầy đổ hết cuộc dự tính bao nhiêu ngày qua. Rất thương tâm cho Đức Hộ Pháp đã đổ biết bao nhiêu công lao khổ nhọc trọn cả kiếp sanh mà ngày về Thiêng

Liêng chưa thỏa mãn nguyện vọng. Ngày nay về cõi vô hìnhmong muốn lần chót nữa cũng không thành để cho Thánh hài của Đức Ngài phải bị bỏ rơi nơi xứ người mà còn bị mấy tay phàm phá hoại, nếu không có mấy đứa con chí hiếu bạo gan tìm phương sửa chữa ngôi mộ lại cho kín đáo.

Tổng đời lắm lúc khát khe, đang lúc mọi người đau khổ vì thất vọng thì Ngài Bộ Trưởng Bộ Xã Hội Miền Nam mời Ngài ra gặp, ông báo mật tin cho Ngài biết rằng chánh quyền Miền Nam có lệnh ngưng việc di tản Việt Kiều về Miền Nam làm cho Ngài càng khổ tâm thêm. Vì trước đây Ngài có khuyên anh chị em trong Đạo nên nhường cho một số người về trước rồi mình cũng sẽ về không muộn, nay sự thế như vậy, ăn nói làm sao với bốn Đạo, nên Ngài yêu cầu ông Tổng Trưởng Bộ Xã Hội can thiệp thế nào cho tiếp tục cứu vớt Việt Kiều và di tản họ về Miền Nam, chớ ngưng như vậy Ngài chắc bị bốn Đạo rầy rà lắm vì đã lỡ khuyên họ nhường cho những người đi trước, bây giờ lại để cho họ bị kẹt lại đây.

Ông Tổng Trưởng than với Ngài là chính ông đã bị bọn đối lập tố cáo ông với chánh quyền là ông đã bị Miền mua chuộc nên cho Việt Kiều về xứ chứ không lo bảo vệ họ tại chỗ, có quân lực Miền Nam đưa lên tiếp viện cho Miền. Ông nói tiếp là có ông (Ngài Bảo Đạo) về đem tiếng nói người đã ở lâu xứ Miền, cắt nghĩa rõ tình thế hiện tại ở đây may ra mới cứu vãn tình thế này được.

Mặc dầu trong thâm tâm Ngài muốn ở lại xứ Miền giữ liên đài Đức Hộ Pháp dù có chết cũng tròn nghĩa, nhưng mặt khác phải nặng gánh vai tuồng cứu mạng sống cho bao nhiêu Việt Kiều mà Đức Lý Đại Tiên Trưởng đã

giao cho. Suy tính, so đo trước hai lẽ: ở lại Miên hay về đất Việt, thì Ngài xét thấy ở lại chết cho tròn nghĩa là tiêu cực, còn về để cứu mấy vạn sanh linh khỏi chết là tích cực nên Ngài phải chấp nhận ra về cho tròn sứ mạng của Đức Lý Đại Tiên giao phó.

TRỞ VỀ VIỆT NAM

Thế là vào lối tháng 5 năm 1970, Ngài nhờ ông Tổng Trưởng lập thủ tục giấy tờ cho Ngài cùng cậu Cả, Sĩ Tài Cao cùng với gia đình và cậu Hòa là cháu ngoại Đức Hộ Pháp. Còn cô Ba và cô Tư đã về Tây Ninh trước lâu rồi.

Về tới phi trường Tân Sơn Nhứt thì có Sĩ Tài Tấn, Giáo Hữu Hòa và Sĩ Tài Trân và gia đình Ngài đón tiếp mặc dù Ngài không cho hay mà tại cậu Hòa cho mẹ là cô Ba hay. Sau khi lập thủ tục hồ sơ xong rồi Ngài cho gia đình về nhà trước còn Ngài thì đi luôn lại Thánh Thất Đô Thành Sài Gòn đánh lễ Đức Chí Tôn. Thật là may lại gặp Ngài Khai Đạo nơi đó, cho Ngài biết có Ngài Thượng Sanh ở Sài Gòn nên Ngài nhờ Ngài Khai Đạo đưa Ngài lại tư gia gặp Ngài Thượng Sanh và nhưn dịp Ngài trình bày và xin phép được đi gặp chánh quyền các cấp để lo cho Việt Kiều định hồi cư.

Xong hết mọi việc Ngài về đến nhà con gái Ngài đã hơn 5 giờ chiều.

Nghỉ ngơi một đêm sáng ngày vào lối 7 giờ thì có vị “*Secreatarie D’Ambassade*” của Tòa Lãnh Sự Mỹ đến thăm sức khỏe Ngài và nói với Ngài bằng tiếng Việt rất sành, nếu chánh quyền Miền Nam có gì khó dễ Ngài thì cho người hay để can thiệp giúp cho và dặn Ngài nếu có điều gì cần thì cho y hay sẽ giúp đỡ cho và trao cho Ngài một danh

thiếp có ghi rõ địa chỉ và số điện thoại ở tư gia và ở Tòa Lãnh Sự Mỹ. Ngài cười đáp xin cảm ơn lòng tốt của ông, nhưng Ngài là người tu hành không có gì cần phải giúp đỡ, còn việc chánh quyền Sài Gòn có làm khó thì Ngài thấy không có gì khó nhưng đâu có làm gì khó thì Ngài vẫn chấp nhận vì Ngài đã xem cái chết là thường thì việc ở tù trong khám hay ở nhà thì Ngài xem cũng như nhau.

Những ngày tiếp theo thì Ngài nhờ Sĩ Tải Trường giới thiệu đi gặp chánh quyền các cấp để vận động cho Việt Kiều hồi cư. Đầu tiên Ngài gặp ông Phan Quang Đán trách nhiệm là định cư cho Việt Kiều. Ông này tỏ ra phản đối việc hồi hương Việt Kiều cho rằng Việt Kiều quá bạt nhược, không bằng bọn Miên ở Trà Vinh đã dám biểu tình để đòi quyền lợi của họ, còn Việt kiều không dám làm gì hết để bị ăn hiếp.

Ngài phải giải thích cho ông nghe rằng người Miên ở tập trung đông đúc một vùng đặc biệt có các sư sãi cầm đầu có chánh quyền Miên bên ngoài lên tiếng binh vực, còn Việt kiều ở Cao Miên sống rải rác với người Miên lại không ai binh vực như con không cha. Cả ba chánh quyền Miền Bắc, Miền Nam và Giải Phóng không ai đoái tưởng thì làm gì tập hợp lại được mà biểu tình. Ban đêm nhà nào có người tự xưng là lính xét nhà bắt người đem đi hết thì kể như chết rồi, có đi thưa gọi gì cũng như không, chánh quyền vô trách nhiệm, không biết ai bắt. Trong tình trạng đó nếu người nào lỡ nói một lời nào không khéo thì đêm lại đã bị bắt cóc mất tích thì có ai dám đứng ra cầm đầu tổ chức biểu tình.

Trình bày ở Sở Định Cư xong, Ngài qua Thủ Tướng Phủ cũng trình bày mọi lẽ nhưng thấy ra Thủ Tướng Phủ

không mấy gì quan tâm nên Ngài lên Tổng Thống Phủ trình bày rõ ràng cho vị đại diện của tướng Nguyễn Cao Kỳ và yêu cầu có đường lối chánh trị trước rồi sau mới giải quyết vấn đề bảo vệ mạng sống Việt kiều ở Cao Miên. Như Ngài đã trình bày ở Sở Định Cư, Ngài giải thích cho vị đại diện của tướng Nguyễn Cao Kỳ rõ là người Việt ở Cao Miên, dù ở tại Đô Thành Phnom Penh cũng như ở các tỉnh đều có xô ãu với người Miên. Không thể bảo vệ lễ tể từ người đợc nên cần thương lượng với chánh quyền thế nào cho họ chấp nhận tập trung Việt Kiều ở Đô Thành Phnom Penh lại một vùng nào, đại loại như vùng chùa Cao Đài. Những người Miên ở vùng này cho qua ở vùng Miên nhà cửa của ai ở đâu để đó, người Việt để nhà cho người Miên lại ở và người Miên ra đi để nhà cho Việt lại ở, mặc dù thế người Việt thiệt hơn vì nhà của Miên thì tạo bằng tre lá, còn nhà của Việt thì ít nhất cũng bằng cây ván lợp tôn. Một khi tập trung đợc rồi thì mới có thể tổ chức cho họ có dân quân tự vệ, có quân lực yểm trợ thì mới bảo đảm mạng sống của họ.

Phần Việt kiều ở rải rác các tỉnh thì Ngài đề nghị thương lượng với chánh quyền Miên cho tập trung về ở từ biên giới Miên Việt cập dài theo ranh tỉnh Châu Đốc theo kiểu Phnom Penh. Nếu không đợc thì chỉ có cách cho họ hồi cư.

Ông đại diện hứa sẽ trình với tướng Nguyễn Cao Kỳ đi Nam Vang lo việc ấy và hai ba ngày sau tướng Nguyễn Cao Kỳ lên Phnom Penh, nhưng việc tập trung Việt kiều ở xứ Miên không kết quả nên mới cho lệnh tiếp tục việc hồi cư Việt kiều. Nhờ vậy mới giải quyết đợc cứu sống mấy vạn Việt kiều mà Ngài Bảo Đạo đợc hã dạ là làm

tròn sứ mạng của Đức Lý Đại Tiên Trưởng giao phó.

TRỞ VỀ TỔ ĐÌNH

Xong việc lo cho Việt kiều, Ngài mới lo qua việc làm thủ tục để lập thẻ căn cước và các giấy tờ hợp pháp cho bản thân, xong hết rồi mới về Tòa Thánh trình diện với Đức Thượng Sanh để tiếp tục hành Đạo.

Khi gặp Đức Thượng Sanh do Đức Thượng Sanh còn chưa hiểu rõ Ngài nên nói: *“Anh về đây muốn ở nhà bao lâu thì ở, đừng vô đây phá Đạo”*.

Ngài nói: *“Tôi đã làm gì mà Ngài đã gọi tôi phá Đạo”*.

Đức Thượng Sanh nói: *“Anh làm chánh trị tức phá Đạo”*.

Ngài hỏi lại: *“Tôi làm chánh trị hồi nào? Hễ làm chánh trị thì phải nhắm vào việc cướp chánh quyền hay ít nữa cũng tham gia chánh quyền cho có địa vị với người ta. Còn tôi đã từ bỏ địa vị ngoài đời để về với Đạo từ lâu. Sở dĩ tôi giúp tay Đức Hộ Pháp để thi hành chánh sách Hòa Bình Chung Sống là vì lòng từ bi xót xa trước cảnh nổi da xáo thịt, cốt nhục tương tàn, kêu gọi hai miền Nam Bắc ngồi lại để tìm phương giải quyết nội tình của Tổ Quốc Việt Nam nhưng vì tham vọng của Miền Nam không chấp nhận thì thôi mà còn khủng bố em út của mình phải bị tù đầy, hành hạ thể xác chết chóc mà tôi cũng ôm lòng đau khổ mà thôi chứ không cho em út biểu tình như Phật Giáo thả trả chó không vai”*.

Kết thúc lại là Ngài trình với Đức Thượng Sanh là từ ngày Ngài bước chân qua cửa Hòa Viện vào chùa đến nay đã trên 20 năm rồi, Ngài vẫn ở chùa, nay về đây cũng

xin ở chùa chớ không về gia đình. Nếu Hội Thánh tin Ngài thì dùng còn không thì thôi.

Thế là Ngài cứ dọn vô ở một căn phòng còn trống của Hiệp Thiên Đài, ăn uống thì gia đình Ngài gọi cho Cô Tư Điều cai quản phòng trừ Báo Ân Từ mỗi tháng 1500 đồng giúp nấu cơm cho Ngài ăn, mỗi ngày đi cúng tứ thời, lúc rảnh ra ngoài sân nhỏ cỏ một mình. Thế mà tướng Nguyễn Văn Thành Tổng Thanh Tra Chánh Trị Đạo vẫn cho người theo rình rập Ngài, coi có làm gì bí mật không.

Thời gian trôi qua không biết mấy tháng, một hôm Ngài Khai Đạo nói với Ngài: *“Nếu anh muốn làm việc thì làm đơn gửi cho Đức Thượng Sanh định phận cho”*. Ngài trả lời: *“Tại sao bây giờ lại có chuyện mới nầy, chớ từ trước tới nay tôi thấy bao nhiêu vị Thời Quân phết phận, ở nhà cả mấy năm mà Hội Thánh lại cho người đem xe hơi thỉnh rước về Tòa Thánh mà có khi còn không về. Đẳng nầy tôi đã đem thân về đây để phục vụ, nếu tin thì dùng còn không thì thôi, chớ sao lại đi xin sở làm như người đời”*. Buồn lòng Ngài đến gặp Ngài Hiến Pháp lúc nầy đang cầm quyền Chưởng Quản Bộ Pháp Chánh, hỏi coi luật Đạo có khoản nào như vậy hay không. Nếu Ngài có phết phận thì còn có lý, đẳng nầy Ngài vẫn liên tục hành Đạo.

Ngài Hiến Pháp an ủi và khuyên: *“Anh không nên buồn lòng vì quyền đời khát khe với Đạo lắm nếu không có tiếng nói của anh, Hội Thánh khó giải quyết. Vậy anh nên làm một tờ trình với Hội Thánh rằng anh trước đây hành Đạo ở Nam Vang nay về tiếp tục hành Đạo ở Tòa Thánh là đủ, chớ không phải xin sở gì”*.

Nghe lời Ngài Hiến Pháp, Ngài lập một tờ trình như

thể giao cho Ngài Hiến Pháp. Vài ngày sau Ngài Hiến Pháp cho Ngài hay là việc đã yên xuôi nên có Thánh Linh giao cho Ngài trách nhiệm giảng giáo lý Đạo ở Hạnh Đường và ở Đại Học Cao Đài, đồng thời có phận sự giao tiếp với các chi phái Đạo. Kể từ Ngài có phận sự thì Hội Thánh đài thọ cơm nước cho Ngài chớ gia đình khỏi lo nữa.

Lãnh dạy giáo lý ở Hạnh Đường, Ngài nhận thấy theo chương trình học vấn thì nặng dạy về hành chánh hơn giáo lý và nhứt là hạnh kiểm thì không để ý tới mặc dù giảng đường gọi là Hạnh Đường mà không có dạy hạnh kiểm, vì thế nên phương hành Đạo ở Tòa Thánh nặng về cai trị hơn là giáo hóa nên Chức Sắc có tính cách quan liêu kém về Đạo đức, còn bốn Đạo thì đức tin rất mạnh, ham dâng công quả cho chùa mà đời sống bên ngoài thì vẫn quá phạm, nhứt là ở chợ Long Hoa còn quá hơn chợ đời. Người Tây Ninh chẳng hạn, nào là mua gian bán lận, cần thiếu, đo hụt, ăn nói thô lỗ hỗn hào, không có vẻ gì Đạo đức. Ngài rất buồn lòng nhưng thế cô sức yếu, không sao sửa cải nổi những tật xấu đã thấm nhiễm từ lâu năm.

Về việc giao tiếp với Chi Phái thì Ngài nhận thấy phần đông Chức Sắc có kính nể Tòa Thánh và vẫn nhìn nhận chi chí cũng do Tòa Thánh Tây Ninh mà thôi nhưng việc qui hiệp thấy ra rất khó, một mặt là họ phải về với tánh cách Đạo Hữu, chờ Đức Lý Giáo Tông định vị sau, mặt khác là họ sống từ lâu với cơ bút, nên họ chỉ chờ chừng nào có lệnh Thiên Liêng dạy họ về thì họ mới về.

Về hành chánh Đạo thì kể như họ không biết gì trừ phi ở Ban Chính Đạo Bến Tre mới có hệ thống tỉnh, quận như Tây Ninh. Ngài chỉ gặp họ qua những cuộc tiếp xúc chứ không có việc sống lâu với họ nên không thể biết hạnh

kiểm Đạo đức của họ đến mức nào nhưng thấy họ có vẻ hiền lành và Đạo mạo vì phần đông họ vẫn để râu tóc.

Xây qua xây lại không mấy năm thì Đức Thượng Sanh qui vị, một số Chức Sắc đặc biệt là ông Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn Văn Hợi đốc xúi Ngài ra thay thế, nhưng Ngài từ chối phải để cho chư vị Thời Quân đợt nhứt chớ Ngài thuộc đợt nhì, thêm nữa quyền Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài phải là một Chức Sắc thuộc Chi Pháp mới đúng nên rốt cuộc mới đưa Ngài Hiến Pháp thay thế cho Đức Thượng Sanh do Thánh Giáo nơi Cung Đạo Đền Thánh ngày 17/4 Quý Sửu (dương lịch ngày 19/5/1973). Đức Lý Đại Tiên Trưởng Nhứt Trấn Oai Nghiêm đồng ý với Đức Hộ Pháp ban đặc quyền Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài cho Hiến Pháp Trương Hữu Đức.

Ông Hiến Pháp nhơn danh Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài có ra một thông điệp đề ngày 4/12 năm Giáp Dần (15-1-1975) kêu gọi Liên Hiệp Quốc và đề nghị Liên Hiệp Quốc qua đóng ở Tòa Thánh Tây Ninh để giúp giải quyết vấn đề Việt Nam, nhưng không có tiếng dội gì từ quốc tế. Đến ngày có mở Đại Hội Quốc Tế ở Lào để tìm phương giải quyết vấn đề Việt Nam và Đông Dương Ngài Bảo Đạo có xin đi dự mà chánh quyền Miền Nam không cho đi. Mặc dù thế Ngài có nhờ một phái đoàn quốc tế ghé Sài Gòn trước khi đi Lào, chuyển giúp lối 100 bản thông điệp đề ngày 12-1 Ất Mão (dl 22-2-1975) dâng lên đại hội và phân phát ra cho các phái đoàn hội viên tường. Trong đó Ngài thiết tha kêu gọi Đại Hội cố gắng giải quyết chiến tranh, dưới danh dự đôi bên, bằng tình thương với sự nhân nhượng ôn hòa giữa đôi bên xâm chiếm thì hòa bình mới thật sự là bền vững, chớ giải quyết chiến tranh

mà một bên thắng, một bên bại thì oan nghiệt vẫn còn với hậu quả một cuộc chiến tranh khác nào một tiếng vang trong bãi sa mạc. Cuối cùng Đại Hội cũng không đem lại một kết quả nào.

CHƯƠNG IV

THỜI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Ngày 30-4-1975 Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam Việt Nam đại thắng vào chiếm Thủ Đô Sài Gòn và toàn lãnh thổ Miền Nam kêu gọi tất cả ngụy quân, ngụy quyền (quân đội và công chức chế độ cũ) mỗi người dự bị đem theo cơm gạo đi học tập cải tạo một tháng, ngoại trừ những người có phương tiện chạy khỏi ra nước ngoài, hầu hết những người còn lại nội quốc đều vui vẻ ra trình diện đi học tập 1 tháng. Không ngờ khi nhập trại rồi thì điều biến thành những tội nhơn chiến tranh (Prisonnier de guerre) cho đi cải tạo tư tưởng và lao động cưỡng bức vô hạn định, lâu hay mau tùy quyết định của nhà nước.

Trong cửa Đạo thì Ngài vẫn giữ nếp sinh hoạt bình thường, chớ coi thái độ của chánh quyền đối với Đạo ra sao. Ngày 22-12-1975 ông Hiến Pháp được thư mời dự hội, nhưng ông cáo bệnh và ủy nhiệm Ngài thay thế co ông đi dự Đại Hội Đại Biểu Nhân Dân biểu quyết thống nhất hai miền Man Bắc Việt Nam, lập thành chánh phủ duy nhất Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Từ đó ông Hiến Pháp bệnh ngày càng nặng nên đã qui vị. Cuộc tang lễ xong Hội Thánh Hiệp Thiên Đài để cử Ngài Khai Đạo thay thế, được Đức Hộ Pháp chấp nhận lập minh thế nhận lãnh trách vụ Quyền Chương Quản Hiệp Thiên Đài hành quyền vừa được một tháng thì Ngài Khai Đạo đột nhiên qui vị một cách bất ngờ.

Sau cuộc tang lễ Hội Thánh Hiệp Thiên Đài hợp lại mời Ngài Hiến Đạo Phạm Văn TƯƠI đến dự mục đích để cử Ngài thay thế cho Ngài Khai Đạo nhưng Ngài đã từ

chối không nhận trách nhiệm này.

Không có vị Thời Quân nào khác thuộc đợt nhứt, Hội Thánh Hiệp Thiên Đài đề cử Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa thay thế Ngài Khai Đạo dâng lên Đức Hộ Pháp chấp nhận phê chuẩn theo Thánh Giáo ngày 1-3 Bính Thìn (dl 31-03-1976) và Ngài lập minh thệ nhận lãnh trách vụ tại Đền Thánh ngày 14-04-1976. Lúc đó bên Cửu Trùng Đài có ba Đầu Sư chánh vị nên Ngài đề nghị giao quyền thông nhứt lại cho ba vị Đầu Sư nhưng ba Ngài Đầu Sư không dám lãnh vì Thượng Đầu Sư Thượng Sáng Thanh và Thái Đầu Sư Thái Bộ Thanh quá già yếu bệnh hoạn, hai vị đều qui vị ít lâu sau đó. Để thay thế quyền thống nhứt chánh trị Đạo Ngài hiệp với Ngọc Đầu Sư Cửu Trùng Đài, tuy hai mà một nhưng hai cầm giềng mối Đạo cho tới nay.

Ngày 11-11-1977 Hội Đồng Chánh Phủ Việt Nam ra bản Nghị Quyết số 297 về chánh sách đối với tôn giáo, có qui định nơi khoảng 3 phần B như sau: *“Việc phong chức bổ nhiệm những người hoạt động tôn giáo (kể cả những người do tín đồ bầu cử) phải được chánh quyền chấp nhận trước tùy theo phạm vi hoạt động tôn giáo của những người này trong một xã, huyện, tỉnh hoặc thành phố chấp thuận phạm vi hoạt động tôn giáo bao gồm nhiều tỉnh thì phải do Thủ Tướng quyết định”*.

Cái khó của Đạo Cao Đài về bản nghị quyết này là ở chỗ Cầu Phong, Cầu Thăng cho Chức Sắc phải do cơ bút quyền Thiêng Liêng quyết định mà nay lại phải do chánh quyền chấp thuận trước như vậy thì Đạo Cao Đài mất hết ý nghĩa Thiêng Liêng của nó mà trở thành một tổ chức của phàm trần.

Vì lẽ đó trong bản phúc sự trung niên kỳ đó, Ngài có

trình rằng bản nghị quyết số 297 của Hội Đồng Chành Phủ là một sợi dây xích hằng trói buộc Đạo Đạo Cao Đài một cách chắc chắn, không phương cửa quây và từ đó đến nay Ngài và Ngọc Đầu Sư Cửu Trùng Đài đồng ý nhưng các cuộc Cầu Phong, Cầu Thăng để giữ giá trị Thiêng Liêng cao quý phẩm tước của Chức Sắc và không chịu đặt Tôn Giáo Cao Đài quý trọng do Thượng Đế lập thành dưới quyền của phàm tục.

Có lẽ gì đó mà qua đầu năm Mậu Ngũ (tức năm 1978) chánh quyền Cộng Sản Tây Ninh phát động chiến dịch để lên án Đức Hộ Pháp và các vị lãnh Đạo tối cao của Đạo Cao Đài Tây Ninh nhằm chấn chỉnh lại nền Đạo, đưa Đạo Cao Đài Tây Ninh vào con đường tu hành thuần túy.

Do đó tất cả các tổ chức quần chúng do nhà nước lập thành và một số Bàn Trị Sự Đạo Cao Đài đang kiến nghị yêu cầu Hội Thánh phải giải tán hết các cơ cấu tổ chức hành chánh từ trên đến cơ sở. Cấm sử dụng cơ bút và chánh quyền quản lý hết các cơ sở vật chất của Đạo không thuộc chức năng tông giáo trong một phiên họp đông đủ Chức Sắc mà Ngài và Ngọc Đầu Sư Cửu Trùng Đài thay mặt Hội Thánh phải ra tận đường trước hội trường để tiếp kiến nghị do Bàn Trị Sự và các tổ chức nhân dân.

Trong phiên họp này chánh quyền có nhiều lời lẽ nặng nề lên án Phạm Công Tắc và nêu hết các chỗ sai lầm của Đạo đặc biệt là việc lập quân đội chống lại cách mạng mà ngày nay Hội Thánh hiện tại đặc biệt là cấp lãnh Đạo tối cao phải chịu trách nhiệm.

Với tánh hiền ngan của Ngài từ thuở bé đến giờ Ngài chưa từng khuất phục trước cường quyền bạo lực do nơi các giới chánh quyền hay cường hào ác bá mà ngày nay

phải ngồi nghe bao nhiêu điều nhục nhã. Ngài phải tự tranh đấu với bản thân của Ngài làm cách nào cho trọn với trách vụ Thiên Ưng giao phó, phải giữ gìn mấy triệu nơnon sanh cho đặng an lành.

Liếc nhìn lại Hội Trường Ngài thấy cả Chức Sắc và một số bốn Đạo dự thánh bên ngoài có dấu bức tức nóng nảy, nếu Ngài có thái độ chống đối lại thì cả Hội Trường sẽ hưởng ứng gây thành một cuộc rối loạn mà nhà nước phải đàn áp mà hậu quả không lường được, dưới tâm lý quần chúng Đạo mấy triệu tín đồ khi chạm đến lòng sùng bái của họ đối với Đức Hộ Pháp, vì vậy Ngài phải trấn áp bản thân không để tỏ ra vẻ gì bức bối hay nóng nảy mà vẫn giữ một tư cách bình thản trong mấy tiếng đồng hồ, âm thầm khổ nhục cho đến bãi hội thì Hai Tốt Tỉnh Ủy và Ba Các Mặt Trận Tổ Quốc Tỉnh Tây Ninh từ bên Chủ Tọa đoàn bước xuống, Ngài đứng dậy chào và vỗ vai hai ông và hỏi: “*Các ông bố chúng tôi như vậy đã chưa?*” Cả hai ông trả lời không.

Sau phiên họp này chánh quyền còn tiếp tục đợt học tập triển khai bản án kéo dài cho đến ngày 15-12-1978. HĐNN Tỉnh Tây Ninh trong phiên họp kỳ khóa I ra một bản quyết định có đăng báo Tây Ninh bộ mới số 47 ngày thứ 7 (23-12-1978) nơi điều 3 và 4 như sau:

Điều 3: Giải tán và nghiêm cấm hoạt động hệ thống tổ chức hành chánh Đạo từ trên đến cơ sở, xóa bỏ và nghiêm cấm cơ bút.

Chánh quyền sẽ quản lý toàn bộ các cơ sở vật chất mà Đạo đang quản lý kinh doanh trong một chức năng tông giáo để phục vụ cho lợi ích xã hội.

Đồng thời căn cứ vào tính chất tu hành, chánh quyền sẽ qui định số cơ sở để lại cho Đạo quản lý và số người từng cơ sở để chuyên lo về tín ngưỡng.

Điều 4: Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện thắng lợi nghị quyết này là báo cáo kết quả trên và HĐND Tỉnh trong kỳ họp tới.

Nếu thi hành nghiêm chỉnh bản nghị quyết này thì Hội Thánh Cao Đài kể như không còn nữa, nhưng nếu đột ngột giải tán một lần cả hệ thống tổ chức hành chánh Đạo thì ắc có sự giao động không nhỏ trong nội bộ của Đạo nên Ủy Ban Nhân Dân và Mặt Trận Tổ Quốc tỉnh Tây Ninh khéo léo kéo dài việc thi hành bằng cách gài cho Hội Thánh ra bản thông tri số 1 để ngày 12-2-1979 và Đạo lệnh số 1 ngày 1-3-1979 để rồi Hội Thánh bị bắt chẹt vi phạm cách này hay cách khác cho rằng Hội Thánh bằng mặt mà không bằng lòng, mà mỗi khi bị bắt chẹt như vậy dù nặng nhẹ khó nhọc Ngài vẫn gánh chịu không dám tỏ ra về bực bội hay bất bình.

Vụ bắt Hiền Tài Phạm Ngọc Trảng đã làm đã làm cơ cho chánh quyền khám ở Đài Phát Thanh, ở văn phòng Ban Thế Đạo, nhà in Phước Thiện và văn phòng Ban Đạo Sử, tịch thu rất nhiều tài liệu giấy tờ, sách báo ở Ban Đạo Sử. Đến vụ bắt Lê Sanh Kiệt thì vi bằng khám xét ghi là bắt ở Giáo Tông Đường nên Ngài có xin ghi rõ là ở nhà xe Giáo Tông Đường thì chánh quyền ghi lại là ở nhà xe Giáo Tông Đường cách đây 5 thước chỗ ở của ông Bảo Đạo.

Như thế Ngài tránh trách nhiệm cho Đạo thì chánh quyền gài trách nhiệm lại cho cá nhân Ngài, Ngài nghĩ đây cũng là một việc hiển nhiên mà thôi. Mặc dù thế nhưng Ngài vẫn không tránh khỏi tội vạ lây. Tại một cuộc khám

xét toàn bộ Nội Ô và Ngoại Ô Tòa Thánh đưa đến bản quyết định ngày 4-6-1980 số 124/QĐ và số 191 ngày 1-7-1980 của UBND Tỉnh Tây Ninh, quản lý toàn bộ các cơ sở vật chất của Đạo, chỉ còn chừa lại cho Đạo Ngôi Đền Thánh với Đông Lang và Tây Lang, Báo Ân Từ và Tây Lang Hộ Pháp Đường, Giáo Tông Đường, Nam Đâu Sư Đường và Nữ Đâu Sư Đường, Khách Đình và Nhà Thuyền. Cũng trong dịp này chánh quyền qui định hạn chế số người còn được ở trong Nội Ô Tòa Thánh còn lối 70 người mà thôi và về sau thâu hẹp còn lối 40 người.

Có nhiều lần nguyên Thừa Sứ Hiệp Thiên Đài Trương Ngọc Anh, ảnh hưởng quyền Thái Chánh Phối Sư Thái Hiếu Thanh ngỏ ý Ngọc Đâu Sư Cửu Trùng Đài và Ngài Báo Đạo nên xin nghỉ để người khác thay thế, nhưng hai Ngài không thể bỏ phận sự trong lúc nền Đạo gặp buổi khó khăn nên đánh liều tới đâu hay tới đó.

Qua năm 1981, Ngài đau ruột thừa phải giải phẫu, phải nghỉ dưỡng bệnh một thời gian. Đến năm 1982 thì Ngài lâm bệnh đường tiểu không thông phải đi Sài Gòn trị bệnh nên có giải đã phần nào trong công việc.

Đầu năm 1983 Ngọc Đâu Sư Cửu Trùng Đài lâm trọng bệnh đưa đi bệnh viện Sài Gòn, khi thuyên giảm về thì hình như lãng trí không làm việc được nữa nên về tư gia an dưỡng.

Phần Ngài trong lúc đang thọ lệnh nhập an tịnh tinh khí thần hiệp nhứt hườn hư dâng Bửu Pháp và thọ kết hình vô tội thì một hôm được Đức Di Lạc truyền tin Ngài sắp bị quản thúc.

Ngài có phần ngạc nhiên không hiểu Ngài làm gì

mà bị quản thúc. Ba bữa sau thì UBND Tỉnh Tây Ninh mở phiên họp công khai hóa vụ án của Ngài bị kết tội chỉ Đạo và lãnh Đạo hai tổ chức phản động phản cách mạng đưa đến việc Ngài trong vòng bị quản chế 3 năm ở tư gia hằng tháng phải trình diện với quyền kiểm soát của chánh quyền xã ấp.

Ngài Bảo Đạo còn bị một sự khảo đảo nặng nề nữa là bị chánh quyền kết tội có tham dự vào vụ chấn động quốc tế do Phạm Quốc Túy lãnh Đạo. Họ ghép con lớn Ngài là Hồ Thái Bạch vào tội phản quốc và bị tử hình ngày 8-1-1985 (18-12 Giáp Tý).

Lần lần vẫn xảy ra vụ Thiên Khai Huỳnh Đạo, Hội Thánh Tân Triều, Mật Trận Thống Nhất Toàn Lực Quốc Gia, Ủy Ban Hòa Giải Quốc Tế...Chánh quyền XHCN đổ trút vào trách nhiệm của vị lãnh Đạo Giáo Phái Cao Đài Tây Ninh tức Ngài Hồ Tấn Khoa. Họ buộc Ngài Đầu Sư và Ngài Hồ Bảo Đạo từ nhiệm Hội Đồng Chương Quản và đề cử ông Q.Thái Chánh Phối Sư Thái Hiếu Thanh thay thế. Lần lược họ đổi luôn danh từ Hội Đồng Chương Quản thành Hội Đồng Quản Lý Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh.

Từ từ nền Đạo chỉ có hư danh và cũng không có thực lực chi hết. Còn có mặt đó để có tiếng là còn tự do tín ngưỡng, chứ Hội Đồng Quản Lý không có quyền hành chi cả, chỉ để thực hành chỉ thị của nhà nước mà thôi.

KẾT LUẬN

Trong cửa Đạo Cao Đài không ai là không biết Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa. Nhưng do có những thông tin lệch lạc khác nhau nên đôi lúc người tín hữu Đạo Cao Đài

không biết đâu là hư đâu là thiệt. Tịch Đạo Pháp Nhân Luận Chi Đạo là một thiên hồi ký của những vị Chức Sắc Đạo Cao Đài khi có thời gian rỗi rảnh họ viết lại để trình với với Đức Chí Tôn về công nghiệp hành Đạo của cuộc đời họ. Tinh Tâm nghĩ rằng việc trình một án văn của một Chức Sắc dâng lên cho Đại Từ Phụ thì không thể nào là giả dối được.

Tinh Tâm hy vọng rằng ai được mai duyên đọc qua bài viết này sẽ hiểu rõ hơn về Ngài Hồ Bảo Đạo, một người đã một thời lèo lái con thuyền Đạo đến một khúc cua lịch sử nhưng đã không qua nổi khúc cua ấy. Chúng ta cũng không nên vội trách Ngài vì chi chi cũng “*Vạn sự do Thiên Định*”. Để thay cho lời kết mời chư vị nghe qua lời nhận xét của Huệ Phong trong quyển “*Đại Đạo Triết Lý Nhân Bản*” luận về lý âm dương, luận về việc Ngài phải bị chôn nằm chớ không phải ngồi như những vị Thời Quân Khác:

Luận về lý âm dương đặc nhất ở đạo Thánh, Chúa Cứu Thế bị đóng đinh trên Tháp Tự Giá quay đầu lên, còn ông Thánh Pierre sau cũng bị đóng lại quay đầu xuống đó là cơ thành đạt ở đạo Thánh. Còn Tông Đồ của Đức Hộ Pháp Giáo Chủ đạo Cao Đài, Ngài Ca Bảo Đạo qui vị liệm liền đài xây Tháp là hệ dọc, còn vị Hồ Bảo Đạo ế kịp hai bước phải chôn nằm tức hệ ngang. Nhưng quan tài nằm ở sau của gốc đất chánh tây. Còn bửu tháp đứng trước gốc đất chánh đông, cả hai hình thành Pháp Tứ Tượng ở lý âm dương đặc nhất. (Trích Đại Đạo Triết Lý Nhân Bản của Huệ Phong mục 9 - Cờ Phướng và Chơn Lý Đạo)

TIỂU SỬ NGÀI BẢO ĐẠO HỒ TẤN KHOA

Sưu Tâm & Đánh Máy: **TÌNH TÂM**